Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 432 – Chúa nhật 29.05.2022

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[CÁC GIÁM MỤC VÀ CÁC GIÁO HỘI ĐỊA PHƯƠNG HAY GIÁO PHẬN…………………… Vatican II](#BBTCGVN)

[CẢNH VỰC THẦN LINH……………………………………………………. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[HÃY NHÂN DANH NGƯỜI MÀ RAO GIẢNG …………………………… Lm. JB. Nguyễn Minh Hùng](#Hung)

[ĐỜI LINH MỤC ……………………………………………………………. Lm. Giuse Trần Việt Hùng](#VietHung)

[Triết Lý Giáo Dục ……………………………………………………………. Tiến sĩ Trần Xuân Thời](#Thoi)

[ĐỨC TGM CORDILEONE CẤM CHỦ TỊCH QUỐC HỘI HOA KỲ PELOSI RƯỚC MÌNH THÁNH CHÚA…………………………………………………………………... Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.](#BacCanh)

[BẨY BÀI HỌC VỀ SỰ THÁNH THIỆN HÀNG NGÀY TỪ THÁNH JOSEMARÍA ESCRIVÁ…….. ………………………………………………………………………..Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#TRung)

[TRONG CÁI RỦI, CÓ CÁI MAY (SỰ QUAN PHÒNG KỲ DIỆU CỦA THIÊN CHÚA)………………. …………………………………………………………………………………..Lm Trần Mạnh Hùng, STD.](#HungSTD)

[NHỮNG YẾU TỐ NỘI TẠI ĐÃ KHIẾN CON CÁI BỎ NHÀ RA ĐI Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD](#Quang)

[Thi hào Eschyle - Thân phận làm người và cuộc chiến giữa Tài và Mệnh - Bi kịch Le Prométhée enchaîné………………………………………………………………………… Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – CÂU CHUYỆN VỀ VẤN NẠN: LOẠI THẾ GIỚI NÀO CHÚNG TA MUỐN ĐỂ LẠI CHO CÁC THẾ HỆ CON CHÁU SAU NÀY???................................... Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[CÒ …………………………………………………………………………. Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**CÁC GIÁM MỤC VÀ CÁC GIÁO HỘI ĐỊA PHƯƠNG HAY GIÁO PHẬN**

**LTS.** Mặc dù trong 17 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH  
VỀ NHIỆM VỤ MỤC TỬ  
CỦA CÁC GIÁM MỤC TRONG GIÁO HỘI  
**CHRISTUS DOMINUS** *Ngày 28 tháng 10 năm 1965*

Tiếp theo

CHƯƠNG II  
**CÁC GIÁM MỤC VÀ CÁC GIÁO HỘI  
ĐỊA PHƯƠNG HAY GIÁO PHẬN**

I. CÁC GIÁM MỤC GIÁO PHẬN

**11*.*** Giáo phận là một phần của đoàn Dân Thiên Chúa được giao phó cho một Giám mục chăn dắt, với sự trợ giúp của Linh mục đoàn, để khi liên kết với vị chủ chăn của mình và được chính ngài qui tụ trong Chúa Thánh Thần nhờ Tin Mừng và Thánh Thể, giáo phận lập thành một Giáo Hội địa phương, trong đó Giáo Hội Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền của Chúa Kitô thật sự hiện diện và hành động.

Được ủy thác chăm sóc một Giáo Hội địa phương, mỗi Giám mục dẫn dắt đoàn chiên của mình nhân danh Chúa, dưới quyền Đức Giáo Hoàng, với tư cách là mục tử riêng, thường xuyên và trực tiếp khi thi hành phận vụ giáo huấn, thánh hóa và lãnh đạo đoàn chiên. Tuy nhiên các ngài phải nhìn nhận năng quyền hợp pháp của các Thượng Phụ hay những Thẩm quyền phẩm trật khác[[1]](#footnote-1).

Các Giám mục phải tận tâm thực thi nhiệm vụ Tông đồ của mình như những chứng nhân của Chúa Kitô trước mặt mọi người, không chỉ chăm sóc những kẻ đang bước theo vị Thủ Lãnh các chủ chăn, mà còn ân cần quan tâm đến những người vì bất cứ lý do nào đã đi lạc đường chân lý hay không biết đến Tin Mừng và lòng thương xót cứu độ của Chúa Kitô, cho đến khi mọi người sẽ tiến bước “trong tất cả những gì là thiện hảo, công chính và chân thật” (Ep 5,9).

**12*.*** Khi thi hành phận vụ giáo huấn, các Giám mục loan báo cho mọi người biết Tin Mừng Chúa Kitô, bằng cách mời gọi họ đón nhận đức tin hoặc củng cố họ trong đời sống đức tin nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần, đây là công việc cao cả nhất trong các phận vụ chính yếu của các Giám mục[[2]](#footnote-2); các ngài phải trình bày cho mọi người mầu nhiệm toàn vẹn của Chúa Kitô, nghĩa là những chân lý mà nếu không biết, là không biết Chúa Kitô, và cũng phải trình bày cho họ con đường đã được mạc khải để tôn vinh Thiên Chúa và nhờ đó đạt đến hạnh phúc muôn đời[[3]](#footnote-3).

Hơn nữa, các Giám mục phải làm cho mọi người hiểu rằng, theo kế hoạch của Thiên Chúa Tạo Hóa, chính các thực tại trần thế và các tổ chức nhân loại cũng được xếp đặt hướng đến sự cứu rỗi con người, và do đó chúng có thể góp phần không nhỏ trong việc kiến tạo Thân Thể Chúa Kitô.

Vì vậy, theo giáo huấn của Giáo Hội, các ngài phải dạy cho mọi người biết quý trọng những giá trị của nhân vị, tự do và sự sống thể xác; của gia đình cùng với đặc tính duy nhất và bền vững của hôn nhân cũng như việc sinh sản và giáo dục con cái; giá trị của cộng đồng dân sự với các luật lệ và ngành nghề; của lao động và nghỉ ngơi, của các loại hình nghệ thuật và những khám phá kỹ thuật; giá trị của sự nghèo khó cũng như sự sung túc; sau cùng các ngài phải trình bày những phương thế giải quyết các vấn đề hệ trọng liên quan đến việc sở hữu, gia tăng và phân phối hợp lý những của cải vật chất, vấn đề hòa bình và chiến tranh cũng như mối bang giao huynh đệ giữa các dân tộc[[4]](#footnote-4).

**13.** Các ngài phải trình bày đạo lý Kitô giáo cách thích hợp với những nhu cầu của thời đại, nghĩa là giúp giải đáp những khó khăn và những vấn nạn đang đè nặng và gây nhiều bất an cho con người. Các ngài không chỉ bảo vệ nhưng còn dạy cho các tín hữu biết bênh vực và truyền bá đạo lý đó. Trong việc lưu truyền đạo lý, các ngài phải thể hiện tấm lòng từ mẫu đầy ân cần của Giáo Hội đối với tất cả mọi người, tín hữu cũng như lương dân, và phải đặc biệt lưu tâm đến những người nghèo khổ và hèn kém, chính vì những người đó mà Chúa đã sai các ngài đi rao giảng Tin Mừng.

Vì Giáo Hội phải gặp gỡ trao đổi với cộng đồng nhân loại trong đó Giáo Hội đang sống[[5]](#footnote-5), nên bổn phận trước tiên của các Giám mục là đến với con người, kêu gọi và cổ võ các cuộc đối thoại với họ. Trong những cuộc đối thoại về ơn cứu độ này, để chân lý luôn gắn liền với bác ái, kiến thức được liên kết với tình yêu, cần phải lưu ý đến sự trong sáng của ngôn từ, thái độ khiêm tốn và tấm lòng nhân hậu, cũng như sự khôn ngoan cần thiết đi đôi với sự tín nhiệm, đó chính là yếu tố làm nảy sinh tình bạn đưa đến việc nối kết các tâm hồn[[6]](#footnote-6).

Các ngài phải quan tâm đến những phương cách đa dạng hiện đang có thể sử dụng để loan báo đạo lý Kitô giáo, trước hết, việc giảng thuyết và dạy giáo lý luôn chiếm vị trí hàng đầu; tiếp đến là việc trình bày đạo lý trong các trường học, các học viện, các hội nghị và những cuộc hội họp dưới mọi hình thức; sau cùng là việc phổ biến đạo lý qua những bài phát biểu công khai nhân dịp một vài biến cố quan trọng, cũng như qua báo chí và các phương tiện truyền thông xã hội khác nhau, đây là những phương tiện cần biết tận dụng để loan báo Tin Mừng Chúa Kitô[[7]](#footnote-7).

**14.** Các Giám mục phải quan tâm để việc dạy giáo lý được thực hiện cách chu đáo cho các thiếu nhi và thiếu niên, cho giới trẻ và cả những người đã trưởng thành, để giúp cho đức tin nơi mọi người, nhờ đạo lý soi dẫn, trở nên sống động, dứt khoát và tích cực. Các ngài phải quan tâm để việc dạy giáo lý được thực hiện theo một trình tự thích hợp và có phương pháp, không những phù hợp với môn đang học hỏi mà còn phù hợp với tâm tính, khả năng, tuổi tác và hoàn cảnh sống của các học viên, đồng thời việc giảng dạy giáo lý phải đặt nền tảng trên Thánh Kinh, Thánh Truyền, Phụng vụ, Huấn quyền và đời sống của Giáo Hội.

Hơn nữa, các ngài phải quan tâm chuẩn bị kỹ lưỡng cho các giáo lý viên trong nhiệm vụ dạy giáo lý, làm thế nào để họ hiểu rõ đạo lý của Giáo Hội, và thông thạo những định luật tâm lý và các khoa sư phạm, trên lý thuyết cũng như trong thực hành.

Các Giám mục cũng phải chăm lo để khôi phục hoặc thích nghi hữu hiệu hơn nữa việc dạy giáo lý cho những dự tòng lớn tuổi.

**15.** Khi thi hành phận vụ thánh hoá, các Giám mục phải nhớ rằng mình đã được chọn từ muôn người và được đặt lên để phục vụ con người, trong những việc liên quan đến Thiên Chúa, để dâng lễ vật và hy tế đền tội. Thật vậy, các Giám mục lãnh nhận sự sung mãn của bí tích Truyền Chức Thánh, và các linh mục, những người được thánh hiến thành những tư tế đích thực của Tân Ước, khi thi hành chức năng của mình, vẫn luôn tuỳ thuộc vào các Giám mục để trở nên những cộng sự viên khôn ngoan của các ngài, còn các phó tế, những người được truyền chức để phục vụ, thì phục vụ dân Thiên Chúa trong sự hiệp thông với Giám mục và Linh mục đoàn của ngài. Vì vậy, các Giám mục là những người giữ vai trò chủ yếu trong việc phân phát các mầu nhiệm của Thiên Chúa và là những người điều hành, phát huy và bảo toàn tất cả đời sống phụng vụ trong Giáo Hội đã được trao phó cho các ngài[[8]](#footnote-8).

Vậy các ngài phải liệu sao cho các Kitô hữu hiểu và sống mầu nhiệm Vượt Qua cách sâu xa hơn, để nhờ bí tích Thánh Thể, họ tạo thành một Thân Thể liên kết chặt chẽ trong sự hợp nhất của tình yêu Chúa Kitô[[9]](#footnote-9). Trong khi “chuyên lo cầu nguyện và phục vụ lời Thiên Chúa” (Cv 6,4), các ngài hãy gắng sức để tất cả những ai đã được trao phó cho các ngài chăm sóc, được đồng tâm nhất trí trong kinh nguyện[[10]](#footnote-10), được lớn lên trong ân sủng nhờ lãnh nhận các bí tích và trở nên những chứng nhân trung thành của Chúa.

Là những người dạy bảo sự trọn lành, các Giám mục hãy nhiệt thành thúc đẩy các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân đạt đến sự thánh thiện theo ơn gọi riêng của mỗi người[[11]](#footnote-11). Tuy nhiên, các ngài hãy nhớ rằng chính mình cũng phải nêu gương thánh thiện trong đức ái, trong thái độ khiêm nhường và đời sống giản dị. Các ngài phải giúp các Giáo hội đã được trao phó cho mình đạt đến sự thánh thiện, để cảm thức về Giáo hội phổ quát của Chúa Kitô được biểu lộ cách tròn đầy nơi các cộng đoàn. Vì thế, các ngài luôn nỗ lực để làm gia tăng thật nhiều các ơn gọi linh mục, tu sĩ, đặc biệt là ơn gọi truyền giáo.

**16.** Khi thi hành phận vụ của một người cha cũng là mục tử, các Giám mục hãy sống giữa những người thuộc về mình, như những người phục vụ[[12]](#footnote-12), nghĩa là như những mục tử tốt lành biết các con chiên của mình và được các con chiên của mình biết mình, đồng thời như những người cha đích thực đầy tình yêu thương chăm lo cho tất cả mọi người và được mọi người luôn quý mến cũng như tuân phục quyền bính Thiên Chúa đã ban cho các ngài. Các ngài quy tụ đoàn chiên của mình thành một gia đình trọn vẹn và đào tạo để tất cả mọi người, nhờ ý thức về nhiệm vụ của mình, luôn sống và hành động trong sự hiệp thông đức ái.

Để có thể thực hiện hữu hiệu những điều đó, các Giám mục, những người “sẵn sàng làm mọi việc lành” (2 Tm2,21) và “cam chịu mọi sự, để mưu ích cho những người Thiên Chúa đã chọn” (2 Tm2,10), phải sống cuộc đời của mình sao cho phù hợp với những đòi hỏi của thời đại.

Các Giám mục hãy luôn chăm sóc các linh mục bằng một tình yêu thương đặc biệt, vì họ là những người đang chia sẻ một phần nhiệm vụ và những mối bận tâm của các ngài, và hàng ngày vẫn đang thực thi điều đó cách nhiệt thành; với thái độ sẵn sàng lắng nghe và tin tưởng họ, các ngài hãy nỗ lực phát huy các công tác mục vụ trong toàn giáo phận cùng với họ như với những người con và người bạn[[13]](#footnote-13).

Các ngài hãy quan tâm đến tình trạng thiêng liêng, trí thức và vật chất của các linh mục, để giúp họ luôn sống thánh thiện đạo đức và chu toàn thừa tác vụ của mình cách trung thành và hữu hiệu. Vì vậy, các Giám mục nên phát huy việc học hỏi và tổ chức các cuộc hội họp đặc biệt, trong đó các linh mục có dịp quy tụ lại với nhau, hoặc để dự những khoá linh thao dài ngày nhằm canh tân đời sống, hoặc để học hỏi chuyên sâu hơn về những môn học của Giáo Hội, đặc biệt là Thánh Kinh và thần học, về những vấn đề xã hội quan trọng và những phương pháp mới để hoạt động mục vụ. Các ngài hãy dành tình yêu thương cụ thể cho những linh mục đang ở trong tình trạng nguy hiểm hoặc đang gặp thất bại trong một lãnh vực nào đó.

Để có thể mưu ích cho các tín hữu cách phù hợp hơn với hoàn cảnh của từng người, các Giám mục phải cố gắng hiểu biết rõ những nhu cầu của giáo dân trong môi trường xã hội họ đang sống, nhờ áp dụng những cách thế thích hợp, nhất là phương pháp điều tra xã hội học. Các ngài phải thể hiện mối quan tâm đến tất cả mọi người, bất luận tuổi tác, hoàn cảnh hay quốc tịch, người bản xứ, ngoại kiều hay lữ khách. Khi thực thi mối quan tâm mục vụ này, các Giám mục phải dành cho các tín hữu những phần việc thích hợp với họ trong các công cuộc chung của Giáo Hội, vì biết rằng họ có bổn phận và cũng có quyền cộng tác cách tích cực vào việc xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô.

Các ngài phải thương mến các anh em ly khai, nhắn nhủ các tín hữu đối xử với họ bằng thái độ đầy tình người và tình bác ái, đồng thời cũng cổ võ phong trào đại kết đúng theo quan điểm của Giáo Hội[[14]](#footnote-14). Các ngài hãy yêu thương cả những người ngoài Kitô giáo, để họ cũng được tiếp nhận tình yêu của Chúa Kitô Giêsu, Đấng mà các Giám mục phải làm chứng trước mặt mọi người.

**17.** Cần phát triển các hình thức khác nhau của việc tông đồ và đồng thời, trong toàn giáo phận hoặc trong từng vùng của giáo phận, nên phát huy tiến trình điều phối và kết hợp chặt chẽ các hoạt động tông đồ dưới sự hướng dẫn của Giám mục, nhờ đó, mọi sáng kiến và tổ chức như dạy giáo lý, truyền giáo, bác ái, xã hội, gia đình, học đường và bất cứ công việc nào khác nhằm mục đích mục vụ, đều hoạt động trong sự hài hòa, điều này làm cho sự hợp nhất của giáo phận càng được tỏa sáng hơn.

Phải mạnh mẽ thúc đẩy các tín hữu đảm nhận các công tác tông đồ tuỳ theo hoàn cảnh và khả năng của mỗi người, và cũng hãy nhắc nhở họ tham gia hoặc hỗ trợ các công việc tông đồ giáo dân khác nhau, nhất là hoạt động Công Giáo Tiến Hành. Hơn nữa cũng phải cổ võ hay củng cố những hiệp hội trực tiếp hoặc gián tiếp theo đuổi mục đích siêu nhiên, nghĩa là để đạt tới một nếp sống hoàn thiện hơn, hoặc để loan báo Tin Mừng Chúa Kitô cho mọi người, hoặc phát huy đạo lý Kitô giáo hay phát triển phụng tự công cộng, hoặc theo đuổi những mục đích xã hội hoặc thực thi những công việc đạo đức hay bác ái.

Các hình thức hoạt động tông đồ phải được thích nghi đúng mức với những nhu cầu hiện đại, luôn quan tâm đến các điều kiện sinh hoạt của con người, không những trong lãnh vực thiêng liêng và luân lý, mà cả trong lãnh vực xã hội, dân số và kinh tế. Để công việc đó trở nên hữu hiệu và mang lại nhiều kết quả, điều luôn được khuyến khích thực hiện đó là nhờ các tổ chức mục vụ xã hội tiến hành các cuộc điều tra xã hội và tôn giáo.

**18.** Cần quan tâm đặc biệt đến những tín hữu không được hưởng đầy đủ hoặc thậm chí thiếu hẳn sự chăm sóc mục vụ chung và thường xuyên của các cha xứ, chỉ vì lý do hoàn cảnh sinh sống, chẳng hạn đa số những người di cư, lưu đày, tị nạn, những người đi biển, các nhân viên phi hành, người phiêu cư và những trường hợp khác tương tự. Cũng nên cổ võ việc sử dụng những phương pháp mục vụ thích hợp để nâng đỡ đời sống thiêng liêng của những người phải đi tĩnh dưỡng trong một thời gian tại những nơi xa nhà.

Các Hội Đồng Giám mục, nhất là Hội Đồng Giám mục Quốc gia, cần phải nghiên cứu cẩn thận những vấn đề cấp bách liên hệ đến những người kể trên, đồng thời các ngài cũng hãy đồng tâm hiệp lực để quan tâm và hỗ trợ việc chăm sóc thiêng liêng cho họ, nhờ các phương tiện và các chỉ dẫn thích hợp, dĩ nhiên vẫn phải lưu ý đến những quy tắc đã hoặc sẽ được Tòa Thánh ban hành[[15]](#footnote-15), và thích nghi thỏa đáng với các điều kiện về thời gian, nơi chốn và con người.

**19.** Khi thi hành phận vụ tông đồ để cứu rỗi các linh hồn, các Giám mục có quyền được tự do và độc lập trọn vẹn và hoàn toàn đối với bất cứ quyền hành dân sự nào. Vì thế, không ai được phép trực tiếp hay gián tiếp ngăn cản việc thi hành phận vụ thuộc phạm vi giáo quyền của các ngài, hoặc ngăn cấm các ngài tự do liên lạc với Tòa Thánh, với những Thẩm quyền khác trong Giáo Hội, và với những kẻ thuộc quyền các ngài.

Khi chuyên tâm chăm sóc tinh thần cho đoàn chiên của mình, chắc chắn các Mục tử cũng quan tâm đến sự phát triển và thịnh vượng trong lãnh vực xã hội cũng như dân sự, đó là điều các ngài nhắm tới khi hợp tác trong các hoạt động cùng với chính quyền dân sự, đúng theo bản chất nhiệm vụ của mình và phù hợp với tư cách Giám mục, đồng thời sẵn sàng tuân thủ các luật lệ chính đáng cũng như tôn trọng các quyền bính hợp pháp.

**20.** Vì phận vụ tông đồ của các Giám mục đã được Chúa Kitô thiết lập nhằm mục đích thiêng liêng và siêu nhiên, nên Thánh Công Đồng Chung tuyên bố rằng quyền chỉ định và bổ nhiệm các Giám mục là một quyền riêng thuộc về Thẩm quyền của Giáo Hội, mang tính cách đặc biệt và loại trừ mọi can thiệp bên ngoài.

Vì thế, để bảo vệ sự tự do của Giáo Hội cách chính đáng, và để mang lại lợi ích cho các Kitô hữu cách thuận lợi và hiệu quả hơn, Thánh Công Đồng ước mong rằng sau này Giáo Hội sẽ không còn dành cho các chính quyền dân sự bất cứ quyền hạn hoặc đặc ân nào về việc tuyển chọn, bổ nhiệm, đề cử hay chỉ định chức vụ Giám mục nữa; về phần các chính quyền dân sự, Thánh Công Đồng tri ân và đánh giá cao thịnh tình của họ đối với Giáo Hội, và chân thành đề nghị với họ, sau khi trao đổi với Toà Thánh, hãy tự nguyện từ bỏ các quyền hoặc đặc ân nói trên mà hiện tại họ vẫn hưởng do một hiệp ước hoặc một tập tục.

**21.** Vì công tác mục vụ của Giám mục rất quan trọng và nặng nề, nên các Giám mục giáo phận và những vị tương đương với Giám mục theo luật, nếu vì cao niên hay vì lý do quan trọng nào khác đưa đến tình trạng giảm sút khả năng chu toàn nhiệm vụ, đều được tha thiết kêu gọi từ nhiệm, hoặc tự ý, hoặc theo ý kiến của Thẩm quyền. Nếu Thẩm quyền chấp nhận sự từ nhiệm này, thì phải dự liệu phương cách nâng đỡ thích hợp và đáp ứng những quyền lợi đặc biệt dành cho các vị đã từ nhiệm.

II. RANH GIỚI CÁC GIÁO PHẬN

**22.** Để một giáo phận thực hiện được mục tiêu riêng của mình, trước hết, bản chất của Giáo Hội phải được biểu lộ cách rõ ràng nơi phần dân Thiên Chúa làm nên giáo phận đó; thứ đến, các Giám mục phải có thể chu toàn cách hữu hiệu những phận vụ mục vụ của mình trong giáo phận; và sau cùng, ơn phúc cứu độ của dân Thiên Chúa phải được phục vụ cách hoàn hảo tối đa.

Điều đó đòi hỏi hoặc phải phân chia cách thích hợp địa giới các giáo phận, hoặc phải phân phối cách hợp lý các giáo sĩ và các nguồn tài lực cho tương ứng với những đòi hỏi của việc tông đồ. Tất cả những điều đó không chỉ mang lại thiện ích cho hàng giáo sĩ và các Kitô hữu trực tiếp liên hệ, nhưng còn cho toàn thể Giáo Hội Công giáo.

Vì thế, Thánh Công Đồng quyết định rằng, tùy theo lợi ích các linh hồn đòi hỏi, phải nhanh chóng cẩn thận xem xét lại cách thoả đáng những gì liên quan đến ranh giới các giáo phận, hoặc bằng cách chia tách, cắt bớt hay sáp nhập các giáo phận, hoặc qua việc điều chỉnh địa giới và ấn định địa điểm thích hợp hơn cho các tòa Giám mục, hoặc sau cùng, bằng cách canh tân tổ chức nội bộ các giáo phận, nhất là đối với những giáo phận có nhiều thành phố lớn.

**23.** Trong khi duyệt xét lại ranh giới các giáo phận, trước hết cần phải bảo đảm tính duy nhất cơ hữu của mỗi giáo phận về nhân sự, chức vụ và tổ chức, giống như một thân thể thật sự sống động. Trong từng trường hợp, sau khi cẩn thận cân nhắc mọi hoàn cảnh liên hệ, cần phải lưu ý đến những tiêu chuẩn tổng quát sau đây:

1) Trong việc ấn định ranh giới giáo phận, phải hết sức lưu tâm đến sự khác biệt của các thành phần Dân Chúa, đây là điều có thể giúp ích nhiều để thực thi cách thích hợp việc chăm sóc mục vụ; đồng thời phải làm sao để có thể qui tụ các địa bàn dân cư, duy trì những mối liên kết với các cơ sở dân sự và các tổ chức xã hội, làm thành một cấu trúc có tổ chức chặt chẽ. Vì thế, lãnh thổ của mỗi giáo phận phải luôn là một vùng đất liền lạc không cách quãng.

Nếu cần, cũng phải để ý đến ranh giới hành chánh và những đặc tính riêng biệt về tâm lý, kinh tế, địa dư, lịch sử của từng địa phương và từng nhóm cư dân.

2) Phạm vi lãnh thổ và dân số của giáo phận nói chung cần được sắp xếp cách nào để Đức Giám mục, dù đã có các vị phụ tá, vẫn có thể đích thân cử hành những nghi lễ đại triều và kinh lý mục vụ cách thuận lợi, cũng như điều hành và phối hợp tốt đẹp mọi hoạt động tông đồ trong giáo phận, nhất là có thể biết rõ các linh mục của mình, cũng như các tu sĩ và giáo dân đang góp phần tham gia các công tác trong giáo phận; đàng khác, phạm vi hoạt động của giáo phận cũng phải ở tầm mức tương xứng và đủ điều kiện để Giám mục cũng như các giáo sĩ có thể cống hiến cách hữu ích mọi năng lực của mình cho thừa tác vụ trong khi vẫn lưu tâm tới những nhu cầu của Giáo Hội phổ quát.

3) Sau cùng, để việc phục vụ ơn cứu độ có thể được thực thi trong giáo phận cách thích hợp hơn, phải thực hiện qui định này là mỗi giáo phận phải có các giáo sĩ, ít là tạm đủ về số lượng và phẩm chất, để chăn dắt dân Thiên Chúa cách đúng mức; cũng phải có đầy đủ các cơ quan, tổ chức và các hoạt động riêng biệt của Giáo Hội địa phương, mà kinh nghiệm cho thấy là cần thiết để việc điều hành và hoạt động tông đồ được hữu hiệu; sau cùng, giáo phận phải có sẵn hoặc ít ra phải khôn ngoan dự liệu không để thiếu nguồn tài lực cần thiết cho việc duy trì khối nhân sự và các tổ chức trong giáo phận,

Cũng nhằm mục đích đó, nơi nào có những tín hữu thuộc một Nghi chế khác, Giám mục giáo phận phải đáp ứng các nhu cầu thiêng liêng của họ, hoặc nhờ những linh mục hay những giáo xứ thuộc Nghi chế đó, hoặc nhờ một vị Đại diện Giám mục được ban những năng quyền thích hợp, và nếu cần, vị này có thể là một Giám mục, hoặc chính Giám mục giáo phận đảm nhận nhiệm vụ là Đấng bản quyền của nhiều Nghi chế khác nhau. Nếu tất cả những điều trên không thể thực hiện được vì những lý do đặc biệt theo sự phán định của Tòa Thánh, cần phải thiết lập một Phẩm Trật riêng cho các Nghi chế khác biệt này[[16]](#footnote-16).

Cũng vậy, trong những hoàn cảnh tương tự, phải dự liệu việc giúp đỡ cho các tín hữu thuộc nhiều ngôn ngữ khác nhau, nhờ những linh mục hay những giáo xứ thuộc cùng ngôn ngữ, hoặc nhờ một vị Đại diện Giám mục và nếu cần, cũng có thể là một Giám mục thông thạo ngôn ngữ đó, hoặc nhờ một phương thế nào khác thích hợp hơn.

**24.** Khi sửa đổi hoặc canh tân các giáo phận theo tiêu chuẩn liên quan đến các số 22-23, ngoại trừ việc phải giữ theo kỷ luật của các Giáo Hội Đông phương, các Hội Đồng Giám mục có thẩm quyền nên cứu xét những vấn đề nói trên cho từng khu vực – và nếu thấy là thích hợp, có thể nhờ đến một Uỷ Ban Giám mục đặc biệt, nhưng phải luôn lắng nghe các Giám mục trong giáo tỉnh hay giáo miền liên hệ – rồi đệ trình những ý kiến và nguyện vọng lên Tòa Thánh.

III. CÁC CỘNG SỰ VIÊN  
CỦA GIÁM MỤC GIÁO PHẬN  
TRONG CÔNG TÁC MỤC VỤ

*1) Các Giám mục Phó và Giám mục Phụ tá*

**25.** Trong việc điều hành giáo phận, lợi ích của đoàn chiên Chúa luôn là qui tắc tối thượng cho việc thực thi chức năng mục vụ của các Giám mục. Để đạt đến mục tiêu đó, nhiều giáo phận cần có các Giám mục Phụ tá, hoặc vì Giám mục giáo phận không thể đích thân chu toàn mọi nhiệm vụ Giám mục như lợi ích của các linh hồn đòi hỏi, hoặc vì giáo phận quá rộng lớn, nhân số quá đông, hoặc do những hoàn cảnh đặc biệt của hoạt động tông đồ, hoặc do những lý do khác. Hơn nữa, đôi khi nhu cầu đặc biệt đòi hỏi, phải đặt một Giám mục Phó để giúp đỡ Giám mục giáo phận. Các Giám mục Phó và Giám mục Phụ tá cần nhận được những năng quyền thích hợp để hoạt độnghiệu quả hơn, và phẩm cách Giám mục của các ngài cũng được bảo toàn, trong khi vẫn duy trì sự duy nhất của việc điều khiển giáo phận cũng như quyền bính của Giám mục giáo phận.

Ngoài ra, vì được kêu gọi để dự phần vào những lo toan của Giám mục giáo phận, nên các Giám mục Phó và Giám mục Phụ tá phải luôn đồng tâm nhất trí với ngài khi thực thi nhiệm vụ của mình trong tất cả các công việc. Hơn nữa, các ngài phải luôn tuân phục và tôn trọng Giám mục giáo phận là người cũng được mời gọi phải yêu thương và quí mến các Giám mục Phó và Giám mục Phụ tá như những người anh em.

**26.** Khi lợi ích của các linh hồn đòi hỏi, Giám mục giáo phận đừng ngần ngại thỉnh nguyện Thẩm quyền thiết đặt một hay nhiều Giám mục Phụ tá phục vụ cho giáo phận và không có quyền kế vị.

Nếu văn thư bổ nhiệm không ấn định điều gì khác, Giám mục giáo phận hãy đặt một hay các Giám mục Phụ tá của mình làm Tổng Đại Diện, hoặc ít ra làm Đại Diện Giám mục, trực thuộc quyền ngài và cũng là những người mà ngài sẽ tham khảo ý kiến khi cần cân nhắc những vấn đề quan trọng, nhất là trong lãnh vực mục vụ.

Trừ khi Thẩm quyền quyết định cách khác, những quyền hành và năng quyền do luật định cho các Giám mục Phụ tá sẽ không chấm dứt cùng với nhiệm vụ của Giám mục giáo phận. Cũng mong ước rằng lúc giáo phận trống tòa, nhiệm vụ điều hành giáo phận được trao cho Giám mục Phụ tá, hay ở đâu có nhiều, thì trao cho một trong các Giám mục Phụ tá, trừ khi có những lý do quan trọng khuyên nên làm cách khác.

Giám mục Phó, là người được bổ nhiệm với quyền kế vị, luôn luôn phải được Giám mục giáo phận đặt làm Tổng Đại Diện. Trong những trường hợp đặc biệt, vị này còn có thể được Thẩm quyền ban cho những năng quyền rộng hơn.

Để phát huy thêm hơn lợi ích hiện tại và tương lai của giáo phận, Giám mục và Giám mục Phó đừng quên tham khảo ý kiến lẫn nhau trong những vấn đề quan trọng.

*2) Giáo phủ và các Uỷ ban Giáo phận*

**27.** Tổng Đại Diện là chức vụ cao nhất trong Giáo phủ của giáo phận. Tuy nhiên, khi công việc điều hành giáo phận đòi hỏi, Giám mục có thể thiết đặt một hay nhiều Đại Diện Giám mục. Do chức vụ, các vị này đương nhiên được hưởng những quyền mà luật chung ban cho vị Tổng Đại Diện, hoặc trong một miền được xác định của giáo phận, hoặc trong một số công việc đích xác, hoặc đối với các tín hữu thuộc một Nghi chế nhất định.

Trong số các cộng sự viên giúp Giám mục điều hành giáo phận, phải kể tới các linh mục họp thành hội đồng hay ủy ban của ngài, như Hội Kinh sĩ chánh tòa, Hội đồng Tư vấn hay những Uỷ ban khác, tùy theo hoàn cảnh và đặc tính của các địa phương khác nhau. Những tổ chức này, đặc biệt các Hội Kinh sĩ, nếu vẫn còn cần thiết, phải canh tân cho thích hợp với những nhu cầu hiện nay.

Các linh mục và giáo dân thuộc về Giáo phủ giáo phận, hãy ý thức rằng mình đang trợ giúp cho thừa tác vụ mục vụ của Giám mục.

Giáo phủ giáo phận phải được tổ chức thế nào để có thể thật sự hỗ trợ cho Giám mục, không những để điều hành giáo phận, nhưng còn để thực thi các hoạt động tông đồ.

Tha thiết mong ước rằng mỗi giáo phận nên thành lập một Hội đồng Mục vụ, do chính Giám mục giáo phận làm chủ tịch, với sự tham dự của các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân, được tuyển chọn cách đặc biệt. Hội đồng này có nhiệm vụ nghiên cứu và cân nhắc cẩn thận những gì liên quan đến công việc mục vụ, để rồi đưa ra những kết luận thực hành.

*3) Giáo sĩ giáo phận*

**28.** Tất cả các linh mục, hoặc là linh mục giáo phận hoặc là linh mục dòng, đều cùng với Giám mục, tham dự và thực thi chức tư tế duy nhất của Chúa Kitô, và vì vậy, các ngài họp thành những cộng sự viên tốt lành của hàng Giám mục. Tuy nhiên, trong việc chăm sóc các linh hồn, các linh mục giáo phận giữ vai trò chính yếu, vì là những người đã nhập tịch hoặc gia nhập vào một Giáo Hội địa phương, các ngài dấn thân trọn vẹn để phục vụ trong việc chăn dắt một phần đoàn chiên Chúa; vì thế các ngài liên kết thành một linh mục đoàn và nên một gia đình, trong đó Giám mục chính là người cha. Để có thể sắp đặt các thừa tác vụ thánh giữa các linh mục cách thích hợp và bình đẳng hơn, Giám mục phải có được sự tự do cần thiết trong việc trao phó các nhiệm vụ hoặc phong ban ân lộc; vì vậy, phải hủy bỏ những đặc quyền hay đặc ân khiến cho sự tự do đó bị hạn chế bằng bất cứ cách nào.

Những liên hệ giữa Giám mục và các linh mục giáo phận phải được thắt chặt nhờ mối dây bác ái hoàn toàn siêu nhiên, để sự đồng tâm nhất trí của các linh mục với Giám mục làm cho hoạt động mục vụ của các ngài mang lại kết quả dồi dào hơn. Vì vậy, để ngày càng đem lại thêm nhiều lợi ích cho các linh hồn, Giám mục nên mời gọi các linh mục trao đổi ý kiến riêng cũng như chung, nhất là về các vấn đề mục vụ, không chỉ khi có cơ hội, nhưng nếu có thể nên theo định kỳ thường xuyên.

Ngoài ra, ước gì tất cả các linh mục giáo phận sống hợp nhất với nhau và luôn được thúc đẩy để chăm lo cho lợi ích thiêng liêng của toàn giáo phận. Các ngài cũng nên nhớ rằng, những bổng lộc nhận được do chức vụ trong Giáo Hội, đều liên hệ với nhiệm vụ thánh thiêng của mình, vì thế, tuỳ khả năng và theo sự điều động của Giám mục, các ngài hãy tự nguyện hỗ trợ cho các nhu cầu vật chất của giáo phận.

**29.** Những cộng sự viên thân cận hơn của Giám mục là những linh mục đã được ngài ủy thác trách nhiệm mục vụ hay công tác tông đồ vượt khỏi bình diện giáo xứ, có liên quan đến một khu vực được xác định trong giáo phận, hoặc những cộng đoàn tín hữu đặc biệt, hoặc một hoạt động biệt loại.

Các linh mục cũng góp phần cộng tác rất quý báu khi được Giám mục trao phó những nhiệm vụ tông đồ khác nhau như làm việc ở các trường học, hay trong các tổ chức hoặc các hiệp hội. Những linh mục tham gia các công tác bên ngoài giáo phận, do tầm mức quan trọng của các hoạt động tông đồ, đáng nhận được sự chăm sóc ân cần, đặc biệt của vị Giám mục tại giáo phận nơi họ đang làm việc.

**30.** Những cộng sự viên đặc biệt của Giám mục chính là các linh mục chánh xứ, những người được ủy thác nhiệm vụ chăm sóc các linh hồn, với tư cách là những mục tử riêng thuộc quyền Giám mục tại một khu vực nhất định trong giáo phận.

1) Trong việc chăm sóc các linh hồn, các linh mục chánh xứ, cùng với các vị phụ tá, phải chu toàn phận vụ giáo huấn, thánh hóa và cai quản, sao cho các tín hữu và cộng đoàn giáo xứ cảm thấy họ thật sự là những thành viên của giáo phận cũng như của Giáo Hội phổ quát. Vì vậy, các ngài cũng phải cộng tác với những linh mục chánh xứ khác, và với những linh mục thực thi nhiệm vụ mục vụ trong khu vực (chẳng hạn như các linh mục Hạt trưởng, Niên trưởng), hoặc với những vị phụ trách các công tác ở những cấp cao hơn, để hoạt động mục vụ trong giáo phận không đánh mất tính cách duy nhất và trở nên hữu hiệu hơn.

Ngoài ra, việc chăm sóc các linh hồn cần phải được thấm nhuần tinh thần truyền giáo để lan rộng tới mọi người cư ngụ trong giáo xứ. Nếu các linh mục chánh xứ không thể đến với một cộng đồng nào đó, các ngài hãy kêu gọi sự trợ giúp đặc biệt của những người khác, kể cả giáo dân, để họ có thể hỗ trợ các ngài trong việc Tông đồ.

Để có thể chăm sóc các linh hồn cách hữu hiệu hơn, các linh mục, đặc biệt là những vị làm việc trong cùng một giáo xứ, đượckhuyến khích nên ở chung với nhau, vừa giúp phát huy hoạt động tông đồ, vừa nêu gương bác ái và đoàn kết cho các tín hữu.

2) Khi thi hành phận vụ giáo huấn, các linh mục chánh xứ có bổn phận phải rao giảng lời Chúa cho mọi Kitô hữu, để nhờ đâm rễ sâu trong đức tin, đức cậy và đức mến, họ lớn lên trong Chúa Kitô, và cộng đoàn Kitô hữu trở nên chứng tá về đức ái Chúa đã truyền dạy[[17]](#footnote-17); các ngài phải dạy giáo lý để giúp các tín hữu, tuỳ theo từng lứa tuổi, được hiểu biết đầy đủ về mầu nhiệm cứu độ. Trong công tác giảng dạy giáo lý, các ngài không chỉ nhờ đến sự trợ lực của các tu sĩ, mà cả sự cộng tác của giáo dân, cũng như việc thiết lập Hiệp hội Giáo lý Kitô giáo.

Khi thi hành phận vụ thánh hóa, các linh mục chánh xứ hãy quan tâm để việc cử hành Hy Tế Thánh Thể phải trở nên trung tâm và đỉnh cao của toàn thể đời sống cộng đoàn Kitô hữu; các ngài cũng hãy nỗ lực để các tín hữu luôn được lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng, nhờ sốt sắng siêng năng lãnh nhận các Bí tích, cũng như nhờ tham dự Phụng vụ cách ý thức và tích cực. Các ngài cũng hãy nhớ rằng bí tích Giải Tội hỗ trợ rất nhiều cho đời sống Kitô hữu; vì thế các ngài phải sẵn sàng giúp các tín hữu trong việc xưng tội, và nếu cần, phải mời các linh mục biết những ngôn ngữ khác tới giúp đỡ.

Khi thi hành phận vụ mục tử, trước tiên các linh mục chánh xứ hãy quan tâm tìm hiểu đoàn chiên riêng của mình. Vì là người phục vụ tất cả các con chiên, các ngài hãy giúp cho đời sống Kitô hữu được thăng tiến nơi từng tín hữu cũng như trong các gia đình, nơi các hội đoàn tham gia đặc biệt vào hoạt động tông đồ cũng như trong toàn thể cộng đoàn giáo xứ. Vì thế, các ngài hãy thăm viếng các gia đình và trường học, theo như phận vụ mục tử đòi hỏi; hãy nhiệt thành lo cho các thanh thiếu niên, lấy tình phụ tử bao bọc những người nghèo khổ, bệnh tật, và sau cùng hãy đặc biệt chăm sóc các công nhân, và nỗ lực động viên các tín hữu hỗ trợ cho các hoạt động tông đồ.

3) Các linh mục phụ tá là những cộng sự viên của linh mục chánh xứ, hằng ngày tích cực góp phần cộng tác quý báu vào việc thực thi thừa tác vụ mục tử, dưới quyền linh mục chánh xứ. Vì thế, linh mục chánh xứ và các linh mục phụ tá hãy thể hiện mối tương giao huynh đệ, luôn yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, nâng đỡ nhau bằng những lời khuyên nhủ, sự trợ lực và gương sáng, trong khi đồng tâm nhất trí và cùng nhau nhiệt thành chăm sóc giáo xứ.

**31.** Để thẩm định khả năng của một linh mục trong việc điều hành giáo xứ, Giám mục hãy nhận xét không chỉ về kiến thức giáo lý, nhưng cả về đời sống đạo đức, lòng nhiệt thành tông đồ, và các tài năng cũng như những đức tính khác, đây là những yếu tố cần thiết cho việc thực thi trọn vẹn nhiệm vụ chăm sóc các linh hồn.

Ngoài ra, lợi ích của các linh hồn là tất cả lý do tồn tại của các phận vụ tại giáo xứ, vì thế, để Giám mục có thể tiến hành việc sắp xếp nhân sự tại các giáo xứ cách dễ dàng và thích hợp hơn, phải bãi bỏ bất cứ quyền giới thiệu, bổ nhiệm hay dành riêng nào, ngoại trừ quyền dành riêng cho các linh mục Dòng, cũng như phải bãi bỏ luật tuyển dụng chung hoặc riêng, nếu nơi nào còn có luật đó.

Trong giáo xứ của mình, vì lợi ích của các linh hồn đòi hỏi, linh mục chánh xứ được hưởng quyền ổn định tại chức. Do đó, sau khi bãi bỏ việc phân biệt các linh mục chánh xứ có thể thuyên chuyển và không thể thuyên chuyển, nên duyệt xét lại và đơn giản hóa thể thức thuyên chuyển và thay đổi các linh mục chánh xứ, để với sự công bằng theo nghĩa tự nhiên và theo giáo luật, Giám mục có thể đáp ứng cách thích hợp hơn cho lợi ích của các linh hồn.

Các linh mục chánh xứ, vì tuổi tác hoặc vì lý do nghiêm trọng khác, không thể chu toàn nhiệm vụ đúng mức và hữu hiệu, được tha thiết kêu gọi từ nhiệm, hoặc tự ý, hoặc theo ý kiến của Giám mục. Giám mục hãy trợ cấp xứng đáng cho những vị đã từ nhiệm.

**32.** Cuối cùng, lợi ích của các linh hồn cũng chính là lý do để ấn định hoặc thừa nhận việc thiết lập hay giải thể các giáo xứ, và những thay đổi tương tự khác, được thực hiện do thẩm quyền riêng của Giám mục.

*4) Các Tu sĩ*

**33.** Tất cả các tu sĩ mà những điều sau đây bàn đến, kể cả thành viên của những Tu Hội có tuyên khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm, mỗi người tùy theo ơn gọi riêng của mình, có bổn phận phải nhiệt thành và chuyên chăm cộng tác vào việc xây dựng và phát triển toàn bộ Nhiệm Thể Chúa Kitô, và mưu cầu lợi ích cho các Giáo Hội địa phương.

Họ quyết tâm theo đuổi những mục tiêu đó trước hết bằng lời cầu nguyện, bằng các việc hãm mình và bằng gương mẫu đời sống cá nhân, đây là những việc mà Thánh Công đồng hết sức khuyến khích họ không ngừng gia tăng lòng mộ mến và chuyên tâm thực hành. Tuy nhiên, tùy theo bản chất đặc thù của mỗi Hội dòng, các tu sĩ cũng phải nhiệt thành tham gia các hoạt động tông đồ bên ngoài.

**34.** Những linh mục dòng, được thánh hiến trong chức vụ linh mục để trở thành những cộng sự viên tốt của Hàng Giám mục, ngày nay có thể giúp đỡ các Giám mục nhiều hơn, trước nhu cầu đang gia tăng của các linh hồn. Vì thế, xét về một phương diện nào đó, phải nói rằng các ngài thật sự có liên hệ với hàng giáo sĩ giáo phận, theo nghĩa các ngài dự phần vào việc chăm sóc các linh hồn và thực hành các việc tông đồ trực thuộc thẩm quyền của các vị Lãnh đạo giáo phận.

Phần các nam nữ tu sĩ, những người thuộc về gia đình giáo phận theo một ý nghĩa đặc biệt, cũng đang hỗ trợ rất nhiều cho Hàng Giáo Phẩm; và vì các nhu cầu tông đồ ngày càng gia tăng, nên họ có thể và phải trợ lực càng ngày càng nhiều hơn.

**35.** Để hoạt động tông đồ trong mỗi giáo phận luôn được thực hiện cách đồng bộ và để tính cách duy nhất của kỷ luật giáo phận được bảo toàn, Thánh Công đồng quy định những nguyên tắc căn bản sau đây:

1) Tất cả các tu sĩ phải luôn thành tâm tuân phục và tôn trọng các Giám mục là những người kế vị các Tông đồ. Ngoài ra, mỗi khi được chính thức mời gọi tham gia hoạt động tông đồ, họ phải chuyên chăm thực thi nhiệm vụ của mình như là những cộng sự viên cần mẫn và biết tùng phục các Giám mục[[18]](#footnote-18). Hơn nữa, các tu sĩ hãy sẵn sàng và trung tín đáp trả những đề nghị và nguyện vọng của các Giám mục để tham gia nhiều hơn nữa trong thừa tác vụ cứu độ con người, trong khi vẫn bảo toàn đặc tính của Hội dòng và theo đúng Hiến pháp; Hiến pháp này, nếu cần, phải được tu chỉnh cho phù hợp với mục tiêu nói trên, theo các nguyên tắc trong Sắc Lệnh này của Công Đồng.

Đặc biệt, vì nhu cầu khẩn thiết của các linh hồn và vì thiếu các giáo sĩ giáo phận, các Giám mục có thể kêu gọi những Hội dòng không hoàn toàn sống đời chiêm niệm, để nhờ họ hỗ trợ trong các công tác mục vụ, trong khi vẫn tôn trọng bản chất đặc thù của mỗi Hội dòng; các bề trên hãy tuỳ theo khả năng ủng hộ cho công việc này bằng cách đảm nhận các giáo xứ, dù chỉ tạm thời.

2) Phần các tu sĩ được sai đi hoạt động tông đồ bên ngoài tu viện, vẫn phải thấm nhuần tinh thần của Hội dòng, trung thành giữ luật dòng cũng như vâng phục các bề trên liên hệ; các Giám mục đừng quên nhắc nhở các Tu sĩ về nghĩa vụ này.

3) Qui chế miễn trừ, với ý nghĩa là các tu sĩ trực thuộc quyền Đức Giáo Hoàng hay một Thẩm quyền khác trong Giáo Hội, chứ không thuộc quyền tài phán của các Giám mục, chủ yếu liên quan đến tổ chức nội bộ của các Hội dòng: mục đích của luật miễn trừ là để cho các sinh hoạt trong Hội dòng được điều phối cách thích hợp hơn, và để phát huy sự tăng trưởng cũng như sự trọn lành của đời sống tu dòng[[19]](#footnote-19); đồng thời cũng để cho Đức Giáo Hoàng có thể điều động các tu sĩ phục vụ cho thiện ích của Giáo Hội phổ quát[[20]](#footnote-20), hoặc một Thẩm quyền khác sắp xếp các tu sĩ theo thiện ích của các Giáo Hội thuộc quyền tài phán của Thẩm quyền đó.

Nhưng qui chế miễn trừ đó không ngăn cản việc các tu sĩ trong mỗi giáo phận tùy phục quyền tài phán của các Giám mục theo giáo luật, theo như đòi hỏi của công tác mục vụ phải chu toàn cũng như của việc hoạch định phận vụ chăm sóc các linh hồn[[21]](#footnote-21).

4) Tất cả các tu sĩ, miễn trừ và không miễn trừ, đều phải tuỳ phục các Đấng Bản Quyền địa phương trong những gì liên quan tới nghi thức cử hành công khai việc phụng thờ Thiên Chúa (ngoại trừ những khác biệt về các Nghi chế), việc chăm sóc các linh hồn, việc thuyết giảng cho dân chúng, việc giáo dục tôn giáo và luân lý cho các Kitô hữu, đặc biệt là cho các thiếu nhi, việc dạy giáo lý và huấn luyện phụng vụ, kể cả những gì liên quan đến tư cách của hàng giáo sĩ và những công tác trong hoạt động tông đồ. Những trường học công giáo của các Tu sĩ cũng phải thuộc quyền các Đấng Bản Quyền địa phương trong những điều liên quan đến việc tổ chức và giám sát tổng quát, tuy việc điều hành các trường đó vẫn thuộc quyền các tu sĩ. Các tu sĩ cũng buộc phải thực thi tất cả những gì các Công Đồng hay Hội Đồng Giám mục chính thức ban hành để mọi người tuân giữ.

5) Phải khuyến khích việc hợp tác có tổ chức giữa các Hội dòng với nhau cũng như giữa các Hội dòng với hàng giáo sĩ giáo phận. Ngoài ra, mọi công việc và hoạt động tông đồ cần phải được phối hợp chặt chẽ, chủ yếu dựa vào ý hướng siêu nhiên nơi tâm trí, đặt nền tảng và đâm rễ sâu trong đức ái. Chương trình phối kết hoạt động tông đồ thuộc về nhiệm vụ của Tòa Thánh đối với Giáo Hội phổ quát; của mỗi Mục tử nơi từng giáo phận; của các Công nghị Thượng phụ và các Hội Đồng Giám mục trong phần lãnh thổ của mình.

Các Giám mục hay các Hội Đồng Giám mục và các bề trên Dòng, hoặc Hội Đồng các bề trên thượng cấp nên tiến hành việc thảo luận chung về những dự án cho các hoạt động tông đồ do các tu sĩ đảm trách.

6) Để cùng nhất tâm phát huy hữu hiệu mối tương quan giữa các Giám mục và các tu sĩ, các Giám mục và các bề trên Dòng nên có những phiên họp định kỳ và thường xuyên hơn nếu thuận tiện, để thảo luận về những vấn đề liên quan đến toàn bộ hoạt động tông đồ trong khu vực

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CẢNH VỰC THẦN LINH**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật VI Phục Sinh, năm C.**

**CẢNH VỰC THẦN LINH**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3wTtJ4x>

**“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy”;** **“Thánh Thần sẽ dạy các con mọi điều!”.** (Ga 14, 23.26)

George Mueller nói, **“Tôi sẽ tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa qua Lời Chúa và Thánh Thần.** Thánh Thần và Lời Chúa phải kết hợp với nhau! Nếu chỉ chiêm ngắm Thánh Thần mà bỏ qua Lời Chúa, tôi sẽ ảo tưởng! **Nếu Thánh Thần dẫn dắt, Ngài sẽ dẫn tôi sống theo Lời Chúa; và Lời sẽ dẫn tôi đến nơi mà Thánh Thần muốn dẫn tôi đến, một nơi được gọi là**, **‘Cảnh Vực Thần Linh!**’”.

Kính thưa Anh Chị em,

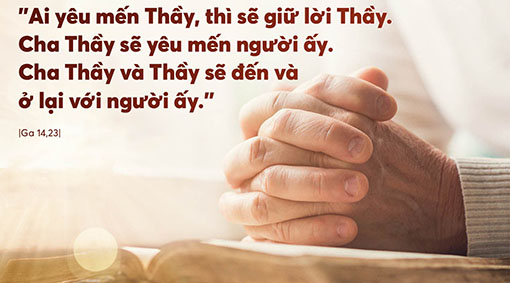
‘Cảnh Vực Thần Linh!’, nơi mà Thánh Thần muốn dẫn chúng ta đến, đó chính là **cung lòng Chúa Cha, nơi Thiên Chúa Ba Ngôi ngự trị!** Nhưng thật bất ngờ, **đó còn là những tâm hồn mà Lời Chúa được sống, được giữ.** Trong Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay, Chúa Giêsu nói, “Ai yêu mến Thầy, sẽ giữ lời Thầy; Cha Thầy và Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến **ở lại với người ấy!”**. **Một tâm hồn được Chúa Cha và Chúa Con ở lại chính là ‘Cảnh Vực Thần Linh!’.**



Bài đọc Công Vụ Tông Đồ phản ánh một thực trạng của Giáo Hội sơ khai; ở đó, có những bất đồng, xung đột và mất bình an. Lý do? Một nan đề gai gốc, “Cắt bì hay không cắt bì?”. **Các lập trường lý luận nhân loại không thể giải quyết vấn đề,** mãi cho đến khi Lời Chúa được chọn làm kim chỉ nam; “Giới Răn Yêu Thương”, quy tắc vàng, được nắm giữ; và **nhất là khi các tông đồ triệt để đặt mình dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, thì lập tức, xung đột được giải quyết, bình an được thiết lập.** Vậy mà, ngay từ đầu, câu trả lời không bao giờ là rõ ràng, thậm chí xung khắc, cho đến khi mọi người tìm được hiệp nhất và yêu thương. Đó chính là **‘Cảnh Vực Thần Linh’ ngoạn mục đầu tiên mà Thánh Thần đã dẫn các môn đệ đến!** Kết quả là, dân ngoại phớn phở khi ‘nghị quyết’ “không cần cắt bì” được công bố. Thánh Vịnh đáp ca vỡ oà một niềm vui, **“Chư dân, hãy ca tụng Ngài, thân lạy Chúa, hết thảy chư dân hãy ca tụng Ngài!”.**



Với bài Tin Mừng, Chúa Giêsu tuyên bố, **“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy”.** **Giữ Lời Chúa là yêu mến Chúa!** Khi quy tắc vàng được thể hiện, lòng yêu mến Thiên Chúa được chứng tỏ. **Nhưng yêu như thế nào? Chúa Giêsu mời gọi chúng ta yêu như Chúa yêu;** một khi yêu mà **‘không cần đo lường, không cần phân biệt, không sợ mất mát’** như Chúa Giêsu, thì lúc đó, trái tim chúng ta **đập cùng nhịp trong quỹ đạo yêu thương của Thiên Chúa, ‘Đấng sẽ lo phần còn lại’**. Chính lúc đó, **Thánh Thần sẽ tự do dẫn chúng ta đến nơi Ngài muốn, ‘Cảnh Vực Thần Linh!’.** Thật thú vị, ‘Cảnh Vực Thần Linh’ còn là một **thế giới yếu đuối, luôn đổi thay mà Giáo Hội được kêu gọi để biến đổi nó;** tuy thế, vẫn là một thế giới mà theo cách nói của một nhà thần học, **“viết chương trình nghị sự cho Giáo Hội”**. **Giáo Hội sẽ biến thế giới này**, theo sách Khải Huyền hôm nay, **nên “Thành của Thiên Chúa Toàn Năng và Chiên Con là đền thờ!”**. Đó là viễn cảnh Vương Quốc, là ‘Cảnh Vực Thần Linh’ mà mỗi thành viên của Hội Thánh phải mơ ước và hướng về!



Anh Chị em,

**“Ai yêu mến Thầy, sẽ giữ lời Thầy”;** **“Thánh Thần sẽ dạy các con mọi điều!”.** Yêu mến Chúa Giêsu, tuân giữ Lời Ngài, là **tiêu chí đầu tiên mà mỗi người thể hiện tình yêu đối với Ngài.** Thế nhưng, tự sức chúng ta không làm được điều này. Vì thế, **từ lễ Ngũ Tuần, Thánh Thần được ban cho Giáo Hội; cũng như từ ngày lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, Thánh Thần được ban cho mỗi người.** **Và Ngôi Ba Thiên Chúa luôn hiện diện và hoạt động với Giáo Hội cũng như hành động trong linh hồn mỗi người.** Chúa Giêsu gọi Thánh Thần là **Đấng Bảo Trợ**; chính **Đấng Bảo Trợ sẽ dạy cho Giáo Hội qua Đức Thánh Cha, qua các Mục tử;** và Ngài cũng dạy mỗi người cách thức đào sâu, thấu hiểu và thực thi Lời, để ngày càng yêu mến và nên giống Chúa Giêsu hơn. Và như thế, **Chúa Ba Ngôi sẽ đến cắm lều giữa lòng Giáo Hội, và dựng trại trong tâm hồn mỗi người.** Nhờ đó, chúng ta được thông chuyển tình yêu và nhựa sống thần linh của Ngài; nói cách khác, chúng ta được sống trong ‘Cảnh Vực Thần Linh’, hay **‘Cảnh Vực Thần Linh’ rợp bóng trên chúng ta.** Tuyệt vời thay, đó cũng là nơi mà Thánh Thần muốn dẫn mỗi người chúng ta đến!



Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, **giữa thế giới tục luỵ, xin cho mỗi người chúng con luôn trở nên một ‘Cảnh Vực Thần Linh’;** ở đó, anh chị em con sẽ **gặp được Ba Ngôi Thiên Chúa, Đấng yêu thương họ!”,** Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HÃY NHÂN DANH NGƯỜI MÀ RAO GIẢNG**

LỄ THĂNG THIÊN – CHÚA NHẬT VII PHỤC SINH NĂM C

Chính thánh Luca, đã từng ghi lại thao thức của Chúa Giêsu về sứ mạng truyền giáo, khi đề nghị các môn đệ: ***“Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin Chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về"***(Lc 10, 2).

Năm 2004, Thánh Gioan Phaolô II chọn chính lời của Chúa Giêsu làm chủ đề Sứ điệp Ơn gọi của mình, để xin mọi người cầu nguyện cho việc truyền giáo, cách riêng cho những người sống ơn gọi tu trì:*“Luôn trung thành với ơn gọi của mình và đạt tới mức cao độ nhất của sự hoàn thiện Phúc Âm”* (Sứ điệp Ơn gọi 2004, số 3).

Đến lúc Chúa về trời, một lần nữa, thánh Luca đã không bỏ qua chi tiết quan trọng trong di chúc của Chúa: ***“Hãy nhân danh Người*** ***mà rao giảng việc sám hối và ơn tha tội trong mọi dân, bắt đầu từ Giêrusalem”*** (Lc 24, 47). Những lời ấy được trao ban chỉ ít phút trước khi Chúa “*lên trời, ngự bên hữu Thiên Chúa”*, trở thành lẽ sống, thành hướng nhắm để đi tới, thành mục tiêu để theo đuổi và là hoạt động không ngơi nghỉ của Hội Thánh.

Bởi từ ngày Chúa rời trần gian, bất cứ làm gì, dù chiêm niệm, cầu nguyện, sinh hoạt thường nhật của đời sống, làm công tác xã hội và từ thiện… Hay suy nghĩ gì, cử hành mầu nhiệm và bí tích nào, tổ chức phong trào nào… Hội Thánh cũng chỉ quy về một việc duy nhất: giới thiệu Chúa Kitô cho con người, và thánh hóa lòng người. Hội Thánh làm như thế vì, hơn ai hết, Hội Thánh hiểu rõ: ***truyền giáo là sự sống của mình***.

Riêng quê hương Việt Nam, vào năm 1533, Hội Thánh Việt Nam đã bắt đầu phôi thai với sự hiện diện của giáo sĩ  Inikhu, người đến làng Ninh Cường, và Trà Lũ, thuộc giáo phận Bùi Chu ngày nay…

Nhờ những bước chân mở mang truyền giáo ấy, Tin Mừng đã bắt đầu. Hạt giống Lời Chúa đã gieo, vẫn âm ỉ, để khi có điều kiện, sẽ nảy nở và trổ sinh trong lòng người. Tất nhiên, điều đó cần ơn Chúa và nỗ lực truyền giáo của người Kitô hữu, có khi rất gian truân, đòi hỏi công sức, hy sinh, kể cả mồ hôi, nước mắt và đổ máu.

500 năm, dù không thể sánh cùng nhiều Hội Thánh địa phương khác, càng không thể sánh cùng Hội Thánh hoàn vũ đã mấy ngàn năm, Hội Thánh Việt Nam vẫn tự hào vẽ thêm một đường lịch sử  không bao giờ mệt mỏi, không bao giờ dừng lại trên trang sử  đức tin.

Ý thức truyền giáo của Hội Thánh Việt Nam phải vượt nhiều thử thách, do lòng người đố kỵ, thù ghét, cả lo sợ sự phát triển và ảnh hưởng của Hội Thánh, nên chưa khi nào Hội Thánh Việt Nam sống trong bình yên thực sự, chưa bao giờ được tôn trọng đúng mức.

Thật lạ lùng, càng khó khăn, Hội Thánh Việt Nam càng thắm thiết với đức tin. Ơn gọi tu trì của Hội Thánh Việt Nam không thiếu, nơi nào có người Việt sinh sống, dù quê nhà, hay quê người, vẫn có người Công giáo Việt hiến dâng cuộc đời cho Chúa. Các nhà thờ bao giờ cũng đông đảo. Các lớp giáo lý, các nhóm chia sẻ Lời Chúa, các hội đoàn, phong trào đạo đức, các tổ chức làm công tác xã hội… vẫn không ngừng phát triển.

Nhưng những gì Hội Thánh Việt Nam đã làm, chưa là tất cả của công tác truyền giáo. Nhiệm vụ của Hội Thánh Việt Nam chưa bao giờ kết thúc. Sau gần 500 năm, hình như đó chỉ là cánh cửa vừa mở ra. Trách nhiệm của từng người Công giáo Việt Nam hôm nay phải luôn luôn ra đi theo lối mở ấy của tiền nhân để nhân danh Thiên Chúa và làm chứng cho Ngài bằng cuộc sống chứng tá của mình ngay trong hoàn cảnh hiện tại.

Hãy ghi nhớ: Cách đây 500 năm, quê hương là cả một cánh đồng truyền giáo bao la. Nhưng đã gần 5 thế kỷ đi qua, quê hương vẫn chỉ là một cánh đồng bao la mà chúng ta phải truyền giáo!

Mừng lễ Chúa về trời, ôn lại thao thức truyền giáo của Chúa, lắng nghe lời Chúa dạy: ***“Hãy nhân danh Người mà rao giảng việc sám hối và ơn tha tội trong mọi dân, bắt đầu từ Giêrusalem”*** (Lc 24, 47), ta nhận ra nhiệm vụ lớn lao và vinh dự của mỗi người Việt Công giáo hôm nay. Đó là tiếp nối bước chân truyền giáo của Chúa, noi gương Ngài, cùng lớp lớp cha ông, lên đường mang ơn cứu rổi cho cuộc đời, cho con người.

Có hai cách để chúng ta hoạt động truyền giáo:

**1. Cầu nguyện**: Chúa Giêsu nhắc nhở: ***“Hãy xin Chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về”*** (Lc 10, 2). Cầu nguyện cho việc truyền giáo là bổn phận của chúng ta. Chúng ta cầu xin Chúa cho có nhiều trái tim quảng đại biết cảm thương những cảnh đời bơ vơ không người chăn dắt, đồng thời xin Chúa sai nhiều tâm hồn thiện chí dấn thân ra đi loan báo Tin Mừng.

Chúa Thánh Thần chính là tác nhân của việc rao giảng Tin Mừng. Chúng ta cầu xin Ngài thúc đẩy mỗi người ý thức và hăng say loan báo Tin Mừng. Xin Ngài tác động trong thâm cung tâm hồn để giúp mọi người chấp nhận và hiểu biết Lời cứu độ.

**2. Sống chứng tá:** Hãy nhớ, trước khi là người loan báo Tin Mừng, bản thân người Công giáo phải sống Tin Mừng. Vì thế, nêu gương sống lương tâm Công giáo là việc cấp bách, liên lỉ.

Từng người tín hữu cần nỗ lực cùng đồng bào xây dựng nếp sống lành mạnh trong khu phố, xóm làng, loại trừ mọi tệ đoan, mọi tật xấu. Đặc biệt, họ nêu gương đời sống hiệp nhất yêu thương; nêu gương tôn trọng sự sống và phẩm giá con người, sống theo lương tâm ngay thẳng. Không có lời rao giảng nào có sức thuyết phục bằng sự hiệp nhất yêu thương mà người tín hữu thể hiện từ trong gia đình ra đến xóm làng, giáo xứ và giáo phận...

Chúa Giêsu đã về trời. Biến cố về trời bế mạc giai đoạn hiện diện của Chúa trên trần gian, nhưng khai mạc giai đoạn hiện diện và hoạt động của Hội Thánh cùng với Thánh Thần.

Vì thế, Hội Thánh nói chung và Hội Thánh tại Việt Nam nói riêng, vẫn tiếp tục được mời gọi chia sẻ chức vụ mục tử của Chúa Giêsu, đem ơn thánh hóa, cứu độ mọi người và chính đồng bào Việt Nam của mình.

Nhưng nỗ lực sống lời mời gọi chia sẻ chức vụ của Chúa Giêsu, phải là nỗ lực của từng cá nhân, trong từng ngày sống.

Vậy bản thân chúng ta hãy tiếp nối sứ vụ của Chúa, bằng cách sống những hướng dẫn cụ thể mà Hội Thánh dạy: *"Mọi Kitô hữu, dù sống ở đâu, đều phải lấy gương mẫu đời sống và chứng tá lời nói để biểu dương con người mới mà họ đã mặc lấy nhờ phép Rửa, và biểu dương sức mạnh của Chúa Thánh Thần mà họ đã được củng cố nhờ phép Thêm Sức, để những người khác nhìn thấy những việc lành của họ mà ngợi khen Chúa Cha, cùng nhận thức đầy đủ hơn ý nghĩa đích thực của đời sống con người và mối dây liên kết toàn thể cộng đồng nhân loại"* (Công Đồng Vatican II - Sắc Lệnh về hoạt động Truyền Giáo của Giáo Hội - số 11).

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỜI LINH MỤC**

**Chuyên mục:**

**“Huế - Saigòn - Hànội”**

**ĐỜI LINH MỤC**

**Lm. Giuse Trần Việt Hùng**

Kính mời theo dõi video tại đây:



<https://bit.ly/38LZD9U>

**Linh mục là ai?** Linh mục là người được lãnh nhận Bí Tích Truyền Chức **Thánh**. Mỗi ngày trên gian cung **thánh** trước bàn **thánh**, linh mục dâng Thánh Lễ. Trong Thánh Lễ, qua nghi thức cúi đầu chào **Thánh** Giá, hôn bàn **Thánh** và khởi đầu bằng dấu **Thánh** giá. Linh mục đọc Lời Chúa và hôn sách **Thánh**. Linh mục dâng của lễ trong đĩa **thánh**, chén **thánh** đặt trên khăn **thánh**. Qua lời truyền phép, bánh và rượu trở nên Mình và Máu **Thánh** Chúa Kitô. Tất cả **mọi thứ được thánh hiến để dùng vào việc thờ phượng thánh, nhưng chỉ có một thứ chưa thánh dù có chức thánh, đó là con người linh mục.** **Linh mục chưa thánh nhưng lại được cắt đặt để cử hành việc thánh.** Càng suy nghĩ chúng ta càng cảm thấy bất xứng. Chỉ vì tình thương, Chúa đã gọi và chọn chúng ta làm nhân chứng cho Chúa.



Chuyện kể: Có một linh mục qua đời đứng xếp hàng chờ tại cổng thiên đàng. Đứng trước ngài là một thanh niên đeo kính râm, mặc áo da và quần Jeans. Chờ đợi hồi lâu, Thánh Phêrô ra mở cửa, nhìn thấy anh thanh niên ngầu tướng, Ngài hỏi: Anh là ai? Làm nghề gì? Anh đáp: Thưa thánh Phêrô, con làm nghề lái Taxi ở Nữu Ước. Thánh Phêrô mỉm cười và nói: Tốt, con vào đi. Ngài trao cho anh một chiềc **áo cẩm bào, một cây gậy vàng** và anh hân hoan bước vào cửa thiên đàng. Tới phiên linh mục, thánh Phêrô lật dở danh sách, linh mục hãnh diện tự giới thiệu, con là Cha Xứ thuộc Giáo Xứ Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ, con đã phục vụ ở đó trên 20 năm. Thánh Phêrô lược qua tiểu sử và nói với cha rằng: Tốt lắm. Đây là **áo bông và gậy gỗ của con.** Linh mục ngạc nhiên hỏi: Sao lại thế? Anh lái Taxi được gậy vàng kia mà. Thánh Phêrô nói: Trên thiên đàng, chúng ta làm việc tính theo **hoa trái đã được sinh lợi.** Cha nhớ rằng khi cha giảng trong các Thánh Lễ thì có nhiều người ngủ gật. Trong khi anh lái taxi, vì phải chạy đua với thời gian và tranh giành kiếm sống, anh phải đua chen lái xe và vì thế nhiều người đã phải chăm chú, nhiệt tâm cầu nguyện và **luôn ăn năn tội sẵn sàng**. Câu chuyện vui nhưng nói lên được ý nghĩa đích thực của công việc mình làm.

Vì sao khi linh mục giảng lại có nhiều giáo dân chia trí, lo ra và đôi khi ngủ gật? Có lẽ bài giảng khô khan, tẻ nhạt, dài dòng và không là món ăn tinh thần hợp khẩu vị. Cũng có thể bài giảng không được thấm nhuần và không thể áp dụng cụ thể trong cuộc sống hằng ngày. Và có khi bài giảng **không diễn đạt Lời của Chúa mà chỉ là lời của con ngườì.** Cũng có thể đời sống của linh mục không thực hành được những điều đã giảng dậy. Các linh mục luôn được nhắc nhớ lời của Đức Giám Mục trong nghi thức truyền chức Phó tế: Các con hãy **tin điều các con đọc**, **dạy điều các con tin** và **thực hành điều các con dạy.**

Chuyện kể về một Linh Mục người Pháp vừa chịu chức, sau những ngày lễ mở tay thật sốt sáng, cha đã cùng các hướng đạo viên về vùng quê. Cha con vác Balô đạp xe đến một xứ có tiếng là khô khan nguội lạnh. Vừa dựng trại ở bìa rừng, cha con vào gặp cha sở xin dâng lễ tại nhà thờ. Cha xứ nói: Tốt lắm. Tân linh mục hỏi: Thưa cha, nhà tạm có đủ Mình Thánh Chúa cho các em chịu lễ không? Cha xứ nói: **Không, cha ơi, từ 10 năm nay, khi con về đây, không một ai chịu lễ cả.** Xin cha lấy bánh lớn chia cho các em. Sau đó, cha và các em quây quần dâng lễ, hát kinh thật sốt sáng. Cha xứ qùy lặng lẽ và tâm hồn xúc động mạnh. Đã mười năm qua, cha chưa thấy một Thánh Lễ nào sốt sáng như thế. Lúc lễ xong, tân linh mục mới ngạc nhiên thấy cha xứ quỳ xuống dưới chân mình. Ngài nói: Xin cha giải tôi cho con. Mười năm qua, **con đã lỗi đức tin, đức cậy và đức mến.** Hôm nay được chứng kiến và tham dự Thánh Lễ, nhờ ơn Chúa con lấy lại niềm hy vọng đã bị chôn vùi.

**Để trở thành chứng nhân trong hoàn cảnh xã hội hiện nay là một thách đố lớn.** Linh mục trở thành mũi dùi cho biết bao sự đàm tiếu bởi vì sự yếu đuối và sự bất toàn của con người. Linh mục sống giữa dòng đời. **Linh mục mang sứ mệnh thánh thiêng trong một thân xác yếu đuối mỏng dòn của một con người,** **thật người.** Linh mục hòa đồng trong cuộc sống phục vụ sẽ không tránh khỏi những lời kêu ca, trách móc và than phiền. Sau đây là một vài dí dỏm diễn tả một linh mục thời đại:

- Nếu cha giảng qúa 10 phút, nói rằng cha nói thao thao bất tuyệt.

- Nếu cha nói về thần học, nói rằng cha nói trên mây trên gió.

- Nếu cha đề cập đến vấn đề xã hội, nói rằng cha khuynh tả.

- Nếu cha luôn ở lại nhà xứ, nói rằng cha cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài

- Nếu cha dễ dãi thi hành các Bí Tích, nói rằng cha bán tống bán tháo các Bí Tích

- Nếu cha đòi hỏi dự các lớp giáo lý, nói rằng cha muốn giáo hội toàn người trọn lành.

- Nếu cha đi thăm giáo dân, nói rằng cha chẳng bao giờ ở nhà xứ.

- Nếu cha thành công với thiếu nhi, nói rằng đạo của cha là ấu trĩ.

- Nếu cha đi thăm bệnh nhân, nói rằng cha phí thời giờ, không đi sát thực tế.

- Nếu cha sửa sang nhà thờ, nói rằng cha ném tiền qua cửa sổ.

- Nếu cha không sửa sang nhà thờ, nói rằng cha bỏ bê tất cả.

- Nếu cha cộng tác với Hội Đồng Giáo Xứ, nói rằng cha để người ta xỏ mũi.

- Nếu cha không lập Hội Đồng Giáo Xứ, nói rằng cha độc tài.

- Nếu cha hay mỉm cười, nói rằng cha qúa dễ dãi

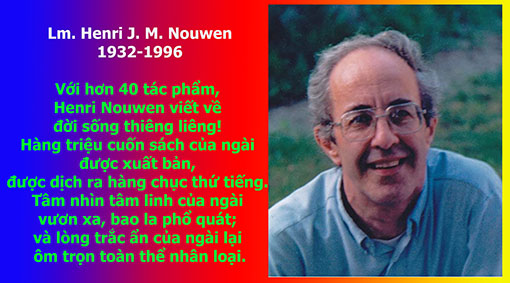
- Nếu cha bận bịu không nhìn người nào, nói rằng cha qúa xa cách

- Nếu cha còn trẻ, nói rằng cha thiếu kinh nghiệm

- Nếu cha có tuổi, nói rằng cha nên về hưu là vừa.

Thật vậy, nhìn lại những năm trong chức vụ linh mục, chúng ta có thể cảm nghiệm sự yếu đuối của chính mình. **Chúa luôn mời gọi chúng ta rao giảng Tin Mừng của Chúa Kitô.** **Nhưng giữa việc rao giảng và thực hành Lời Chúa trong cuộc sống hiện tại của chúng ta** **còn một khoảng cách quá lớn để đạt lý tưởng.** Cuộc sống cứ lôi kéo trì trệ, nên chúng ta cứ phải **cố gắng không ngừng để bám sát theo Thầy Chí Thánh.** Một cố gắng không ngừng nghỉ giống như người chèo thuyền ngược dòng về thượng nguồn. Nếu chúng ta buông xuôi mái chèo bất cứ lúc nào, thuyền sẽ lại xuôi dòng. Đời linh mục đòi nhiều hy sinh để trở thành men khơi dậy lòng người và như muối ướp mặn cuộc đời.

Trong cuốn **"Với Những Trái Tim Bừng Cháy" của Henri J. M. Nouwen,** ông ghi lại bài suy niệm qua đài truyền hình, khi người xuớng ngôn viên **lấy nước đổ trên khoảng đất khô cằn**. Xướng ngôn viên nói rằng, giờ đây các bạn hãy quan sát: **"Đất cằn khô chai lì không thể thấm nước và hạt giống không thể nẩy mầm."** Rồi sau đó, ông **dùng đôi bàn tay xới đất lên và một lần nữa, ông tưới nước trên đất mềm.** Ông nói, **"Chỉ có đất đã được cầy vỡ, xới lở mới có thể thấm nhập nguồn nước và hạt giống có thể nẩy mầm và sinh hoa kết trái."** **Linh Mục được mời gọi để khơi dậy và xới lở chính lòng mình và lòng người mà những thói hư và tật xấu đã bị chôn vùi thành thói quen.** Hãy canh tân tâm hồn cho nguồn ân sủng của Chúa tuôn tràn và hạt giống **Lời Chúa có cơ hội nẩy mầm và sinh hoa kết trái. Lời Chúa có sức mạnh cải đổi và canh tân tận đáy tâm hồn.**

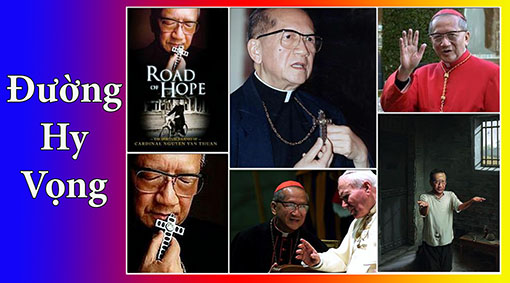
****

Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận viết rằng: **Nhiều chấm kết hợp làm thành một đường dài và nhiều phút giây nối kết làm thành cuộc đời.** **Sống mỗi phút giây cho tốt, đời sẽ tốt. Sống mỗi phút giây cho thánh, đời sẽ thánh.** Giáo dân và linh mục, chúng ta cùng nhau phục vụ và sống niềm tin. **Tha nhân chính là môi trường để giúp chúng ta nên thánh. Mỗi người chúng ta đều được mời gọi nên thánh.** Nhưng linh mục phải là người đi tiên phong trong sự nên thánh. Một linh mục gương mẫu, đạo đức và thánh thiện sẽ kéo lôi được nhiều người sống thánh. Như đời sống của Thánh Gioan Maria Vianney, một cha xứ nhân từ, đôn hậu và đạo đức sẽ lôi kéo nhiều người trở về cùng Chúa.



Một sự an ủi nho nhỏ cho các linh mục. Trong một bài báo, tác giả viết: Tôi theo đạo gần 60 năm, tôi đã nghe không biết bao nhiêu bài giảng, có lẽ khoảng 3000 bài giảng, nhưng cho tới hôm nay, tôi cũng **chẳng còn nhớ được bài nào và nội dung là gì.** Tôi nghĩ rằng tôi đã uổng công lắng nghe và tiêu phí thời gian. Và cả các linh mục cũng uổng công dọn bài và giảng dạy. Sau đó có nhiều người phản ứng, mỗi người một ý kiến khác nhau. Vài tuần lễ sau, có một người viết bài đáp lại. Ông viết rằng: **Tôi đã lập gia đình 30 năm. Vợ tôi đã nấu cho tôi trên 20,000 bữa ăn. Tới nay, tôi cũng không nhớ mỗi bữa có món ăn gì, thực đơn ra sao!** Nhưng tôi biết chắc chắn một điều là **tôi còn sống tới hôm nay và tôi khỏe mạnh. Đó chính là nhờ từng bữa ăn mà vợ tôi đã dọn ra để nuôi dưỡng tôi.** Cũng thế chính **những bữa ăn tinh thần hằng ngày và hằng tuần trong các giờ phụng vụ đã giúp cho mỗi người tín hữu hiểu đạo, giữ đạo và sống đạo.**

Hai mươi bảy năm trong sứ vụ linh mục, hạnh phúc biết bao khi con đã dâng trên dưới 13,000 thánh lễ và biết bao bài giảng, bài huấn đức và các lời khuyên bảo dậy dỗ… nhưng hình như bước đường nên thánh của linh mục vẫn còn rất khiêm tốn. Một cha khi mừng Ngân Khánh Linh Mục, ngài đã chia sẻ: Sau 25 năm phục vụ trong chức vụ linh mục: **Tôi thấy thân xác mình thì yếu bệnh và tâm hồn lại yếu đuối.** Các linh mục rất cần sự nâng đỡ và cầu nguyện của mọi thành phần dân Chúa.



Con cùng dâng lời cảm tạ hồng ân Thiên Chúa, **nhân ngày mừng 27 năm thụ phong linh mục.** Con rất hạnh phúc được phục vụ Cộng Đoàn Dân Chúa trong tình yêu thương và thông cảm. Ước gì ân sủng của Thiên Chúa tiếp tục tuôn trào vào trong tâm hồn, để con tiếp tục phục vụ tốt cho đoàn dân Chúa. Con xin cảm tạ, ngợi khen và chúc tụng danh Chúa đến muôn ngàn đời.

**Lm. Giuse Trần Việt Hùng**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Triết Lý Giáo Dục**

**Chuyên mục  
“Huế - Sàigòn – Hànội”:**

**Triết Lý Giáo Dục**

**Tiến sĩ Trần Xuân Thời**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3lDPONL>

**Sự học cần thiết cho cả đời sống tinh thần lẫn đời sống vật chất.** Mục đích của giáo dục chẳng những để đào luyện con người trở nên **giỏi giang về kỹ năng** (skill*)* mà còn tạo cho con người trở nên **cao thượng hơn**. Hình tội học (criminology*)* chứng minh là **đa số những người liên hệ đến tội phạm** có trình độ văn hoá kém, hoặc thuở nhỏ không được giáo dục đúng cách. Vì thế người ta thường nói **mở thêm một ngôi trường sẽ giúp đóng cửa một nhà tù.** “He who opens a school door, closes a prison” (Victor Hugo).

**Những đặc điểm của người có học vấn:**

**(1)-** **Ít lo âu**, vì người có văn hóa có thể **tiên đoán được sự việc xảy ra và biết cách ứng phó**. **“Khi vui thì hãy vui nhưng đừng tự kiêu, khi tai họa đến thì phải lo nghĩ mà chớ buồn phiền”.** Làm người phải biết tỉnh trí, đừng kinh, mới dễ dàng mưu sinh thoát hiểm. ***“*Nhân vô viễn lự, tắc hữu cận ưu”.** **Người mà không biết lo xa, tai họa ắt sẽ gần kề!**

****

**(2)-** Thứ đến, người có học thường **tránh được lầm lỗi**, vì dễ **nhận biết được phải, trái** trong các quyết định dân sự hay phương cách bày binh bố trận ngoài chiến trường. Đặc điểm của xã hội dân chủ là **khó có sự đồng nhất về tư tưởng vì tôn trọng đa nguyên, bá nhân, bá tánh.** Tuy vậy, mặc dù phải, trái đôi khi **không do chính mình quyết đoán mà được xét định theo tiêu chuẩn phổ quát hầu như được mọi tổ chức chính trị, tôn giáo, xã hội công nhận để tránh sự hỗn loạn.** Đó là **nguyên tắc đa số (majorityrule),** còn gọi là nguyên tắc tôn trọng **ý chí chung**. Ý chí chung (the will of the majority) được áp dụng để **phân định khi có sự bất đồng ý kiến xảy ra.** Quyết định chọn các vị lãnh tụ trong các hội đoàn, tổng thống trong các quốc gia tự do đều được tuyển chọn theo nguyên tắc đa số. Trong lĩnh vực tôn giáo như Đức Giáo Hoàng cũng được chọn theo nguyên tắc đa số. **Vấn đề đúng, sai, do đa số quyết định**. **“What is right or wrong is being determined by the will of the majority”** (John Locke), hoặc theo mẫu mực được truyền bá từ đời này sang đời khác qua phong tục, tập quán hay luật lệ chung của xã hội hoặc lấy quyết định **giữa chốn đình trung như Hội Nghị Diên Hồng**. Trên thế gian, chỉ có các nước độc tài lạc hậu, không áp dụng nguyên tắc nhân dân tấn phong qua các cuộc bầu cử tự do…

**(3)- Thứ ba là người có học ít khi sợ sệt.** **“Úy thủ, uý vĩ", sợ đầu, sợ đuôi, làm gì cũng sợ!...** Sợ sệt thường do sự thiếu hiểu biết tạo nên. Những nhà độc tài **sợ không khuất phục được quần chúng nên thường áp dụng biện pháp khủng bố.** Sợ vì không biết cách giải quyết vấn đề hay sợ bị chống đối vì **không tiên đoán trước được phản ứng của người khác.**

**Muốn sự phán đoán được công minh, một số tiêu chuẩn cần được lưu ý:**

1) **Vô ý:** Xét việc, **đừng lấy ý riêng, tư dục**, mà phải xét theo **lẽ phải hay lẽ thường tình** (common sense).

**2) Vô tất:** Là không nên quyết đoán là việc đó làm được hay không làm được mà phải **tạo cơ hội để thực hiện** mới biết dễ hay khó. Không nên chủ quan **bác bỏ những ý kiến hữu ích của tha nhân theo ý nghĩ thiển cận của mình mà phải biết chấp nhận thử thách.**

**3) Vô cố:** Vô cố tức là **không cố chấp, phải biết nhìn xa hiểu rộng, theo lẽ phải mà thi hành**

**4) Vô ngã:** Vô ngã là **quên mình, phải chí công vô tư để phục vụ nhân quần xã hội, hành sự theo lẽ phải, chứ không chỉ làm những việc có lợi cho cá nhân mình.** (Luận Ngữ).

“Nếu phải cân nhắc giữa công ích và tư lợi, quyền lợi cá nhân và quyền lợi của quốc gia, dân tộc thì **kẻ trượng phu phải hy sinh quyền lợi cá nhân cho đại nghĩa.”** (Khuất Nguyên).

Sách Luận ngữ có ghi sáu điều tai hại của sự thất học:

1. Người ham điều nhân mà không học thì

bị cái hại là **ngu muội.**

1. Người ham đức trí mà không chịu học thì

bị cái hại là **phóng đãng.**

1. Người trọng chữ tín mà không chịu học thì

bị cái hại là **dễ bị lường gạt.**

1. Người thích sự ngay thẳng mà không chịu học thì

hoá ra **nóng nảy.**

1. Người dũng cảm mà không chịu học thì dễ

biến thành **phản loạn.**

1. Người cương quyết mà không chịu học thì

hoá ra **cường bạo.**

Sự học nói chung **không phải chỉ là đọc sách vở** mà còn học hỏi **qua công việc làm**, **thu thập kinh nghiệm**, giải quyết mọi vấn đề liên quan đến đời sống hằng ngày.

**1) Muốn học,  trước tiên phải biết phục thiện**, biết làm theo điều phải, không tự ái. **“Bất sỉ hạ vấn”.** **Hỏi người nhỏ tuổi hơn mình hoặc người làm việc dưới quyền mình vẫn không cảm thấy hổ thẹn.**

**2) Phải có thiện chí, tìm hiểu và hỏi han.** Khổng Tử khuyên môn sinh **“Người nào không hỏi phải làm sao** thì ta cũng chẳng có cách nào chỉ bảo cho họ được. **Kẻ nào không hăng hái muốn hiểu** thì ta cũng không thể giúp cho hiểu được. **Kẻ nào không tỏ ý muốn hiểu biết** thì ta cũng không thể giúp cho họ phát triển được. **Ta vén lên một góc mà chẳng tự tìm được ba góc kia thì ta không giảng thêm nữa”.**

**3) Thượng Đế tạo nên nhân loại như những cây gỗ quý.** Nếu không biết học hỏi thì **gỗ quý sẽ biến thành gỗ mục**. **“Gỗ mục thì không chạm khắc lên được, cũng như vách bằng đất bùn thì không tô vẽ lên được”.** Nói khác đi, **trí tuệ là viên ngọc, nhưng ngọc bất trác sẽ bất thành khí.**

**Phương pháp học hỏi hiệu nghiệm:**

**1) “Nên nghe cho nhiều, điều gì còn nghi ngờ thì để đó, tìm hiểu thêm, để tránh cái hại là nói sai sẽ bị thiên hạ chê cười.** Điều gì **biết rõ ràng chắc chắn thì nên nói, nhưng cũng nên nói một cách ôn tồn”.**

**2) “Nên thấy cho nhiều, những gì thấy chưa được rõ thì để đó đừng làm.** **Còn những gì biết rõ thì cũng nên làm một cách ôn tồn, cẩn thận, như vậy sẽ ít phải ân hận.**

**3) Học hỏi được những điều hay lẽ phải** **cũng cần được áp dụng vào đời sống hằng ngày hay truyền thụ cho người khác.** Nếu không, kiến thức sẽ trở thành mai một.  Anh ngữ cũng có câu. **“The knowledge or wisdom he has in his head is of no use to anyone unless he can communicate it to others**”. **Có kiến thức mà không áp dụng được vào đời sống hoặc không truyền thông được cho người khác thì kiến thức đó sẽ trở thành vô dụng**, chẳng khác nào ăn vào mà không tiêu hoá.*”*

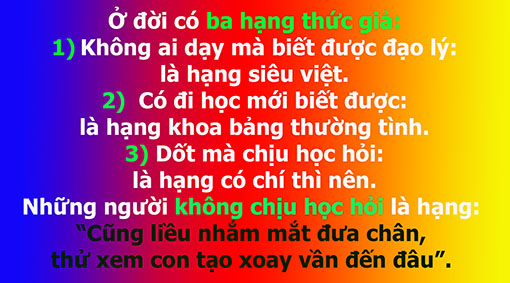
**Ở đời có ba hạng thức giả:**

1. **Không ai dạy mà biết được đạo lý.** “*Sinh nhi tri giả, thượng giả*” là hạng **siêu việt.**

**2) Có đi học mới biết được**. “*Học nhi tri chí giả, thứ giả*” là hạng **khoa bảng thường tình.**

**3) Dốt mà chịu học hỏi.** “*Khốn nhi học chi, hữu ký giả*” là hạng **có chí thì nên.**

Ngoài ra những người **không chịu học** **hỏi** là hạng: **“Cũng liều nhắm mắt đưa chân, thử xem con tạo xoay vần đến đâu”.** “Khốn nhi bất học, ân tư vĩ hạ hỉ”.



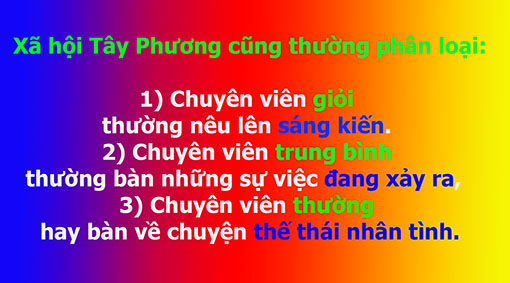
**Xã hội Tây Phương cũng thường phân loại:**

1) ***Professionals with great mind talk about ideas***. **Chuyên viên giỏi thường nêu lên sáng kiến.**

2) ***Professionals with average mind talk about current events*.** **Chuyên viên trung bình thường bàn những sự việc đang xảy ra**, và

3) ***Professionals with small mind talk about people***. **Chuyên viên thường hay bàn về chuyện thế thái nhân tình.**

Dù thuộc hạng nào chăng nữa, **mỗi ngày mình nên xét ba điều:** “Mình **giúp ai việc gì, có giúp hết lòng không**; giao du với bạn bè có **giữ được sự trung tín không**; mình có **học hỏi thêm được điều gì mới mẻ trong ngày không”.**

****

**Diễn trình giáo dục là diễn trình thu nhận kiến thức, tinh luyện suy luận và phát triển sáng tạo.**

Cách học của người Tây phương và người Á Đông có điểm khác nhau được lưu ý là: **Á Đông học để lấy bằng cấp**, “từ chương, trích cú” (Test- taking skill/ based education on memorization and constant testing), học thuộc lòng để thi test. **Giáo dục Tây Phương chú tâm giúp sĩ tử biết suy tư, thông đạt, phát minh, áp dụng kiến thức vào đời sống để giải quyết thế sự** (how to get their kids to communicate, to think, to solve problems).

Các nhà giáo dục giám định phương pháp giáo dục Đông Tây (International rankings) nhận định **nền giáo dục Hoa Kỳ xếp hạng cao trên thế giới nhờ phương pháp giáo dục khích lệ học sinh, sinh viên suy tư, đối thoại với nhau và với thầy, học cách giải quyết vấn đề.** Hoa Kỳ đã đầu tư vào nền giáo dục khoảng # 3% GDP hằng năm vào ngân sách giáo dục quốc gia. Tổng Sản lượng (Gross Domestic Product) của Hoa Kỳ năm 2018 là 20.50 ngàn tỷ (trillion).

**Một nhà giáo dục Á Đông nhận xét:** “When I went to college in the United States, I encountered a different world. While the American system is too lax on rigor and memorization, - whether in math or poetry- it is much better in developing the critical faculty of minds, which is what you need to succeed in life. Other educational systems teach you to take tests; the American system teaches you to think... That is why America produces so many entrepreneurs, inventors, and risk takers. It’s America, not Japan, not China that produces dozens of Nobel Prize Winners... America know how to use people to the fullest”.

**Tạm dịch:** “Vào đại học Mỹ, tôi **bất chợt chứng kiến một thế giới hoàn toàn khác**. Đang khi hệ thống đại học Mỹ **quá lỏng lẻo về tính chính xác và khả năng học thuộc lòng, - dù là toán học hay thơ ca** - **thì việc phát triển khả năng phản biện của trí óc là điều bạn cần để thành công trong cuộc sống; điều này tốt hơn nhiều.** **Các hệ thống giáo dục khác dạy bạn làm các bài kiểm tra; hệ thống giáo dục của Mỹ dạy bạn tư duy...** Đó là lý do tại sao nước Mỹ sản sinh ra rất nhiều doanh nhân, các nhà phát minh và những người **dám mạo hiểm tạo nên một sự khác biệt.** **Chính Mỹ, không phải Nhật, không phải Tàu, đã sản sinh ra hàng tá người đoạt giải Nobel…** **Mỹ biết cách làm cho một người phát huy tối đa!”.**

Đặc biệt nền giáo dục Hoa Kỳ **khuyến khích học sinh, sinh viên thách thức kiến thức theo tập quán hay quy ước kể cả thách thức giới hữu trách trong các ngành sinh hoạt nhân sinh.**  “Most of all, America has a culture of learning that challenges conventional wisdom, even if it means challenging authority”. **Có lẽ đó cũng là lý do trẻ em Tây Phương** **thường không hẳn nghe lời người lớn nói.** “Children have never been very good at listening to their elders.” (James Baldwin).

Học sinh, sinh viên Tây Phương nghiên cứu các môn học qua sách giáo khoa được **cập nhật hằng năm và đến lớp dành thì giờ nghe giảng bài, thảo luận và giải quyết vấn đề.** Trong lúc đó, trong các trường học Á Đông, không có sách giáo khoa cấp phát hay bán cho học sinh, sinh viên. Học sinh, sinh viên đến lớp **dùng hết thì giờ chép bài. không có thì giờ tranh luận, học sinh sợ thầy không dám đặt câu hỏi, lớp học thiếu sinh khí...** Thầy thì lấy sách giáo khoa Tây phương dịch ra vài chương đọc cho sinh viên chép lại để học. Có khi sách giáo khoa, gồm 18 chương, dày 600 trang cho mỗi môn học, thầy chỉ dịch một vài chương để đọc cho sinh viên chép. Vì thế, kiến thức của sinh viên, thiếu đầu, hụt đuôi. Khi qua các nước Tây Phương, mặc dù có bằng cử nhân, cao học, tiến sĩ, nếu không cập nhật kiến thức hay tìm học thêm một nghề chuyên môn thì sinh kế khó tìm được ngành tương xứng.

Thu nhận kiến thức để lãnh nhận chứng chỉ, văn bằng, chỉ mới là **giai đoạn đầu**. Nếu mới đạt được giai đoạn này mà đã tự thỏa mãn thì chỉ mới đạt đến sự hiểu biết vòng ngoài, **“cách vật trí tri”,** nhưng chưa đạt đến trình độ **thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ.**

Học để hiểu biết và giỏi giang hơn về một ngành chuyên môn là điều tốt. Nhưng nếu chỉ để mong được an nhàn, sống lâu, giàu bền, **còn việc quốc gia, cộng đồng, xã hội, ái hữu không thèm nghĩ đến thì chưa đạt đến trình độ trí thức.** “**Có lĩnh hội được nguyên lý của sự vật, sự viêc, thì nhận thức mới đúng đắn, ý nghĩ mới thành thực, tâm tư mới ngay thẳng, bản thân mới tu dưỡng để chỉnh đốn tốt gia đình, lãnh đạo tốt quốc gia và giữ cho thiên hạ được thái bình”**



Vì thế, **triết lý giáo dục nhân bản không dừng lại ở mức độ thu nhận kiến thức để trở thành chuyên viên mà còn tiến đến chủ đích làm cho con người trở nên cao thượng hơn**. **“Thượng vì đức, hạ vì dân” để làm gương cho hậu thế.** **Phối hợp đạo lý làm người và kiến thức để giúp đời là dấu chỉ của kẻ sĩ,** như quan niệm của Nguyễn Công Trứ:

**“Kinh luân khởi tâm thượng,**

**Binh giáp tàng hung trung.**

**Vũ trụ chi giai ngô phận sự.**

**Nam nhi đáo thử thị hào hùng.”**

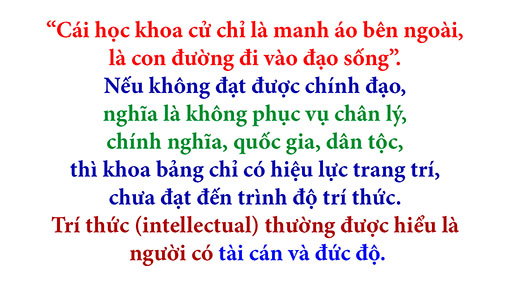
Phải, với tinh thần **“Vũ trụ chi giai ngô phận sự”** thì **“Người chăn cừu xứ Tô Cách Lan và ông bộ trưởng, đều có công trạng đối với quốc gia.”**  **Một người khoa bảng có văn bằng và một người mù chữ cũng có công trạng đối với tổ quốc, miễn là làm xong nhiệm vụ mà tổ quốc giao phó.**

Năm 1843, Tướng Quân Nguyễn Công Trứ bị giáng chức làm linh thú ỡ Quảng Ngãi. Ông quan niệm **“Khi làm tướng, tôi không lấy làm vinh, thì lúc làm lính có chi mà nhục”.** Quan niệm này đúng với cương thường, đạo nghĩa. quyết tâm phục vụ chính nghĩa quốc gia, dân tộc, thể hiện thái độ **“tâm” đã định và “tính” đã an.** (Tri kỳ tâm*,*tận kỳ tính).

**“Miền hương đảng đã khen rằng hiếu nghị,**

**Đạo lập thân, phải giữ lấy cương thường”.**

Triết lý  giáo dục nhân bản, khai phóng, quan niệm **“Cái học khoa cử chỉ là manh áo bên ngoài, là con đường đi vào đạo sống”.** **Nếu không đạt được chính đạo, nghĩa là không phục vụ chân lý, chính nghĩa, quốc gia, dân tộc, thì khoa bảng chỉ có hiệu lực trang trí, chưa đạt đến trình độ trí thức.** **Trí thức (intellectual) thường được hiểu là người có tài cán và đức độ.**

****

Người ta thường nói: **“Tri thức tôn giáo thường do mặc khải** (revelation). **Tri thức triết học do lý trí quan niệm mà lãnh hội**. **Tri thức khoa học do thực nghiệm”**. Sự học tuy khó khăn, nhưng khi biết áp dụng kiến thức vào đời sống thì **thành quả sẽ rất ngọt ngào,** là phương cách đầu tư, thâu được nhiều lợi nhuận nhất “An investment in knowledge pays the best interests”, trong sứ mệnh **tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.**

**"Học vấn là hành trình suốt cuộc đời, học nhanh hay chậm không quan trọng,** **miễn là đừng bỏ học”.** Điều hay nhất của học vấn là **không ai tước đoạt được kiến thức của mình.**  “The beautiful thing about learning is that no one can take it away from you” (B.B. King).

**Triết lý hành động của “trí thức quân tử” là**: **“Nếu phải cân nhắc giữa tư lợi và công ích, kẻ trượng phu phải hy sinh tư lợi để phục vụ công ích”.** Cho nên **học và áp dụng kiến thức để làm việc nhân nghĩa, xây dựng nhân quần xã hội, quốc gia dân tộc thật là một nguồn vui vô tận.** **“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”.**

 Nền giáo dục của Việt Nam Cộng Hoà trước năm 1975 là nền giáo dục **NHÂN BẢN** (lấy con người làm gốc); **DÂN TỘC** (tôn trọng giá trị truyền thống dân tộc); và **KHAI PHÓNG** (mở rộng, **không bảo thủ, tiếp nhận văn hoá, văn minh nhân bản thế giới**). “Education is what remains after one has forgotten everything he learned in school- **Văn hoá là những gì còn lại sau khi đã quên hết những gì đã thu nhận ở học đường”** (Albert Einstein).

**“Il n'y a que deux puissances au monde, le sabre et l'esprit: à la longue, le sabre est toujours vaincu par l’esprit”** (**There are only two powers in the world, saber and mind; at the end, saber is always defeated by mind**). (Napoléon Bonaparte). **“Nhân giả vô địch – trí tuệ thắng gươm giáo; tình thương thắng bạo tàn; dân chủ thắng độc tài”.**

Nhân thế, dù có phần khác nhau về văn hoá chủng tộc, nhưng đều là **tinh hoa Trời ban để quản trị vũ trụ, nên chúng ta có sứ mệnh:**

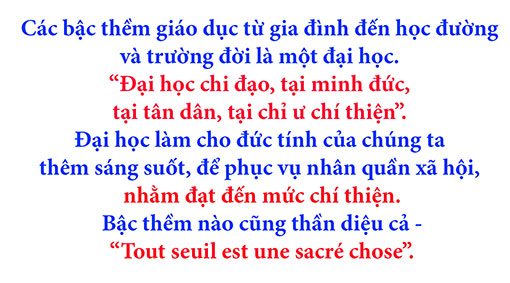
(1) phải trân trọng **“Nghề nào cũng trọng cũng hay, đi buôn cũng qúy, đi cày cũng sang,”**

(2) quyết chí **bảo toàn ơn Trời cho trọn vẹn.**

**Các bậc thềm giáo dục từ gia đình đến học đường và trường đời là một đại học.** “Đại học chi đạo, tại minh đức, tại tân dân, tại chỉ ư chí thiện”. **Đại học làm cho đức tính của chúng ta thêm sáng suốt, để phục vụ nhân quần xã hội, nhằm đạt đến mức chí thiện.**

**Bậc thềm nào cũng thần diệu cả -**

**“Tout seuil est une sacré chose”.**

****

**Trần Xuân Thời**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỨC TGM CORDILEONE CẤM CHỦ TỊCH QUỐC HỘI HOA KỲ PELOSI**

**RƯỚC MÌNH THÁNH CHÚA**

**Chuyên mục: “TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN”**

**ĐỨC TGM CORDILEONE CẤM CHỦ TỊCH**

**QUỐC HỘI HOA KỲ PELOSI**

**RƯỚC MÌNH THÁNH CHÚA**

**Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3wN5V1V>

TGM Cordileone của giáo phận San Francisco hôm 20-5-2022 đã **chính thức thông báo với bà Nancy Pelosi** thuộc đảng Dân Chủ, chủ tịch kiêm phát ngôn viên quốc hội Hoa Kỳ, là ***bà không đươc lên rước Mình Thánh Chúa, vì bà ngoan cố tích cực yểm trợ việc Phá Thai***.

Đối thoại giữa các Giám Mục Công Giáo và những chính trị gia từng cổ võ và yểm trợ phá thai thì đã là đề tài được bàn luận từ lâu. Quyết định của TGM Cordileone xẩy ra khi được biết Tối Cao Pháp Viện HK sẽ đảo ngược lại vụ án Roe v. Wade là vụ mà phía chủ trương phá thai muốn **hợp pháp hóa cho phép phá thai trên toàn nước HK.**

****

**TGM CORDILEONE TỪ ĐÂU VỀ SAN FRANCISCO**

TGM Cordileone 65 tuổi, đảm nhận chức vụ tại Tổng Giáo Phận San Francisco từ năm 2012 sau 4 năm làm GM Oakland, CA, xuyên suốt qua vịnh San Francisco. Ngài sinh ra tại San Diego, CA và đã làm GM phụ tá giao phân San Diego 10 năm.

**Bà Pelosi đã từng phản bác cho rằng Đức TGM Cordileone không biết gì về chủ thuyết Công Giáo.** Quả rất khó có thể bảo vệ được cái nhận xét hồ đồ đó. TGM Cordileone có một nền giáo dục đạo giáo thâm sâu và hàn lâm tại chủng viện, đại học Giáo Hoàng Bắc Mỹ tại Roma (Pontifical North American College), **chuyên về thần học, có bằng tiến sĩ tại đại học Pontifical Gregorian University.** Trước khi là Giám Mục, ngài đã ở Roma bảy năm làm phụ tá cho tòa án tối cao về dấu chỉ các tông đồ, tòa tối cao của Giáo Hội về giáo luật. Tên ngài -theo nguyên ngữ tiếng Ý hoặc tiếng Latinh- thì có nghĩa là **“*Trái Tim Sư Tử / Cordileone*”.**



Trong khi lên tiếng về vấn đề liên quan đến việc Phò Sự Sống (Pro life), ngài cũng để ý đến hiện trạng **những người vô gia cư ở San Francisco. Ngài làm lễ cầu an tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng cho những người vô gia cư qua đời.**

Ngài cũng để ý đăc biệt đến **vẻ đẹp và âm nhạc trong nghi thức phụng tự,** cổ động Viện Benedict XVI về nhạc thánh và thờ phượng Thiên Chúa năm 2014. Khi phong trào biểu tinh bạo động kéo sập tượng các vị truyền giáo Công Giáo Thánh Junipero Serra, ngài đã làm phép trừ quỉ tại một nơi bị đập phá.

**TGM CORDILEONE CÓ CHỐNG LẠI CHÍNH TRỊ CỦA BÀ PELOSI KHÔNG?**

Ngay từ những ngày đẩu của việc chống phá thai và vấn đề chính trị, TGM Cordileone đã tuyên bố là chống phá thai có một mục đích cao cả hơn: “***Đó là vấn đề linh hồn bị lâm nguy****, không phải là bầu cử.* ***Những chiên lạc đã được âu yếm kêu gọi trở về với đoàn chiên, không phải là kiểu giận dữ chối bỏ theo phong cách hận thù trong văn hóa chính trị.”***

Với tư cách là đấng bản quyền, ngài nhắc lại lời ĐGH Phanxico đã nhắn nhủ các giám mục là **“Phải suy nghĩ và phát biểu như là mục tử, không phải như chính trị gia.”**



Trong môt thư luân lưu giảng giải về những hành động của ngài gửi cho các linh mục thuộc tổng giáo phận, ngài đã nói: **“Tôi đã nói rất rõ ràng, luôn luôn cả trong lời nói lẫn việc làm là, động cơ thúc đẩy tôi là *mục vụ*, *không phải chính trị*.”**

Ngài nói thêm: “Đây là một áp dụng đơn giản trong cách giảng huấn của Giáo Hội. Có người **cố gắng chứng tỏ hành động của mình là theo giảng huấn của Giáo Hội** **nhưng rõ ràng lại có mục đích chính trị để biện giải cho những đả phá và vu cáo người khác là dùng** **Mình Thánh Chúa làm khí giới.”**

****

**CẢ NGÀN BÔNG HỒNG VỚI HY VỌNG LAY ĐỘNG TÂM HỒN BÀ PELOSI**

TGM Cordileone dẫn đầu chương trình vận động phò-sự-sống (Pro life) đã thu nhận cả ngàn bông hồng để tặng cho bà Pelosi. Ngày 12-12 lễ Đức Mẹ Guadalupe các trưởng ban của chương trình vận động đã để 7,700 bông hồng ở trước điện US Capitol.

TGM Cordileone lúc đó đã nói: **“Đây có một ý nghĩa tương đương: Mạng sống của tất cả mọi người đều thánh thiêng như nhau, thưa bà Pelosi, chúng tôi yêu mến bà. Cho đến giờ phút này vẫn chưa muộn: Bà hãy chọn sự sống.”**

Hơn 10,000 bông hồng đã được tặng cho bà Pelosi trong kỳ vận động phong trào Chống phá thai, Chọn sự sống/pro-life được gọi là **“*Bông Hồng và Tràng Hạt Mân Côi cho Nancy Pelosi.”***

**TẠI SAO TGM LẠI NỐI KẾT MÍNH THÁNH CHÚA VỚI HÀNH ĐỘNG PHÁ THAI CỦA CÁC CHÍNH TRI GIA?**

TGM đã nhìn biết rõ giữa việc **kính trọng Mình Thánh Chúa** và **“kính trọng Mạng Sống Con Người”** có một **“liên kết mật thiết”,** vì mạng sống con người lúc này quả thật là rất thê thảm và vô phương tự vệ.

Khi các chính trị gia **thần thánh hóa hành động phá thai, cho đó là một lựa chọn và nhân quyền,** nếu chúng ta xét thật kỹ những luận cứ ấy thì sẽ thấy **ẩn tàng trong đó những xấu xa tội lỗi mà họ nghĩ:** như thể cố tình hút thai nhi -là những mạng sống vô tội- ra khỏi người mẹ. **Mỗi một mạng sống con người đều đặc biệt và duy nhất, không thể thay thế được, và đã được Thiên Chúa thương yêu.**

Con người khi phê phán lại dựa vào bề ngoài quá nhiều nên đã quên mất phần **nhân tính của người khác, cho dù đó là một thai nhi chưa được sinh ra hay một người vô gia cư.**

TGM nói: **“Về phương diện chính trị, vô gia cư và phá thai là hai việc riêng rẽ. Nhưng với ý nghĩa của Bí Tích Công Giáo, chúng ta có thể xem xét về người vô gia cư và đứa trẻ chưa được sinh ra chung với nhau, bởi lẽ vấn đề bên trong thì hai hiện trạng đó lại giống nhau:** “Chúng ta có thể bỏ qua những gì hoàn toàn vật chất để nhìn vào một thực tế tâm linh sâu thẳm hơn không?”.

**PHÁ THAI ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT TÔN GIÁO?**

Vào tháng giêng năm 2022, trong thánh lễ cho một cuộc đi bộ cho sự sống ở miền bờ biển phía Tây HK, TGM đã nói phá thai nay đã trở thành một **“bí tích” đảo ngược**. Đối với những người ủng hộ chương trình này thì nó đã trở thành **“*những gì là thánh thiêng nhất, có tính giáo lý và thực hành giáo lý nhờ đó toàn thể hệ thống niềm tin của họ đã được xây đắp vững bền*”.**

Vì vậy, -ngài cắt nghĩa- **“chúng ta coi cách thức bạo động trong bụng người mẹ -dù là tối thiểu đi nữa- cũng là điều lệ của luật phá thai.”**

Người Kito hữu mà nói **phá thai là quyền**, -ngài nói- thì họ đã không suy nghĩ khi **hợp tác với một tôn giáo gọi là tôn giáo thế tục mới và những bí tích sai lầm của nó.** Hành động đó cũng tương tự như người Israel xưa đã thờ thần Moloch là một ngẫu tượng mà tín đồ phải **tế lễ bằng hy sinh mạng sống con người.**

“Nhưng chỉ **duy nhất có một Bí Tích Thánh mà thôi**; nếu sống như là có hai bí tích thì cả hai đều mất đi sự thánh thiêng của nó: **Bánh Hằng Sống ở trên Bàn Thờ và mạng sống con người ở trong bụng mẹ.”**

**VA CHẠM GIỮA TGM CORDILEONE VÀ BÀ PELOSI VỀ QUYỀN PHÁ THAI**

Vào tháng 9 năm 2021, Đức Tổng đã cảnh cáo là luật đề nghị cho phép phá thai gọi *là* ***Luật bảo vệ sức khỏe phái nữ /Women’s Health Protection Act, nói vắn gọn lại là “phải hy sinh đứa trẻ.”***

Dự luật có chủ đích hủy bỏ việc cấm phá thai “*trước khi bào thai có thể sống”* và cũng **cho phép phá thai ở những thai kỳ cuối** mà không có một giới hạn “*hữu lý”* nào. HĐGM HK đã từng cảnh báo và gọi đó là **“luật phá thai cực kỳ cực đoan chưa từng có.”**

**“Đứa trẻ không phải là một đồ vật có thể liệng bỏ đi,** ngay cả trái tim của người mẹ- TGM Cordileone nói. Ngài cho biết điều đó **ngài đã nói trước đây, bây giờ lại nói và sẽ còn nói nữa sau này**. Câu trả lời cho người phụ nữ trong khi bị khủng khoảng vì bào thai trong bụng mình là ***Tình Yêu, không phải Bạo Động***. **Đây là tinh trạng hiện nay của nước Mỹ. Chúng ta có thể làm cho nó trở nên khá hơn.**

Bà Pelosi đã cố gắng đem dự luật đó ra Hạ Viện để lấy ý kiến. Bà đã dẹp bỏ lời phê phán của Đức TGM và nói rằng **“đó không phải là việc của chúng tôi phải biết người ta chọn gia đình của họ khi nào và có nhiều con hay ít con thế nào.”**

TGM và tôi đã bất đồng ý kiến về việc ai quyết định chuyện gia đình đông con hay ít con, và khi nào thì có con. Bà nói: “Tôi tin rằng Thiên Chúa đã **ban cho chúng tôi tự do** để hoàn thành trách nhiệm của chúng tôi trong vinh dự.” Đó là lời bà nói hôm 23-9-21 để trả lời câu hỏi của nhà báo Erick Rosales của đài EWTN, bản tin buổi tối.

Rồi thì dự luật đã được hạ viện bầu chọn với **số phiếu suýt soát 218/211.** Và đạo luật đó lại được đưa lên Thượng Viện để duyệt xét, và rồi sẽ chẳng đi đến đâu. Nó cũng sẽ thất bại vào Mùa Đông này mà thôi.

**MỘT SỐ NGƯỜI CÔNG GIÁO CÓ THẾ LỰC CHỐNG ĐỐI ĐỨC TGM CORDILEONE**

Trước khi Đức Tổng được chỉ định về San Francisco thì ở đó từ lâu đã có **Trung Tâm LGBT** mang tính cách chính trị rồi. LGBT là viết tắt của **Lesbian**, **Gay,** **Bisexual, Transgender.** (Đồng tính nữ, Đồng tính nam, Song tính, Chuyển giới). Đức Tổng Cordileone đã từng là thành viên của HĐGM/HK và **đứng đầu Ủy Ban Bảo Vệ Gia Đình và Bảo Tồn Hôn Nhân.** Hôn nhân là kết hợp giữa một người nam và một người nữ. Năm 2008 cử tri California cũng đã bỏ phiếu thông qua điều 8 là hôn nhân chỉ hợp pháp khi có sự liên kết giữa hai người nam và nữ. Nhưng sau này **TCPV/HK ra lệnh tất cả mọi tiểu bang phải chấp nhận hôn nhân đồng tính.**

Vào đầu năm 2015, TGM loan báo thay đổi sách giáo khoa cho các giáo sư trung học của các trường học thuộc tổng giáo phận, mục đích là **làm sáng tỏ giáo huấn luân lý và tôn giáo về những vấn đề hiện đang gây tranh cãi, như giảng huấn về tôn giáo, luân lý tính dục và đạo đức về kỹ thuật trợ giúp sinh sản.** TGM cũng đề nghị thời gian hợp đồng của các giáo sư là phải nêu cao hiểu biết nhiệm vụ của mình về mục vụ. Nhưng sau này ngài đã bỏ điều khoản này.

Một số học sinh, giáo sư và phụ huynh đã công khai phản đối đề nghị của ngài.

Nặm 2015 một nhóm giáo dân đã đăng nguyên một trang báo quảng cáo có trả tiền yêu cầu Đức GH Phanxico cách chức TGM Salvatore Cordileone vì đã gây “chia rẽ và ngoan cố.” Tòa TGM đã trả lời là tờ quảng cáo đó **không đại diện các giáo dân San Francisco và đã nêu ra những lý do không đúng sự thật.**

Trong số những người ký tên vào tờ phản đối có Clint Reilly là một thương gia và cố vấn chính trị của Ban giám đốc CYO (Catholic Youth Organization: tổ chức giới trẻ Công Giáo) thuộc cơ quan bác ái. Ông cũng là ân nhân của cơ quan bác ái Công Giáo.

Một người khác ký tên là Brian Cahill, cựu giám đốc của một chi nhánh địa phương thuộc cơ quan bác ái. Ông này đã từng phê phán bộc trực giảng huấn của Công Giáo về đồng tính luyến ái.

Tờ quảng cáo cũng phản đối TGM Cordileone là đã chọn một cha xứ cho xứ Sao Biển/Star of the Sea parish; cha này quyết định chỉ chọn người giúp lễ là nam giới.

Một số kẻ thù của Đức Tổng đã mướn anh chàng Sam Singer của công ty Giao Tế Công Cộng để quảng cáo lấy lại quyền hành của mình. Singer đã viết trên Twitter hơn 40 lần quảng bá chống lại Đức Tổng Cordileone. Trong một bản tin truyền thông xã hội của chính mình, Singer đã yêu cầu mọi người cầu nguyện để Đức GH Phanxico bãi nhiệm Đức *Cordileone khỏi tổng giáo phận San Francisco.”*

Singer đã nói với phóng viên Công Giáo Quốc Gia là anh ta đã được thuê bởi Hội Ái Hữu phụ huynh và những người yểm trợ có liên hệ đến cuộc tranh cãi về trường Công Giáo Sao Biển. Trường này thuộc giáo xứ Sao Biển nên có tên là Sao Biển. TGM Cordileone đã cho phép các cha trong giáo xứ và nhà trường đưa ra một qui chế riêng của mình về nhiều vấn đề như các em giúp lễ phải là con trai.

Cuộc vận động chống lại Đức Tổng cũng đe dọa một số giáo dân ủng hộ ngài.

Một số người đã lên tiếng, như bà Eva Muntean, là sáng lập viên của tổ chức những người Công Giáo ở San Francisco (SFCatholics.org). Bà đã phát biểu, **“Thật kinh ngạc khi một nhóm người tự cho mình là những người Công Giáo nổi tiếng mà nay lại trở thành tự kỷ ám thị, luôn luôn sợ người khác ám hại mình và mong muốn được mọi người ca tụng phục tài mình, lại tin rằng họ có thể yêu cầu ĐGH bãi chức một TGM vì ngài từ chối không chịu hy sinh làm mất giá trị những giảng huấn của Giáo Hội Công Giáo nơi các học sinh các trường Công Giáo của chúng ta.”**



Fleming Island, Florida

May 21, 2022

**NTC**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BẨY BÀI HỌC VỀ SỰ THÁNH THIỆN HÀNG NGÀY TỪ THÁNH JOSEMARÍA ESCRIVÁ**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**BẨY BÀI HỌC VỀ SỰ THÁNH THIỆN HÀNG NGÀY**

**TỪ THÁNH JOSEMARÍA ESCRIVÁ**

**Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ**

**Tác giả: Joseph Ignatius Elizondo,** [www.catholicexchange.com](http://www.catholicexchange.com)



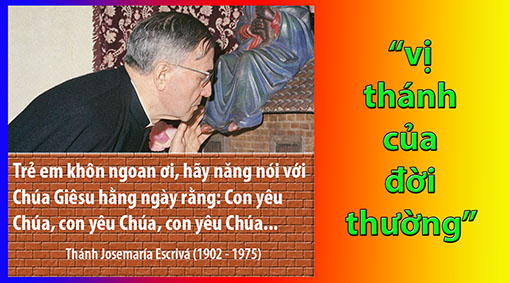
Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3wT7MTd>

**“*Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Ngài*”** (Gioan 4: 34). Thiên Chúa, qua Chúa Giêsu, kêu gọi **mỗi người và mọi người nên thánh;** Ngài yêu cầu **mỗi người và tất cả mọi người hãy yêu mến Ngài:** **trẻ già, độc thân hay đã kết hôn, khỏe mạnh và ốm yếu, có học và không có học, bất kể họ làm việc gì hoặc ở đâu.**

**Sự thánh thiện lạ thường trong điều bình thường**

Thánh Josemaría Escrivá là vị thánh của **sự thánh thiện hàng ngày.** Thật vậy, Thánh Gioan Phaolô II đã gọi ngài là **“vị thánh của đời thường”** vì sứ điệp của ngài cho rằng tất cả các tín hữu đều có thể đạt được sự thánh thiện và trở nên một vị thánh. Thánh Josemaría đã dạy rằng sự thánh thiện hàng ngày như vậy có thể cho phép vô số người gặp gỡ Chúa **ngay tại nơi họ đang ở.**

****

Lời kêu gọi nên thánh này có thể đạt được! Chúng ta đôi khi chùn bước trước điều này. Chắc chắn, chúng ta biết đó là những lời dạy về đức tin của chúng ta, nhưng điều đó có vẻ như là mẹ đẻ của tất cả những cú sút xa khó trúng đích. Thậm chí một vài năm trước, tôi có thể sẽ nhăn nhó khi nghĩ về sự thánh thiện cho mọi người. Tôi nghĩ, *ái chà, dĩ nhiên rồi, nếu đó là sự thật, thì tại sao thế giới lại chia năm xẻ bẩy như thế? Chiến tranh, tham nhũng, chết chóc, v.v. —* ***nếu sự thánh thiện quá dễ dàng, vậy tại sao thế giới lại tồi tệ như vậy?***

Tất nhiên, như Thánh Josemaría đã dạy tôi, **nên thánh không bao giờ dễ dàng. Chắc chắn đó là một mục tiêu cao cả,** **nhưng đó cũng là điều chúng ta có thể đạt được.** Nên thánh là một nỗ lực cả đời. Nó chắc chắn sẽ gây tổn thương và đòi hỏi sự hy sinh. Nhưng con đường nên thánh có thể làm được nhiều điều hơn là chỉ đưa chúng ta đến niềm vui vĩnh cửu: **điều đó có thể thay đổi thế giới.**

Như Thánh Josemaría đã giảng:

* *Nhằm mang lại sự bình an, bình an đích thực cho các tâm hồn;* ***Để biến đổi trần thế và tìm kiếm Thiên Chúa, Chúa chúng ta, trong thế giới và qua mọi sự trong trần thế, sự thánh thiện cá nhân là không thể thiếu.***

Thế giới của chúng ta có thể lợi ích rất nhiều từ sự bình an đích thực đó. Mặc dù chúng ta có thể không giải quyết được nhiều, hoặc bất cứ vấn đề nào của thế giới, nhưng chúng ta **có thể mang lại một sự thánh thiện vui vẻ vào cuộc sống của chính chúng ta và cuộc sống của những người lân cận.**

Dưới đây là một số bài học về sự thánh thiện từ Thánh Josemaría Escrivá mà tôi thấy hữu ích và biến đổi trong cuộc sống của chính mình. Tôi hy vọng những bài học ấy khuyến khích bạn đọc tác phẩm của vị linh mục thánh thiện này, nhưng tôi cũng hy vọng bạn sẽ ghi nhớ những bài học này và bước ra ngoài để thay đổi và định hình thế giới.

**1. Sự thánh thiện bắt đầu trong lời cầu nguyện**

Con đường dẫn đến sự thánh thiện là **con đường cầu nguyện; và lời cầu nguyện phải bén rễ và lớn lên trong tâm hồn từng chút một,** giống như hạt giống bé nhỏ sau này phát triển thành cây có nhiều cành.



**2. Sự thánh thiện dành cho mọi người**

Sự thánh thiện không dành cho một số ít người có ưu quyền. Thiên Chúa kêu gọi tất cả chúng ta. **Ngài mong đợi tình yêu từ tất cả chúng ta - từ tất cả mọi người, dù họ ở đâu;** từ tất cả mọi người, bất kể trạng thái của họ trong cuộc sống, nghề nghiệp hoặc công việc của họ. Đối với cuộc sống hàng ngày mà chúng ta đang sống, dường như rất bình thường, có thể là một con đường dẫn đến sự thánh thiện: **không nhất thiết phải từ bỏ vị trí của mình trên trần thế để tìm kiếm Chúa… bởi vì tất cả các con đường trên trần thế đều có thể là cơ hội cho một cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô.**

****

**3. Bổn phận trở nên thánh thiện**

Mỗi ngày hãy ý thức **bổn phận trở thành một vị thánh** của mình. - Một vị thánh! Và điều đó không có nghĩa là làm những điều kỳ lạ. Điều đó có nghĩa là **một cuộc chiến đấu hàng ngày trong cuộc sống nội tâm** và trong việc **hoàn thành nghĩa vụ của bạn một cách dũng cảm cho đến cuối cùng.**

**4. Sự thánh thiện ẩn chứa trong điều bình thường**

Thiên Chúa đang kêu gọi bạn phục vụ Ngài trong và ngoài các hoạt động bình thường, vật chất và thế tục của đời sống con người. **Ngài đợi chúng ta mỗi ngày**, trong phòng thí nghiệm, trong phòng mổ, trong doanh trại quân đội, trên ghế trường đại học, trong nhà máy, trong xưởng, ngoài đồng, trong nhà và trong tất cả bức tranh bao la của công việc. Hãy hiểu rõ điều này: **có một điều gì đó thánh thiện, một điều gì đó thần thánh, ẩn chứa trong những tình huống bình thường nhất, và việc khám phá ra điều đó là tùy thuộc vào mỗi bạn.**

Khi đức tin thực sự sống động trong tâm hồn, người ta khám phá ra rằng để theo Chúa Kitô, **người ta không cần phải bước ra khỏi khuôn mẫu bình thường của cuộc sống hàng ngày,** thay vào đó, **sự thánh thiện cao cả mà Thiên Chúa mong đợi ở chúng ta phải được tìm thấy ở đây và bây giờ trong những điều nhỏ nhặt của mỗi ngày.**

**5. Chúng Ta Có Thể Thờ Phượng Cả Ngày.**

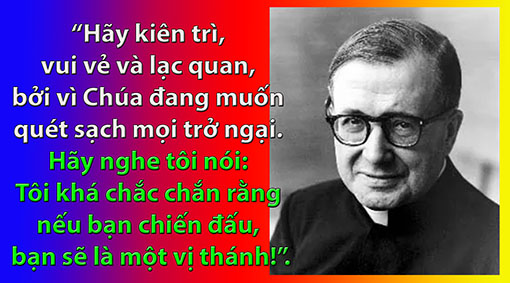
Hãy tiếp tục chiến đấu để **Thánh Lễ trên Bàn Thờ** thực sự trở thành **trung tâm và gốc rễ của đời sống nội tâm của bạn, và vì vậy cả ngày của bạn sẽ biến thành một hành động thờ phượng** - một phần mở rộng của Thánh Lễ bạn đã tham dự và là bước chuẩn bị cho ngày tiếp theo. **Cả ngày của bạn sau đó sẽ là một hành động thờ phượng tràn ngập khát vọng,** viếng Thánh Thể và dâng hiến công việc chuyên môn và cuộc sống gia đình của bạn…

**6. Cuộc sống hàng ngày là sứ mệnh của chúng ta**

Cuộc sống hàng ngày là khung cảnh thực sự cho cuộc sống của bạn với tư cách là Kitô hữu. Sự tiếp xúc bình thường của bạn với Thiên Chúa diễn ra ở nơi có đồng nghiệp, niềm khao khát, công việc và tình cảm của bạn. Ở đó, bạn có cuộc gặp gỡ hàng ngày với Chúa Giêsu Kitô. Chính giữa những gì thuộc về vật chất nhất của trần thế, **chúng ta phải thánh hóa chính mình, phục vụ Thiên Chúa và toàn thể nhân loại.**

**7. Chúng ta đã trở thành những vị thánh trong cuộc chiến của chúng ta**

Kiên trì theo con đường của bạn **cho dù điều gì xảy ra;** **hãy kiên trì, vui vẻ và lạc quan, bởi vì Chúa đang muốn quét sạch mọi trở ngại.** Hãy nghe tôi nói: **Tôi khá chắc chắn rằng nếu bạn chiến đấu, bạn sẽ là một vị thánh!**

****

****

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TRONG CÁI RỦI, CÓ CÁI MAY**

**Chuyên mục  
Huế - Sàigòn – Hànội:**

**TRONG CÁI RỦI, CÓ CÁI MAY**

**(SỰ QUAN PHÒNG KỲ DIỆU**

**CỦA THIÊN CHÚA)**

**Lm Trần Mạnh Hùng, STD.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3G00U9p>

Trong thời gian gần đây, tôi cảm thấy mình rất may mắn khi nhận được hai sứ điệp rất tuyệt vời từ Thiên Chúa. Sứ điệp đầu tiên đó chính là: **Thiên Chúa đang thêu dệt cuộc đời của tôi và của mỗi người trong chúng ta,** cho nên chúng ta cần phải **kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi bức thêu được hoàn thành,** hy vọng lúc bấy giờ chúng ta mới có thể nhìn ngắm tường tận và thấy được cách tổng thể sự lộng lẫy và huy hoàng của bức tranh thêu rất tuyệt vời mà Thiên Chúa chính là tác giả. Về điều này tôi đã chia sẻ cùng với quý vị trong bài viết: [***Thiên Chúa – Người thợ thêu tài ba***](https://gioitreconggiaovietnam.com/2022/04/04/thien-chua-nguoi-tho-theu-tai-ba/)***.*** (Xem Lm. Trần Mạnh Hùng, Thiên Chúa – Người thợ thêu tài ba <https://gioitreconggiaovietnam.com/2022/04/04/thien-chua-nguoi-tho-theu-tai-ba/> ).

******

Và cuối tuần này thì tôi lại nhận được thêm một sứ điệp nữa là “**trong cái rủi, có cái may**” ngang qua câu chuyện, **“**[**Túp lều của bạn đang bị cháy**](https://www.godsotherways.com/stories/2019/10/6/is-your-hut-burning)**?”**

**(**Unknown author, “Is Your Hut Burning” <https://www.godsotherways.com/stories/2019/10/6/is-your-hut-burning>). Tôi xin mạn phép được trích dẫn toàn văn câu chuyện trên để cho quý độc giả tiện theo dõi.



“Người sống sót duy nhất của một vụ đắm tàu bị trôi dạt vào hòn đảo hoang. Anh sốt sắng cầu nguyện xin Chúa giải cứu anh. Mỗi ngày anh đều nhìn về đường chân trời để tìm kiếm sự giúp đỡ, nhưng dường như không có sự trợ giúp nào đến. Quá tuyệt vọng, cuối cùng anh ta cố gắng xây dựng một túp lều nhỏ bằng gỗ trôi dạt vào bờ để bảo vệ mình khỏi các tác động môi trường và cất giữ vài đồ dùng. Nhưng rồi một ngày nọ, sau khi tìm kiếm thức ăn, anh về đến nhà thì thấy túp lều nhỏ cháy ngùn ngụt, khói bốc lên nghi ngút. Điều tồi tệ nhất đã xảy đến; tất cả mọi thứ đã bị thiêu rụi. Anh ta choáng váng vì đau buồn và tức giận. **“Chúa ơi, sao Ngài có thể làm điều này với con!”** anh ta gào thét lên. Tuy nhiên, vào đầu ngày hôm sau, anh bị đánh thức bởi âm thanh của một con tàu đang đến gần hòn đảo để giải cứu anh ta. Anh ta hỏi những người cứu hộ mình với giọng điệu đầy sự ngạc nhiên : “Làm sao các anh biết tôi ở đây?” Họ trả lời: **“Chúng tôi đã thấy tín hiệu khói của bạn.”**

Thật dễ nản lòng khi mọi việc đang trở nên tồi tệ. Nhưng chúng ta **đừng ngã lòng**, bởi vì Chúa đang hiện diện và hoạt động và ngài luôn an bài mọi sự trong cuộc sống chúng ta, **ngay cả khi thất bại và đau khổ**. Hãy nhớ rằng, lần tới khi túp lều nhỏ của bạn bốc cháy - nó có thể là tín hiệu khói phát ra nhằm triệu tập ân sủng của Chúa.” (**Không rõ tác giả)**  
 Khi tôi đọc và suy gẫm về câu chuyện này, tôi liên tưởng đến một số biến cố **đã xảy ra trong cuộc đời của tôi** trong qúa khứ, nhưng vào thời điểm đó, tôi không tài nào hiểu và lý giải được lý do tại sao mà những điều ấy lại xảy đến đối với tôi, cũng giống như anh bạn bị đắm tàu trôi dạt vào hòn đảo hoang, và chính căn lều của anh ta không may lại bị cháy. Thực sự quá cay nghiệt khi những điều như thế lại có thể xảy ra cho bất kỳ ai.

Cũng giống như anh bạn này, cái phản ứng đầu tiên của tôi là **trách móc Thiên Chúa**, vì chính Ngài đã cho phép những điều không may xảy ra cho tôi. Tôi rất chán nản và thất vọng và tôi đã gào thét để bộc lộ sự phẫn nộ và tức tối của chính mình đối với Thiên Chúa. Sau đó, tôi cố gắng và tìm cách lý giải để mong sao tìm thấy câu trả lời, hoặc ít nhất có một cái gì đó để an ủi tôi, và giúp tôi có thể chấp nhận những thực tại xui xẻo hoặc không may mà tôi đang gặp phải.

Nhưng sau nhiều ngày tháng tập trung và vày vò đầu óc để tìm hiểu nguyên nhân và kiếm cách giải thích cho các sự việc đã xảy ra, hầu như là hoàn toàn ngoài ý muốn của tôi, **tôi vẫn không thể nào lý giải một cách hữu lý và có thể chấp nhận được.** **Cuối cùng tôi đành chỉ biết phó thác và chấp nhận sự việc, mặc cho dòng đời đưa đẩy**. Có những lúc tôi đã rơi vào tình cảnh hoàn toàn thất vọng và thực sự chán nản, chẳng thiết tha gì nữa, và cũng **chẳng muốn tiếp tục cuộc sống**, vì đối với tôi, cuộc sống lúc bấy giờ đã trở nên vô ý nghĩa, và trong những hoàn cảnh như vậy, có thể nói cái chết là điều tốt hơn chăng? (Tôi đã có cái suy nghĩ như vậy, mặc dù tôi vẫn biết: **sự sống là quà tặng quý báu nhất mà Thiên Chúa ban cho con người và con người bằng mọi cách cần phải duy trì và bảo vệ sự sống của chính mình**). Đây là thời điểm khi tôi bị Kiểm Soát Quân Sự truy nã vì tôi **đã đào ngũ khỏi doanh trại bộ đội, sau 6 tháng nhập ngũ.** Cho nên, tôi đã tha phương cầu thực và lẫn trốn tại nhiều nơi… Trong khoảng thời gian này, gần một năm trời, tôi rất chán nản và vô cùng thất vọng, vì tôi không nhìn thấy tương lai của mình và cũng không thể tìm cho mình một lối thoát. Tất cả đều trở nên vô nghĩa đối với tôi, tôi hết sức bi quan và chẳng thiết tha gì với cuộc sống nữa. Nhưng quả thực “**trong cái rủi, có cái may**,” nếu tôi không bị đi “nghĩa vụ quân sự” và trốn khỏi đơn vị, sau 6 tháng huấn luyện tại một mật khu căn cứ quân sự, thì tôi đã **chẳng bao giờ nghĩ đến việc vượt biên** và cũng không bị bắt buộc phải rời xa gia đình và tìm kiếm tự do hầu có thể **theo đuổi ơn gọi làm linh mục** của chính mình. (Nhờ chuyến vượt biên thành công, dù gặp muôn vàn khó khăn trên hành trình vượt biển vì sóng to gió lớn …, nhưng rất may mắn con thuyền nhỏ nhoi bằng gỗ với chiều dài khoảng 11 mét và chiều ngang khoảng 3 mét đã cập bến bình an tại trại tỵ nạn ở hòn đảo Pulau Bidong, nước Mã Lai, sau 5 ngày lênh đênh trên biển cả. Điều này chính là một phép lạ cả thể đối với chúng tôi, những thuyền nhân trên tàu. Ai nấy đều mừng rỡ vì đã **thoát nạn và thoát khỏi cái chết**. Lòng chúng tôi mừng rỡ hân hoan và tận trong thâm tâm của từng người, chúng tôi đã âm thầm cảm tạ “ơn trên” đã cho chúng tôi một cơ hội sống sót và làm lại cuộc đời).



Âu đó, cũng là sự an bài tuyệt vời của Thiên Chúa. **Ngài có cách hành động mà đôi khi tôi không thể hiểu thấu, vì ai có thể dò biết được đường lối và cách suy nghĩ của Thiên Chúa.**

Nhờ vào kinh nghiệm mà tôi có được trong thời gian bi đát và u tối nhất trong cuộc đời của chính mình, mà sau này khi tôi đã vượt qua được, điều ấy đã giúp tôi có thể hiểu được phần nào và biết **cảm thông với những ai cũng bị rơi vào các hoàn cảnh tương tự như tôi.** Cho nên mỗi khi tôi có dịp để gặp gỡ và tâm sự với những người này, tôi chia sẻ với họ về những nỗi gian truân và bĩ cực mà tôi đã phải trải qua để động viên và an ủi họ, vì tôi tin rằng, mọi đau khổ và khó khăn trong cuộc sống của con người, rồi cũng sẽ qua đi, như ông bà ta vẫn nói: “**Con Sông có khúc, con người có lúc**.” Nghiệm cho cùng thì lời khuyên ấy rất chí lý, vì không ai trong chúng ta phải sống mãi trong nỗi khổ cùng cực. Hơn nữa, nếu chúng ta là một Kitô hữu, một người có niềm tin vào Thiên Chúa là Cha nhân từ và giàu lòng thương xót, thì chính Ngài sẽ **không bao giờ bỏ rơi chúng ta.** Cho nên, khi tôi đọc những lời này được Kinh Thánh ghi lại, nó chính là câu trả lời tích cực cho các suy nghĩ tiêu cực của chúng ta, tôi cảm thấy rất phấn khởi, vì nó ứng nghiệm với tất cả những gì mà tôi đã từng trải qua. Bởi chính tôi cũng đã từng đưa ra những lý lẽ và lý luận với Chúa như thế.



Cho nên, ngày hôm nay, tôi cảm thấy mình rất may mắn khi có cơ hội đọc lại những lời vàng ngọc này và tôi nghiệm ra rằng: **Lời của Chúa thực sự là đèn soi, dẫn lối tôi đi và Lời của Chúa đã trở nên thần lực cho chính tôi.** Lời Ngài đã khuyến khích, động viên và nâng đỡ tôi, nhất là những khi tôi chán nản và muốn buông xuôi tất cả. Nói tóm lại, **Lời Chúa là Lời Hằng Sống, có sức mạnh vô song và có sức biến đổi con người chúng ta.** Nó tựa như ánh sáng giải chiếu trong bóng đêm, giúp ta nhìn thấy mọi sự và xua đi nỗi sợ hãi.



**Đối với tất cả những điều tiêu cực mà chúng ta phải than thở với chính mình thì Thiên Chúa luôn có câu trả lời tích cực cho điều đó**:

Bạn nói: **“Không thể.”**

Chúa nói: **“Mọi sự đều có thể.”** (Lc 18: 27)

Bạn nói: **“Con quá mệt mỏi.”**

Chúa nói: **“Ta sẽ cho con nghỉ ngơi và bổ sức cho con.”** (Mt 11: 28-30)

Bạn nói: **“Không ai thực sự yêu con.”**

Chúa nói: **Ta yêu con.** (Ga 3:16; 13:34)

Bạn nói: **“Con không thể tiếp tục.”**

Chúa nói: **Ơn của Ta đủ cho con.** (2Cr 12: 9; Tv 91:15)

Bạn nói: **“Con không thể hiểu được mọi việc.”**

Chúa nói: **Ta sẽ nâng đỡ bước chân con.** (Cn 3: 5-6)

Bạn nói: **“Con không thể làm được.”**

Chúa nói: **Con có thể làm được mọi việc.** (Pl 4:13)

Bạn nói: **“Con không thể.”**

Chúa nói: **Ta có thể.** (2Cr 9: 8)

Bạn nói: **“Những điều đó không đáng.”**

Chúa nói: **Mọi sự đều sinh ích.** (Rm 8:28)

Bạn nói: **“Con không thể tha thứ cho chính mình.”**

Chúa nói: **TA THA THỨ CHO CON.** (1Ga 1:9; Rm 8:1)

Bạn nói: **“Con không thể quản lý được.”**

Chúa nói: **Ta sẽ thỏa mãn mọi nhu cầu của con.** (Pl 4:19)

Bạn nói: **“Con sợ.”**

Chúa nói: **Ta không ban cho con tinh thần sợ hãi.** (2Tm 1: 7)

Bạn nói: **“Con luôn lo lắng và thất vọng.”**

Chúa nói: **Hãy trút mọi lo âu của con cho TA.** (1Pr 5:7).

Bạn nói: **“Con không có đủ đức tin.”**

Chúa nói: **Ta đã ban cho mỗi người đầy tràn ân sủng Đức Tin.** (Rm 12: 3).

Bạn nói: **“Con không đủ thông minh.”**

Chúa nói: **Ta ban cho con ơn khôn ngoan.** (1Cr 1:30)

Bạn nói: **“Con hoàn toàn cảm thấy cô đơn.”**

Chúa nói: **Ta sẽ không bỏ rơi con bao giờ.** (Dt 13: 5).”

**(**Xem “Is Your Hut Burning” Unknown author <https://www.godsotherways.com/stories/2019/10/6/is-your-hut-burning>)

****

**Trong cái rủi, có cái may, ôi thật huyền diệu sự quan phòng tuyệt vời của Thiên Chúa đối với cuộc đời của chúng con**, nhưng rất tiếc nhiều khi chúng con vẫn chưa thể nhìn thấy tất cả những gì mà Chúa đã an bài cách lạ lùng. Xin Chúa thương và ban ơn giúp sức cho chúng con để chúng con luôn **giữ vững niềm tin và biết hoàn toàn cậy trông ở nơi Chúa, dẫu khi chúng con phải đương đầu với các cơn nguy nan, sự đau khổ và rơi vào tình cảnh tuyệt vọng.** Cả những lúc như thế thì lạy Chúa, xin cho chúng con **đừng bao giờ mất lòng tin cậy ở nơi Chúa là Cha Nhân Hậu** và hết lòng yêu thương chúng con. Amen.

**Lm Trần Mạnh Hùng, STD**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NHỮNG YẾU TỐ NỘI TẠI ĐÃ KHIẾN CON CÁI BỎ NHÀ RA ĐI**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**37. NHỮNG YẾU TỐ NỘI TẠI ĐÃ KHIẾN CON CÁI**

**BỎ NHÀ RA ĐI**

**(Trích trong tác phẩm**

**MỘT TÌNH YÊU TUYỆT VỜI)**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3wEkSUe>

**GIẬN DỮ**

Một trong những lý do đã khiến con cái bỏ nhà ra đi đó là: GIẬN DỮ.

Đây là lý do đã khiến cho người anh cả trong câu chuyện Phúc Âm, cũng như nhiều trẻ trong con cái chúng ta đã muốn bỏ nhà ra đi mà không muốn về nhà. Người con cả trong câu chuyện đã tỏ ra giận dữ, khi biết được người em đã trở về và người cha đã làm tiệc để ăn mừng. Tại sao một việc như thế xảy ra mà không ai nói gì với anh? **Anh cảm thấy mình như một người ở bên lề. Anh cũng cảm thấy mình đã bị đối xử một cách bất công?** Chính cảm giác đó đã làm anh sinh ra giận dữ và không muốn trở về nhà.

**MẶT TÍCH CỰC CỦA GIẬN DỮ**

Đây là điều ít ai nghĩ tới. **Trong đầu óc mọi người: tình yêu và giận dữ là đối nghịch.** **Thật ra, chúng là 2 mặt khác nhau của cùng một đồng xu**. Tình yêu tìm cái tốt của người khác, và vì thế sinh ra giận dữ. **Chúng ta có kinh nghiệm giận dữ, khi thấy hành vi sai lầm nơi người khác.** Bố mẹ giận dữ con cái, khi chúng làm hoặc nói điều xem ra là vô trách nhiệm. Con cái giận dữ bố mẹ, khi thấy bố mẹ xem ra không công bằng.

**Mục đích của giận dữ là muốn chúng ta có những hành động tốt, những lời nói, cử chỉ yêu thương tốt đẹp.** Điều đó có nghĩa là làm một cái gì, để khiến con cái hoặc bố mẹ phải **đi vào đúng hướng.** Không may, nhiều người trong chúng ta đã không bao giờ học cách để có những hành động yêu thương như thế, để rồi chúng ta không còn có những hành động hủy diệt nữa.



**Chúng ta không thích dạy con cái điều chúng ta đã không học.** Nhiều cha mẹ đã nhận ra mình giống với anh chàng Marvin, một anh chàng nông dân Idaho, người đã nói rằng: **“Tôi chưa bao giờ có sự giận dữ căng thẳng như vậy cho tới khi tôi kết hôn.** **Và tôi chưa bao giờ cảm nghiệm sự giận dữ đến mức quá độ như vậy cho tới khi tôi có đứa con vị thành niên.”** Dù có kinh nghiệm giận dữ ở mọi lãnh vực của cuộc đời, **nhưng căng nhất là với gia đình và đặc biệt hơn nữa là với con cái vị thành niên.**

Bố mẹ nhìn thấy hành vi của đứa con vị thành niên là cứng đầu, phản loạn, hoặc vô trách nhiệm. Bố mẹ lý luận: điều này không tốt cho đứa con. Nó sắp phá vỡ cuộc đời nó. Đây không là mẫu tôi cho phép nó tiếp tục.

Giận dữ khiến cha mẹ có hành động. Không may, nếu cha mẹ không nhận ra rằng: **họ đang đối xử với một đứa vị thành niên chứ không phải là một đứa trẻ nít nữa**, **hành động của bố mẹ có thể làm cho tình thế trở nên xấu hơn.**

****

Trong bao nhiêu năm làm cố vấn, tôi đã cảm thấy rất đau lòng, khi các trẻ vị thành niên **kể những lời nói đau thương, và những hành vi xúc phạm của bố mẹ mà sự giận dữ của họ quá mức kiểm soát.** Bi đát hơn là nhiều người trẻ ngày xưa bị bạo hành bây giờ cũng đối xử với con cái họ trong cách thế họ bị bố mẹ đối xử ngày xưa. Tôi không bao giờ quên một đứa trẻ vị thành niên 16 tuổi nói:

“Thưa cha: con đã thường nghĩ, cha con đã thương con. Nhưng bây giờ con biết rằng **ông không thương con**. **Tất cả điều ông nghĩ về là ông ta.** Nếu con làm mọi sự ông muốn, cách ông muốn thì OK. Nhưng con làm cách nào có thể lớn lên, nếu con không có quyền nghĩ và làm điều **quyết định bởi riêng mình.** Thỉnh thoảng con mong ước ổng chết quách đi hoặc con chết quách đi, như thế đau khổ sẽ qua đi.”

**Những mẫu giận dữ sai lầm như thế đã được di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.** **Những mẫu mực đó phải bị loại bỏ.** **Chúng ta phải khống chế được sự giận dữ và học cách kiềm hãm trong cách thế tích cực và trách nhiệm.**

**Đứa trẻ vị thành niên bị bạo hành bằng lời nói hoặc thể lý bởi bố mẹ giận dữ, sẽ không còn nhớ một cuộc đời hy sinh, những vất vả, tận tụy, lo lắng, lời khích lệ, thời gian quí giá…là những điều đã nhận được trong thời thơ ấu.** **Tất cả những điều chúng nhớ là lời khiển trách, kết án, la hét, mắng chửi của bố mẹ. Chúng không cảm thấy được yêu mà chỉ có khước từ.**

Nhưng chúng ta cũng biết: **việc kiềm chế chính mình trong lúc giận dữ không phải là một chuyện dễ dàng, chính vì thế chúng ta cần phải học.** Muốn trở thành một người thợ hớt tóc, chúng ta phải học cắt tóc. Muốn trở thành một người thợ may, chúng ta phải học may. Cũng vậy, **muốn trở thành một người có nhân cách trong tương quan với người khác, biết điềm tĩnh, không ồn ào náo động trong lúc nóng giận, chúng ta cũng cần phải học.** Và để khống chế được cơn giận của mình, chúng ta cần phải biết rằng **tình yêu đích thật đòi hỏi:**

**SỰ CHẤP NHẬN**

Chính vì mọi người đều muốn mình được quí trọng, mọi người đều muốn mình có giá trị, **không có gì trong đời sống con người, có một ảnh hưởng lớn lao và lâu dài cho bằng cái kinh nghiệm bị khước từ, không được người ta chấp nhận.**

Khi tôi không được chấp nhận, có một cái gì trong tôi bị đỗ vỡ. Một đứa bé sơ sinh không được chấp nhận, sẽ bị tiêu hủy ngay từ lúc ban đầu. Một công nhân không được đồng bạn chấp nhận, sẽ không muốn đến sở và cũng cảm thấy buồn chán khi ở nhà.



Lịch sử các tù nhân cũng cho thấy rằng: họ đã sống cuộc đời lang thang nay đây mai đó, với đủ mọi hạng người và phạm đủ mọi thứ tội là **vì không có ai thật sự đã chấp nhận họ.** **Một cuộc đời không có sự chấp nhận, là một cuộc đời trong đó nhu cầu căn bản của con người không được đáp trả.**

Chấp nhận có nghĩa là **những người mà tôi sống với, mang lại cho tôi một cảm giác kính trọng,** một cảm giác là mình còn có giá trị, chứ không phải là hoàn toàn vô dụng.

Chấp nhận cũng có nghĩa là **tôi được chào đón như tôi hiện là.** Điều đó có nghĩa là dẫu cho mọi người đều ước muốn tôi trưởng thành hơn, đều muốn tôi nên tốt hơn, muốn tôi hoàn thiện hơn, nhưng tôi không bị bắt buộc. **Tôi không bị bó buộc phải là người của khuôn mẫu mà họ muốn.** **Tôi cũng không bị đóng khung bởi cái quá khứ hoặc hiện tại của tôi.** **Nhưng tôi luôn được cho một khoảng trống để tôi có thể lớn lên, để tôi có thể ra khỏi những sai lầm của quá khứ.**

Một cách nào đó, chúng ta có thể nói được rằng: **chấp nhận là một sự vén màn.** **Mọi người được sinh ra với nhiều khả năng khác biệt. Nhưng ngoại trừ họ được lay động, được đánh thức, được khích lệ bởi sự chấp nhận của người khác, họ sẽ mãi mãi nằm yên ngủ.**

Sự chấp nhận làm **thức tỉnh những gì đang nằm yên nghỉ trong tôi.** **Chỉ khi tôi được yêu trong cảm giác sâu xa của sự chấp nhận hoàn toàn đó, tôi mới có thể trở nên chính con người đích thật của tôi.** **Tình yêu và sự chấp nhận của những người khác làm cho tôi trở thành một con người độc đáo đích thật của chính tôi.**

Khi một người được quí trọng bởi công việc họ làm, họ không có cái gì độc đáo, vì người khác cũng có thể làm được điều đó, và có khi còn làm trổi vượt hơn họ. Nhưng khi **một người được yêu không phải bởi công việc họ làm mà là bởi chính họ, bấy giờ họ trở thành một cái gì cá biệt, độc đáo mà không ai có thể thay thế họ được.** Và tôi cần một sự chấp nhận như thế, để tôi trở thành cái tôi đích thật và cá biệt của tôi. **Một người được chấp nhận là một người hạnh phúc, một người được giải thoát, một người có thể lớn lên với cái bản lĩnh độc đáo của mình.**

**Chấp nhận một người không có nghĩa là tôi chối từ những khuyết điểm của họ, cũng không có nghĩa là tôi cắt nghĩa một cách sai lệch, hoặc cắt nghĩa một cách qua loa những khiếm khuyết đó. Chấp nhận cũng không có nghĩa là xem mọi sự họ làm đều tốt đẹp.** **Nhưng ngược lại thì đúng hơn.**

Khi tôi chối từ những khuyết điểm của một người là tôi không chấp nhận họ. Tôi đã không chạm đến chiều sâu của con người đó. Chỉ khi nào tôi **chấp nhận những khuyết điểm của họ, tôi mới thật sự là chấp nhận họ.**

Nếu nói trong cách tiêu cực thì sự chấp nhận có nghĩa là: **tôi không bao giờ cho một người nào cái cảm giác rằng họ không có một giá trị nào cả.** Không mong một cái gì nơi một người là giết họ, là làm họ chết khô vì họ không còn chút sinh lực nào để tồn tại và tăng trưởng. Chính vì thế, **Tình Yêu đòi hỏi sự chấp nhận, chấp nhận một con người với tất cả những cái hay và cái dở của họ, và giúp họ trở thành con người độc đáo của họ.**

**GIẬN DỮ VÀ SỈ NHỤC CON CÁI - CHUYỆN KHÔNG NHỎ**

Vì bất lực và nóng giận, không ít bậc cha mẹ tuôn ra những lời nhục mạ, xúc phạm con cái. Họ tưởng như vậy là đang răn dạy con, song **những lời độc địa, chua cay ấy có sức phá hoại ghê gớm, còn hơn cả đòn roi.**

Sau đây là những chia sẻ kinh nghiệm của con cái:

Một em gái 15 tuổi viết: **“Em không hiểu sao mẹ lại có thể nói với em những lời cay độc đến thế. Giá em có lỗi, mẹ cứ đánh, em còn đỡ thấy đau lòng hơn.** Những lời xỉ vả của mẹ khiến em cảm thấy mình là đứa ngu đần, vô tích sự chẳng làm được gì, chỉ làm khổ bố mẹ. **Sau những lời chửi bới, em không thể tập trung vào học tập được nữa.** Có lúc em nghĩ có khi mình chết đi, chắc bố mẹ mừng lắm... Sau này có con, em sẽ không đối xử với nó như bố mẹ đối xử với em!”.

Cũng chỉ vì không đỗ đại học, cô bé Thu ở Hưng Yên bị cha mẹ mắng nhiếc rằng: “Nhục nhã quá, cũng cơm ấy, gạo ấy, con người ta thi đâu đỗ đấy. Đằng này chỉ giỏi đua đòi, ăn diện. Không biết chúng tao còn dám ngẩng mặt lên với ai được nữa”. Xấu hổ, buồn chán, quẫn trí, cô bé đã dại dột uống thuốc ngủ tự tử. May mà gia đình kịp phát hiện ra, nếu không, chẳng biết đến bao giờ họ mới thôi ân hận về sự quá lời của mình.

Còn Trung, 16 tuổi, là một học sinh trường giáo dưỡng Thanh Trì, Hà Nội. Do bỏ nhà đi và có những hành vi phạm pháp nên em đã được đưa vào trường. Trung tâm sự: **"Hết thời hạn học tập, cháu xin ở lại đây hoặc đi đâu tiếp thì đi chứ dứt khoát không về nhà. Cháu không thích bị rủa là đồ ăn hại!".**

**Tại sao bố mẹ sỉ nhục con?**

**1. Không hiểu biết:** Nói rằng cha mẹ sỉ nhục, nhiếc mắng con cái vì họ không yêu con là không đúng. Trong khi nói ra những lời cay độc, họ vẫn luôn nghĩ rằng **có thế trẻ mới thấy và sửa chữa khuyết điểm.**

**2. Bất lực trong giáo dục:** Khi con có lỗi, cha mẹ thường dọa nạt, trừng phạt bằng đòn roi. Thấy không còn hiệu quả, họ chuyển sang dùng những lời nhẹ nhàng, nhưng mang nặng tính giáo huấn. Thấy con không chuyển biến, cha mẹ đành dùng đến những lời cay độc. Cứ như vậy, họ **tạo thành cái vòng luẩn quẩn, không giúp con tiến bộ mà chỉ khắc sâu thêm oán thù.**

**3. Giận cá chém thớt:** Cuộc sống vất vả, căng thẳng, sức ép công việc khiến cho đầu óc cha mẹ lúc nào cũng căng lên như dây đàn. Thế là **về đến nhà, bao nhiêu bực dọc, cha mẹ đổ lên đầu con cái.**

**4. Trước đây cũng bị đối xử như thế:** Mỗi người chúng ta đều mang trong ký ức của mình **một bộ sưu tập, những lời la mắng, di tích của quá khứ,** nhưng đôi khi chúng ta không ý thức được điều đó. Có người mẹ đã kể rằng: “Thời nhỏ tôi thường bị cha mẹ chửi mắng là ngu đần. Lúc ấy tôi vô cùng tức giận và căm phẫn cha mẹ tôi. **Vậy mà nhiều lúc bây giờ tôi cũng mắng con đúng như vậy. Tôi không thích điều đó, nhưng những lời đó cứ tuôn ra một cách tự nhiên, không cần sắp xếp lại”.**

**LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ TƯ VẤN:**

**Trẻ rất nhạy cảm và dễ phản ứng với những lời nói xúc phạm của người lớn.** Vì vậy, khi nói chuyện, khi giáo dục, ngay cả khi phê bình con, cha mẹ nên nhớ mấy điểm sau:

**1. Không nhận xét kiểu ''chụp mũ''.** Không có đứa trẻ nào xấu hoàn toàn. Do đó, khi con có lỗi gì, cha mẹ hãy nhận xét, nhắc nhở về khuyết điểm đó. Nếu hôm nào con bị điểm kém, cha mẹ cũng chỉ nên nói: “Hôm nay, xem ra con không cố gắng đủ, lại để bị điểm kém rồi. Lần sau, con nhớ cố gắng hơn nhé, mọi sự sẽ khác!''. **Tuyệt đối không nói: “Sao mày ngu thế, dốt thế”.** Nhận xét như vậy là xúc phạm trẻ, là xé toạc mọi cố gắng từ trước đến nay của trẻ, sẽ gây phản ứng mạnh mẽ.

**2. Cho trẻ cơ hội giãi bày:** Khi có lỗi, không phải trẻ không đau buồn và ý thức về chuyện đó. **Hãy cho trẻ cơ hội nói lên nỗi lòng nó.** Thấy con điểm kém, cha mẹ có thể hỏi: “Sao hôm nay lại thế. Mọi khi con cố gắng lắm cơ mà”. Biết đâu khi ấy ta lại được nghe giải thích: “Con cũng cố gắng rồi nhưng hôm nay con mệt quá”, hoặc: “Con cũng không hiểu sao hôm nay con lại lơ đãng thế. Con sẽ cố gắng hơn vào lần sau”. Được như thế, nguy cơ bùng phát giận dữ của cha mẹ sẽ giảm bớt.

**3. Phê phán bằng cách diễn tả cảm xúc:** Không ai không có lúc tức giận. Nhưng sự tức giận đó phải được **bộc phát một cách khéo léo.**  Có nhiều cách thể hiện sự tức giận của chúng ta, nhưng **dù giận dữ thế nào cũng không được xúc phạm nhân cách hay tính tình của con.** Thay vì bảo con là “ngu đần”, “hư hỏng”, “vô tích sự”, cha mẹ hãy nói lên cảm xúc của mình. Chẳng hạn: “Con thi trượt mẹ buồn quá” hay “Chơi điện tử thích lắm hả con? Nhưng dù sao bố cũng không vui khi con mải mê quá độ”. Những câu nhận xét, thể hiện cảm xúc như vậy có **tác dụng khơi gợi và dẫn dắt con cái tốt hơn là những lời đao to búa lớn.**

**4. Đừng tiếc lời xin lỗi:** Tại sao khi ta có lỗi với ai đó ở cơ quan hay ngoài xã hội, ta áy náy và tìm mọi cách nói lời xin lỗi, **vậy mà ta lại không dám xin lỗi con mình?** Con cái là người mà ta yêu thương, là người sống cùng ta hằng ngày**, lẽ nào không quan trọng bằng người ngoài?** Giá mà sau khi đã mắng mỏ con quá đáng, người bố biết nói: **“Ban nãy bố giận quá, nên hơi quá lời, cho bố xin lỗi, con đừng trách bố nhé”.** Người mẹ cũng có thể bảo: **“Chắc con ghét mẹ lắm vì mẹ mắng con phải không? Cho mẹ xin lỗi!”.** Chỉ cần thế, trẻ em đủ độ vị tha để không bùng phát những thái độ phản ứng tiêu cực.

**Yêu con thôi chưa đủ.** **Để giáo dục con, cha mẹ cần có kỹ năng, phương pháp giáo dục nhân bản.** Một trong những kỹ năng đó là **biết làm chủ cơn giận dữ của mình, tránh những lời lăng mạ xúc phạm đến lòng tự ái của con em.**

Đó là những điều mà bậc làm cha mẹ cần nên biết để đối xử với con cái của mình trong cách thức thích hợp. Thật ra, cha mẹ nào cũng yêu thương con mình nhưng cách thức mà bố mẹ bày tỏ tình yêu **phải làm sao để con cái có thể cảm nhận được tình yêu của bố mẹ, và tình yêu đó phải là một tình yêu vô điều kiện.** Đó là vấn đề quan trọng và thiết yếu mà chúng ta cần phải lưu ý.

Qua những mẩu chuyện trên, giờ đây chúng ta có thể thấy rõ được **sự quan trọng và căn bản của Tình Yêu trong vấn đề giáo dục con cái chúng ta.**

**Không có tình yêu, con người sẽ lớn lên một cách bất bình thường** **vì con người được sinh ra là để yêu và được yêu.** **Chính tình yêu sẽ làm cho cuộc sống chúng ta thêm phong phú và thi vị, và cũng chính tình yêu mới mang lại cho cuộc đời chúng ta một niềm vui và hạnh phúc thật.**

Nếu một đứa trẻ vị thành niên cảm thấy được yêu, nó có nhiều cơ hội để **học khống chế giận dữ trong cách tích cực.** Tuy nhiên, nếu bể chứa tình yêu là trống rỗng, đứa trẻ khống chế giận dữ cách tồi tệ. Vì vậy, **bố mẹ cần học ngôn ngữ tình yêu của con cái và hãy nói ngôn ngữ đó đều đặn.**

**KHUYẾN KHÍCH VIỆC ĐỐI THOẠI**

Hãy xem một vài cách nói như thế này: “Bố mẹ muốn chia sẻ cảm giác của bố mẹ với con, vì **bố mẹ quí trọng mối liên hệ của chúng ta.** Bố mẹ biết rằng **bố mẹ có thể hiểu lầm hoặc cắt nghĩa sai tình thế,** nhưng bố mẹ muốn nói cho con điều mà bố mẹ thấy và cảm thấy thế nào. Đoạn bố mẹ **cũng muốn con nói lên quan điểm của con.** Có thể bố mẹ thiếu mất đi một số chi tiết, và **bố mẹ cần sự giúp đỡ của con để hiểu rõ vấn đề hơn”.**

Thông thường con trẻ vị thành niên chỉ yên lặng, không phản ứng, cũng không bày tỏ nỗi giận dữ đã lên tới cổ của chúng. Trong vài trường hợp, lý do là vì bố mẹ quá khống chế, khéo xếp đặt, hoặc hay sửa phạt với sự giận dữ, hoặc sai lầm trong cách thế bố mẹ diễn tả sự thất vọng của họ. Hãy nhớ rằng **con cái của bạn sẽ học cách khống chế sự giận dữ từ mẫu gương của bạn.**

Sau đây là một vài mẩu chuyện đáng chúng ta lưu tâm và học hỏi mà chúng ta có thể dùng trong những trường hợp có sự xung đột hoặc hiểu lầm giữa bố mẹ và con cái:

- Tuyết, con có thể cho bố mẹ một ít phút để nói chuyện với con điều quan trọng với mẹ? Nếu bây giờ không tiện cho con, bố mẹ sẽ chờ. **Thật là sai lầm bố mẹ đã la mắng con. Bố Mẹ muốn con tha thứ cho bố mẹ. Bố mẹ không luôn là hoàn hảo. Bố Mẹ đã làm một điều sai lỗi.**

Hãy hỏi con cái nghĩ gì về lần vừa rồi chúng giận dữ. Hãy hỏi phản ảnh của chúng: chúng giận dữ về cái gì? **Cho phép chúng nói lên đề nghị của chúng và tìm cách đi đến quyết định chung cho sự an toàn và hạnh phúc của gia đình.**

Hoặc mẩu chuyện khác như sau:

- Bố Mẹ biết con giận dữ bởi không cho phép con đi dự tiệc tối nay, nhưng Bố mẹ yêu con nhiều nên không muốn con nguy hiểm. Bố Mẹ biết con thông minh đủ để hiểu sự sợ của bố mẹ. Bố Mẹ quí mến con không chống lại bố mẹ vì việc tối hôm qua đó. **Bố Mẹ may mắn có một đứa con biết khống chế sự giận dữ và không chê cười bố bố mẹ sau lưng.** Thật là tốt con đã xin phép bố mẹ.

- Để cho con thấy bố mẹ lo lắng cho con biết bao và cũng để tỏ cho con biết bố mẹ hiểu nỗi buồn của con nhiều. Bố Mẹ muốn làm một cái gì đó để giúp con thảo luận và làm tan biến cơn giận dữ đó. **Bố Mẹ có thể làm gì cho con để giúp con hết giận. Bố Mẹ muốn đi với con để thảo luận về việc đó. Có được không?**

- **Hãy cho con một món quà khi chúng sẵn sàng để nói chuyện**. Một cái gì để con bạn ghi nhớ khi bạn phải đối diện với cơn giận của nó. Hãy nói: Đây là kỷ vật để giúp con có được **sự an bình với chính Mình, với Chúa, và với gia đình.**

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Thi hào Eschyle - Thân phận làm người và cuộc chiến giữa Tài và Mệnh - Bi kịch Le Prométhée enchaîné**

**(Trích trong tác phẩm**

**“Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA - ĐẠO LÀM NGƯỜI” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**

Chương V

***Thi hào Eschyle***

**Thân phận làm người và cuộc chiến giữa Tài và Mệnh - Bi kịch *Le Prométhée enchaîné***

Khổ đau, bi thảm, số mệnh là những thành ngữ diễn đạt những cảm thức uyên nguyên của con người trong hầu hết các truyền thống văn hóa. Thế nhưng qua khúc quanh kỳ lạ, mà nhiều người tôn vinh là phép lạ Hy Lạp, biến cố con người tuyên dương mình là thước đo của chính mình, biến cố khai sinh tư tưởng triết học, chúng lại được xếp vào vùng đất của khả giác, nghĩa là là vùng đất tách lìa khỏi vùng trời tư tưởng. Phải đợi đến hơn hai mươi thế kỷ sau, nghĩa là vào thế kỷ 18 và 19 truyền thống văn hóa tây phương, đặc biệt nơi Hegel và Nietzsche, người ta mới khám phá lại sự hiện diện của khổ đau và bi thảm như những yếu tố quan trọng trong tư tưởng triết học. Nhưng cũng như lúc ban đầu Platon đã gặp Socrate và biến Socrate thành nhà thông thái, thành vị tiên phong của triết học, nay triết học nhìn lại quá khứ và tiếp cận với bi kịch Hy lạp, nhưng với tiền kiến chân lý là tự thân, đã sớm hội nhập khổ đau cũng như bi kịch vào thành những hệ thống triết học mới trong lòng truyền thống triết học.

Trong âm hưởng của điều mà truyền thống triết học chưa từng suy nghĩ qua lời chất vấn về nền tảng tư tưởng của tự thân tương quan với ý nghĩa của nhân tính, chúng ta đặt vấn đề: đâu là yếu tố làm nên *bi kịch* trong định chế bi kịch Hy lạp? Và ý nghĩa nhân tính được lắng nghe như thế nào qua nội dung *bi kịch* nầy?

1. **Một số nét cá biệt của bi kịch Hy lạp**

Trên bình diện lịch sử bi kịch Hy Lạp không phải chỉ là một lối giải trí tập thể, một sinh hoạt nghề nghiệp nào đó trong muôn ngàn sinh hoạt khác nhau, nhưng là một định chế hướng dẫn tư tưởng người dân Nhã Điển trong vòng một thế kỷ, thế kỷ khai sinh nếp sinh hoạt của thành phố dân chủ với những luật lệ liên hệ.

Nếu huyền thoại được gọi là những ẩn số về nhân tính, [[22]](#footnote-22) thì bi kịch là nơi mà thân phận làm người được nêu lên như một vấn đề.

Jean Pierre Vernant và Pierre Vidal-Naquet trong cuốn *Huyền thoại và bi kịch của Hy Lạp cổ xưa [[23]](#footnote-23)* nhận định về sự kiện các biệt đó như thế nầy:

*Người ta có thể nêu lên là bi kịch xuất hiện vào cuối thế kỷ thứ VI trước công nguyên khi ngôn ngữ huyền thoại không còn tác dụng trên thực tế chính trị của thành phố...Trong khuôn khổ mới của bi kịch, người hùng không còn là kiểu mẫu phải noi theo, nhưng đã trở thành một vấn đề cho mình và cho kẻ khác...Bi kịch Hy lạp xuất hiện vào một thời lịch sử nhất định. Người ta thấy nó được khai sinh ở Nhã Điển, phát triển ở đó rồi suy tàn trong khoảng một thế kỷ. Tại sao? Không phải chỉ có vấn đề bi thảm được diễn tả nơi ý thức ray rứt khốn khổ, những mâu thuẩn giằng co nơi tâm con người; cần tìm xem những đối nghịch bi thương đó ở vào bình diện nào, trong những điều kiện nào mà những tương khắc đó xuất hiện.*

Tiếp theo nhận định nầy, trong khuôn khổ của một phương pháp của một bộ môn khoa học nhân văn, tác giả nhắc nhỡ rằng trước khi đi vào nội dung bi kịch Hy lạp, thiết tưởng phải lưu ý đến những hoàn cảnh tâm lý và xã hội của người dân Thành Nhã Điển trong đó bi kịch xuất hiện :

*Bi kịch nối tiếp các anh hùng ca, thi ca tình cảm, và tàn lụi khi triết học xuất hiện; trong khuôn khổ của một một loại văn thể, nó xuất hiện như một lối kinh nghiệm cá biệt của con người, liên quan đến quan đến những điều kiện xã hội và tâm lý nhất định*[[24]](#footnote-24)*.*  

Theo tác giả, kinh nghiệm cá biệït của con người được nêu lên đây là kinh nghiệm con người “công dân”, con người trong các mối tương giao làm nên mình; các tương giao ấy được nhìn, được đánh giá trong khuôn khổ của các giá trị thực tế đang điều hành cộng đồng Thành phố Nhã Điển. Trong khuôn khổ đó, tác giả nhận định tiếp thế nầy:

*Walter Nestle nhận định đứng đắn rằng bi kịch khởi đầu khi con người nhìn huyền thoại với con mắt của người công dân. Nhưng không phải chỉ có thế giới huyền thoại mất đi thế giá và tan rã dưới cái nhìn nầy. Thế giới của thành phố đồng thời lại bị đặt thành vấn đề và bị phi bác ngay nơi các giá trị nền tảng của nó qua cuộc tranh luận nầy.* [[25]](#footnote-25)

Bi kịch là một định chế, mà là một định chế đặc biệt: nó là tiếng nói văn hóa, không phải để diễn tả các thực tế sinh hoạt xã hội, những sáng kiến, ước mơ hay tình cảm của cá nhân hay tập thể trong khuôn khổ của những giá trị đã làm nên thế giới của con người nơi các mối tương quan đang làm nên xã hội. Định chế hay loại văn bi kịch ấy đưa toàn bộ thực tại cũng như những nền tảng xây dựng nên xã hội đối đầu với một cảm thức gọi là Định Mệnh. Nói cách khác bi kịch biến toàn thể thực tại thành vấn đề.

Định chế bi kịch đó thấm nhập toàn thể những người làm nên xã hội đương thời qua một lối trình diễn đặc biệt: người diễn kịch cũng như ca đoàn đại diện cho dân chúng đang tham gia buổi trình diễn đi vào cuộc thảo luận. Các nhân vật trong bi kịch không phải là anh hùng, nghĩa là mẫu mực giá trị nhất định nào đó, nhưng là khuôn mặt của “người công dân” Hy lạp đang bị đặt thành vấn đề, những ẩn số làm cho mọi người suy nghĩ :

*Trong chân trời bi kịch, con người và nhân vi không được xuất hiện như những thực tại mà ta có thể định nghĩa hay mô tả, nhưng được nêu lên như những vấn đề. Chúng được trình bày như những ẩn số mà ý nghĩa của chúng không bao giờ có thể qui định rõ thế nầy hay thế khác.*[[26]](#footnote-26)

Thách đố của tư tưởng trong bi kịch Hy Lạp không phải khả năng giải mã một khó khăn dựa vào những qui luật hiểu biết đã có sẳn, nhưng là cảm nhận và chia sẽ nỗi khắc khoải, nỗi đau của kiếp làm người, thể hiện nơi ý thức về mâu thuẩn giữa thiện chí con người, giữa những nguyên tắc làm nên công lý tạo mối tương quan giữa người với người (trong khả năng hiểu biết tối đa của con người) và bên kia là công lý khắc nghiệt của Định Mệnh. Trong bối cảnh giằng co giữa hai thế giới, giữa hai mối tương quan khác nhau, nơi công lý con người và nơi Định Mệnh, bi kịch Hy Lạp sẽ có lối sử dụng ngôn ngữ với những nội dung lắm lúc mâu thuẩn với nhau trong cùng một bản văn, không khác những lối nói thi ca của các nhà tư tưởng mà chúng ta có thể chứng kiến nơi Héraclite, Parménide và Socrate :

*Ngoài vấn đề nhân vật bi kịch, có một lãnh vực khác mà người minh giải cần truy tím các khía cạnh tạo nên căng thẳng và đối nghịch. Chúng ta đã nói là các nhà bi kịch sử dụng lối văn luật pháp. Nhưng khi dùng loại ngữ vựng nầy, thì hầu như họ thường thi thố tài hành văn của mình với những ý nghĩa còn chập chờn, mập mờ, chưa hoàn chỉnh (....). Thật thế, người Hy Lạp không có ý niệm về một lối luật pháp tuyệt đối, dự trên các nguyên tắc, được tổ chức thành một toàn khối chặt chẽ. Đối với họ, có những cấp độ và những tầng luật pháp chồng lên nhau, và có những cấp tầng pha trộn hoặc lấn chen nhau. Một mặt có luật liên hệ đến uy quyền thực tế, dựa trên sự cưỡng chế, mà theo một nghĩa nào đó, nó là sự tiếp nối của luật pháp. Phía kia là luật liên quan lãnh vực tôn giáo, liên hệ đến những quyền lực linh thiêng, trật tự của thế giới, công lý của Zeus.*[[27]](#footnote-27)

Bi kịch Hy lạp là một định chế đặc biệt của một thời kỳ nhất định của Thành Nhã Điển; nó diễn tả mối căng thẳng và tranh chấp không có câu giải đáp giữa công lý làm nền cho các mối tương giao của thế giới người công dân *(homo politicus)* và một công lý thường được gọi tên là Định Mệnh. Nhưng định chế của một thời, hình thức nghệ thuật sân khấu, bối cảnh của đề tài là người công dân trong trật tự xã hội thành Nhã Điển, hình ảnh thi ca vay mượn lối văn thần thoại...tất cả những nét riêng đó không phải là yếu tố thiết yếu làm nên sinh lực của điều được nhắc đến như tư tưởng bi kịch trong định chế bi kịch Hy lạp. Bi kịch Hy lạp là tư tưởng, là nơi gặp gỡ văn hóa nhân loại khi ý nghĩa nhân tính đã được nêu lên như một vấn đề.

Và ý nghĩa nhân tính hay sinh lực làm người được gọi là *bi kịch:* con người là người vì ở trong cuộc chiến không lối thoát giữa tự thân và Mệnh.

1. **Prométhée, một cuộc chiến bi thảm của nghiệp làm người**

Eschyle và Sophocle là hai văn hào bi kịch Hy lạp tiêu biểu. Và hai nhân vật Prométhée và Oedipe trong hai vở kịch *Prométhée* bị trói và *Oedipe Vua* của hai tác giả thường được người ta nhắc đến như tinh hoa văn hóa của lối tư tưởng nầy.

Thế nhưng, rất sớm, Prométhée, một lối diễn tả thân phận con người trong tư tưởng bi kịch dường như không còn được nhắc đến như một hứng khởi cho suy tư nữa.

Prométhée được nhắc đến trong tác phẩm *Protagoras* của Platon không còn gì tơ vương với ý nghĩa nhân tính trong bi kịch Hy Lạp. Trong lối diễn tả độc thoại của Protagoras ở tác phẩm nầy, Prométhée là biểu tượng cho khả năng con người biết làm nên các dụng cụ để sống còn trong cuộc sống chung với muôn sinh vật trong trời đất. Con người qua Prométhée mặc dầu tham gia với thần thánh bằng chứng là làm hình tượng và thờ các thần, con người ấy biết nói (vốn là một thành ngữ nói lên phẩm giá cao độ và đặc loại của con người), biết làm nhà ở, biết lo ăn lo mặc..., nhưng lại chưa biết đến các mối tương quan của con người xã hội, nghĩa là con người biết tụ họp thành thành phố, biết nghệ thuật chiến tranh, biết liêm sĩ và công lý.[[28]](#footnote-28) Thời gian xuất hiện tác phẩm *Prométhée bị trói* đến câu chuyện được ghi lại trong Protagoras chỉ cách nhau mấy chục năm, nhưng qua lối tiếp nhận ý nghĩa thi ca nơi biểu tượng Prométhée, chúng ta chứng kiến tâm thức văn hóa của dân thành Nhã Điển đã thay đổi trong nháy mắt. Tư tưởng bi kịch và thi ca như hụt hơi trước trào lưu phát triển của hiểu biết sự vật. Con người không còn là vấn đề cho mình ; nhưng con người qua Prométhée của Protagoras tự định nghĩa mình là thước đo chính mình và thước đo vạn vật ; và trong vòng vi đó con người tạo nên hình tượng, đền thờ thần thánh, lời nói và các dụng cụ khác để chỉ sống còn như các sinh vật khác trong vũ trụ thiên nhiên. Đến hậu bán thế kỷ 19, Nietzsche đã phục hồi lại vị thế tư tưởng nơi biểu tượng Prométhée. Nhưng Prométhée của Nietzsche được nhai đi nhai lại nơi nhiều tác giả đi sau ông thực ra là một sáng kiến riêng của Nietzsche, một hình ảnh tương tự với Faust, lý tưởng cho con người biết *(homo sapiens)* và con người chơi *(homo ludens),* của văn hóa thời đại tân kỳ của chúng ta. Nietzsche viết rõ rằng :

*Vinh quang của thụ động đau thương (nơi Sophocle), nay tôi chống ngược lại qua hào quang sáng rực trên đầu của Prométhée nơi Eschyle. Điều đó là những gì nhà tư tưởng Eschyle muốn nói với chúng ta ở đây; qua lối nói thi ca, điều mà ông chỉ gợi cho chúng ta tiền cảm được nơi hình ảnh biểu tượng ấy thì Goethe vào lúc còn trẻ đã nói rõ ra qua những lời nói táo bạo nầy của Prométhée :*

*Nầy ta đây, ta uốn nắn con người*

*Theo hình ảnh ta,*

*Một giống tộc giống với ta,*

*Để đau thương, để khóc lóc,*

*Để hưởng thụ và hỷ hoan,*

*Và để đừng tôn vinh ngươi*

*Như ta.* (V.51-57 trong bài thơ *Prometheus* của Goethe, năm 1773)[[29]](#footnote-29)

Con người, tự nâng mình lên làm thần, tự tạo cho mình một nền văn minh và buộc thần thánh phải liên kết với mình, vì qua sự thông thái riêng của con người, nó quyết định có thần thánh hay không và những quyền lực của giới nầy”. [[30]](#footnote-30)

Hình ảnh một Prométhée, “Người loan báo ‘ ngày tàn của thần thánh’ và cổ súy tôn vinh con người; đó là hình ảnh mà thi sĩ và triết gia thế kỷ XVIII và XIX từ Goethe đến Michelet, xuyên qua Shelley, Byron hoặc Karl Marx lặp lại và yêu thích.”[[31]](#footnote-31)

Ý nghĩa nầy về Prométhée của Nietzsche đã quá quen thuộc với tâm tư của văn hóa thời đại đến độ tỉnh từ “có tính cách Prométhée: *prométhéen*” làm người ta nghĩ ngay đến nội dung mà tác già Geneviève Droz ghi lại trên đây. Nhưng nó quen thuộc và được chấp nhận một phần vì sự hiểu biết làm nên nhân phẩm con người đã được triết học định vị như thế từ ngay thủa ban đầu xây dựng nên nó. Có thể Nietzsche đã dùng lối nói hung hăng, một lối văn chương triết học có nhiều màu sắc và hợp thời hơn, nhưng hình ảnh Prométhée với ý chí quyền lực “ta chỉ muốn ý muốn của ta” [[32]](#footnote-32) không có gì khác hơn Prométhée qua lời xác quyết của Protagoras: con người là thước đo muôn vật.

Prométhée trong bi kịch Hy Lạp, bi kịch của kiếp làm người bị giằng co giữa hai con đường: con đường của tự thân với những tương quan do mình kết dệt cho mình qua khả năng hiểu biết sự vật và con đường mà con người chỉ cảm nghiệm như một lời từ chối con đường mình đang đi; lời từ chối đó gọi là Mệnh. Prométhée chiến đấu bi thương trong bi kịch Hy lạp không hề xuất hiện, và chúng ta sẽ thấy tại sao không thể xuất hiện được trong thời kỳ xuất phát triết học và ngay cả vào thời đại muốn phục hoạt lại bi kịch Hy Lạp trong khuôn khổ tư tưởng triết học, đặc biệt qua tư tưởng của Nietzsche. Nhưng như một số kiếp con người trong lịch sử, một cách nào đó tư tưởng triết học đã đưa nhân loại khai phá dần khuôn mặt của tự thân, là con đường hiểu biết vô cảm, không hề biết khổ, là một phần nơi toàn thân Prométhée.

1. ***a Prométhée: vấn đề con người như tự thân đối đầu với lời giấu mặt***

Prométhée của Eschyle là Prométhée của bi kịch Hy Lạp, của thời kỳ các nhà tư tưởng Héraclite, Parménide nghe được Logos, một lời không phải lời con người đang nói, như một tiếng vọng quấy rầy con người. J-P. Vernant và P. Vidal-Naquet nhận định rất chính xác rằng Prométhée là chính con người được đặt thành vấn đề. Mỗi lời nói, hay tác động, phản ứng của Prométhée như hàm ngụ hai nội dung đang thách đố và đối đầu với nhau. Và mỗi con đường, mỗi nội dung thoáng hiện ra nơi diễn tiến của câu truyện lại đặt thành vấn đề ngay cho chính mình.

* ***Vấn đề đặt ra ngay cách hiểu về tựa đề bản kịch***

Trước hết là tên gọi của kịch bản mà chúng ta đang nêu lên: kịch bản *Prométhée bị trói.* Trong tư tưởng như một cuộc tranh chấp, hẳn có hai lối thẩm định:

- Nhân tính con người cần được nêu lên trong tư tưởng bi kịch là nhân tính trong thân phận con người tại thế đang bị trói. Vị thế thụ động, bị, cảm thức khổ đau không có một nội dung y như hình ảnh tương tự ở trong trật tự của người “không biết đến tư tưởng bi kịch”, của con người hiểu biết và xúc cảm như bao sinh vật khác. Thụ động trong chữ *bị trói* có nghĩa là được nối lại với cảnh vực ngoài cảnh vực của tự thân, do một lối tương quan, một sợi giây không phải tự do mình làm ra cho chính mình. Thụ động ở đây không tơ vương gì với định luật động hay tỉnh, sung sướng hay buồn vui trong nhận thức sự vật hay trong cảm thức tâm sinh lý.

- Nhưng cũng có lối thẩm định của thế giới tự thân, xác quyết con người là thước đo làm nên nhân tính, thì bị trói được hiểu là một giá trị tiêu cực mà con người phải giải phóng để khai mở thời đại mới, thời đại con người làm chủ vũ trụ thiên nhiên và quyết định giá trị và hướng đi của lịch sử.

Trong tư tưởng của Eschyle, hai lối thẩm định luôn ở thế giằng co và làm nên bi kịch. Quyết định vượt qua cuộc tranh chấp nầy như một cuộc giải phóng, để xác quyết việc tôn vinh sự toàn thắng của con người hiểu biết hoặc con người ý chí quyền lực của Nietzsche là đã kết thúc cuộc chiến nơi ý nghĩa nhân tính.

* ***Tư tưởng và công lý***

Héraclite và Parménide cảm nhận được sự xa cách giữa Logos và lời con người, giữa chân tính và nhận thức con người về sự vật và thường xoay quanh một số nội dung như đúng hay sai, giả hay thật, tìm hay gặp, đồng nhất hóa hay hy vọng bất ngờ...; trong các bi kịch Hy Lạp, điểm nổi bật của tư tưởng lại xuất hiện nơi mối xung đột của nhận thức con người về các nền tảng xây dựng công lý và cảm thức về Định Mệnh.

Bi kịch Hy Lạp lôi kéo các nhân vật, ca đoàn, người viết kịch và dân thành Nhã Điển vào một vụ án. Mỗi cử chỉ, mỗi lời nói đều hàm ngụ những phê phán khác nhau đang tố giác và đồng thời đang biện hộ. Và “con người được nêu lên thành vấn đề” là toàn bộ cuộc chiến. Ngay cả ca đoàn là tâm thức người dân Nhã Điển cũng đi vào vụ án, không phải là thẩm quyền để nói lời cuối cùng, để kết tội hay tôn vinh những giá trị tích cực nào đó như những anh hùng, nhưng được nêu lên như một thực trạng đáng đặt thành vấn đề.

- Nền tảng của công lý bình đẳng đang chi phối các mối tương quan làm nên con người chính trị xã hội thành Nhã Điển bị một âm vang nào đó, được gọi là Mệnh, đặt thành vấn đề một cách *vô lý*. *Lý* ấy được tiền kiến là những sức mạnh và khả năng mà con người có sẳn trong tay để kết dệt nên những tương quan khác nhau làm nên con người mình.

- Sau khi bị Mệnh từ chối uy quyền, tài năng và sức mạnh của mình, qua ba sứ giả của Mệnh là Thần Uy Quyền, Thần Tài Năng và thần Sức Mạnh, Prométhée tượng trưng cho lý nơi nguyên tắc của công lý bình đẳng mới lên tiếng trình bày về thân thế và công trạng của mình :

*Lý* mà Prométhée dựa vào để lên tiếng là con của Thần Công Lý *Thémis*, nhưng nền công lý ở đây còn gọi là Thần Đất *Gaia*. Nhiều tác giả cho rằng Eschyle đã lẫn lộn hai nhân vật nầy trong danh sách những nhân vật huyền thoại Hy Lạp, nhưng kỳ thực đây không phải là một sự lầm lẫn mà là một lối dụng văn để gợi ý. Gaia và Thémis ở đây là một nội dung trong hai tên gọi,[[33]](#footnote-33) nghĩa là những nguyên lý giúp con người mở ra với bên ngoài và có được sự phân biệt, hiểu biết sự vật. Sau nầy có chữ *géomètre* (đo đất) để chỉ sự hiểu biết chuyên môn nầy. Trong phần kể những công trạng tài năng mình, Prométhée nêu rõ tài năng dùng các con số (để đo lường) để tính toán mọi sự là sự hiểu biết tối cao nơi con người.[[34]](#footnote-34)

Lý ấy dùng mưu (hay còn có nghĩa là theo lời khuyên Gaia hoặc Themis nầy) để hạ bệ Cronos và tôn vinh *một Zeus theo ý của mình*. Prométhée diễn tả một cách khác về việc lật nhào Thời gian (Cronos) và làm nên con người mới, *homo sapiens, con người hiểu biết* như sau :

- Prométhée. - *Vâng, ta đã xóa được những nỗi hãi hùng mà cái chết ám ảnh con người.*..(v 248)…

*Ta đã gieo vào trong họ những ảo vọng.* (v 250)

Thời gian (*Cronos*) được cảm nhận nơi cái chết, ý thức giới hạn gắn liền với khát khao vô hạn, cảm thức đó phải bị hạ bệ; và Lý của Prométhée sẽ dùng mưu để tự mình làm nên thần thánh đáp ứng với ý muốn và mong đợi của mình. Prométhée của Eschyle gọi tên *Zeus theo ý của mình*, ý niệm *Zeus* thần thánh đó là ảo vọng.

Cũng Lý ấy cho phép con người có những tài năng, tức là làm cho mình có mặt và lớn lên để hoàn thành nhân tính trong khuôn khổ hiểu biết, còn được gọi là tài “đo đất”. Từ suy tư hiểu biết, biết tính toán, biết viết, biết văn hóa, nghệ thuật, tổ chức nghề nghiệp, nghi lễ tôn giáo, khai thác thiên nhiên, kiến tạo các nền văn minh : *“nói tắt một lời: mọi tài của lài làm người hay chết đều do Prométhée”.*[[35]](#footnote-35)

Và quan trọng và rốt ráo hơn cả là thước đo làm nên con người “tự thân đó” đương nhiên cũng phải tự xem là định chuẩn cho chân lý và thiện hảo. Thémis cũng là Gaia, sự ngang bằng trong phán đoán của lý trí hiểu biết, đo lường sự vật đương nhiên cũng là nguyên tắc để đặt nền cho công lý áp dụng cho lối tiếp cận các mối tương quan làm nên nhân tính. Và dựa trên định chuẩn công lý bình đẳng nầy, thì sự xuất hiện một âm vọng nào khác ngoài sự ổn cố, tự lập tự mãn nầy đúng là bất công. Những oán than của Prométhée, những lời an ủi của ca đoàn, thần thánh bạn bè Prométhée diễn tả nỗi đau của Prométhée là bất công, là đáng phẩn nộ..., tất cả những phẩn nộ, khổ đau ấy đều nằm trong khung trời của Prométhée đo đất để làm người nầy.

- Do sự chạm trán với Mệnh, Prométhée mới quay lại được với thực tại trong khổ đau và nhận ra khuôn mặt “tự thân”của mình, nhận ra “‘*Pro’  nơi Prométhée”,* tức là dự kiến, cái phóng ra đằng trước *(ban cho con người lửa=lực và tài năng=quyền)* trong tác động vất bỏ, hạ bệ một chiều kích được xếp ở sau lưng như quá khứ *(hạ bệ Cronos và tạo cho mình một loại Zeus).* *Đằng trước* đó là dự kiến một nhân tính hoàn toàn do bàn tay, công sức của mình được xây dựng, tu bổ trong thời gian. Tiến trình đó làm nên một loại thời gian riêng, thời gian lịch sử người làm nên người. Mỗi bước đi tới như thế đều hàm ngụ một sự nhốt tù Cronos và tôn vinh một Zeus mới theo dự phóng của mình. Nhân tính đó được nhận ra như không sợ chết và có những ước mơ vô tận hảo huyền.

- Nhờ đụng chạm với Mệnh, con người ý thức thân phận của mình, sự kiện đó cũng có nghĩa là con người được mời tham dự vào cuộc tương tranh về thẩm định giá trị: Trước một thực tại con người có thể quên Cronos và tạo Zeus theo ý mình, có một Prométhée xem thực tại đó là một thành tích trong dự kiến *(pro)* người làm nên người. Nhưng cũng trước cùng một thực tại ấy, có một âm vang của Mệnh nhắc rằng: *“Nay ngươi làm đều táo bạo ở đây, và trao cho những kẻ phù du những đặc ân dành cho thần thánh. Những kẻ hay chết ấy làm gì được để làm nhẹ gánh khổ đau của ngươi?*”(v 82-84).

Prométhée mới, Prométhée lắng nghe được Mệnh như âm hưởng về nền tảng của tự thân tương quan với ý nghĩa nhân tính, Prométhée ấy là con người khổ đau. Prométrhée ấy sẽ thấy trước *(Pro),* nhưng *trước* đây không phải trong chiều kích ngôn ngữ và công lý của Prométhée cũ. Nhưng trước là dẫn vào một con đường mà không có một con đường nào mà con người trong khả năng mình tự làm ra được, con đường Khổ.

* ***Khổ và chân tính con người tại thế***

Có thể xác định rằng không có Khổ thì không có tư tưởng về thân phận và chân tính con người tại thế và cũng không thể có bi kịch Hy lạp. Nhưng Khổ là cảm thức về chân tính con người mà bi kịch Hy Lạp diễn tả lại không hề được nhắc đến trong các phạm trù của tư tưởng triết học. Sự kiện nội dung Khổ nầy vắng bóng trong truyền thống triết học là một trong những dấu chỉ về sự khác biệt của tư tưởng triết học và các nền văn hóa khác kể cả nền văn hóa Hy Lạp tiền triết học.

Cũng như Parménide, Héraclite, Socrate và các hiền nhân trong các nền văn hóa nói chung, tư tưởng trong bi kịch Hy lạp luôn là khắc khoải hay thắc mắc về thân phận của con người, chứ không phải là tò mò hiểu một điều gì khác.

Héraclite và Parménide thắc mắc về nhân tính phát xuất từ cảm thức về một sự xa cách và xung đột giữa Lời căn nguyên lôi kéo con người lên với thần thánh và lời con người phân biệt ngày đêm, đo lường, phán đoán trong khuôn khổ hiểu biết về sự vật như những dụng cụ của mình. Còn Socrate thì dấn thân làm người trong thân phận đang bị chi phối bởi hai lối hiểu biết đang xung đột nhau.

Các bi kịch gia Eschyle và Sophocle nêu lên vấn đề nhân tính không những qua cảm thức về sự xung đột giữa tự thân và chân tính, mà còn khai mở cho thấy sinh lực của chân tính trong thân phận con người tại thế là Khổ.

Để tiếp nhận ý nghĩa về Khổ căn nguyên nầy, chúng ta trở lại bản văn bi kịch *Prométhée bị trói* của Eschyle.

* **Khổ diễn tả cảm thức về một cuộc gặp gỡ khai mở tương quan làm nên chân tính con người**

· Bản văn của Eschyle mở đầu bằng ***sự xuất hiện trước*** của các Thần đại diện Zeus (Thần Uy Quyền, Thần Tài Năng, Thần Sức Mạnh), đến để xử tội và đóng đinh Prométhée. Nhờ sự xuất hiện đột ngột và khởi nguyên nầy, Prométhée vốn ở trong tư thế an tâm đi tới trong thế giới do bàn tay mình tạo ra, giật mình và nhận ra thân phận của mình: một thân phận bị dằng co giữa một Prométhée tự thân đã đẩy lui Cronos, tôn vinh một Zeus mới với những mơ ước hảo huyền theo ý mình, và một Prométhée đang thiếu vắng những tương giao để làm nên nhân tính. Cuộc gặp gỡ, cuộc chiến giữa hai thân và cảm thức Khổ gắn liền với nhau tại nên một cảnh vực riêng gọi là cõi người ta.

· Nhưng đi vào cõi người ta để tiếp nhận sinh lực làm người cũng có nghĩa là phải **Khổ**, theo nghĩa là diệt ngã, nghĩa là lìa tự thân để đi vào tương giao mới :

- ***Phải đi ra khỏi ‘quê người’ là thực tại quen thuộc trước mắt***. Câu đầu tiên được viết như sau :

Thần Uy Quyền*:* *- Nay chúng ta đến trên một vùng đất của một xứ xa xôi, quê người Scythes, giữa một sa mạc không bóng người...”*[[36]](#footnote-36)

*-* ***Lửa*** từ Thần Tài Năng Hèphaistos, vua của nghề nghệp, của thước đo sự vật, nay không còn được đánh giá là tạo văn minh tiến bộ, nhưng là tác năng đóng đinh Prométhée. Hai Thần Uy Quyền và Sức Mạnh không phải là vinh quang của quyền uy và sức mạnh con người tự mãn Prométhée, nhưng là Lửa đốt cháy tự thân, là những hình ảnh về lệnh truyền của Zeus để làm khổ Prométhée.

- Prométhée với những dự phóng văn minh, một tiên tri cho nhân loại tương lai nào đó nay biến thành một tiên tri, một khả năng thấy trước về sự bất lực của chính mình, hay ý thức về giới hạn của tự thân:

Thần Uy Quyền: *“Các thần thánh sai lầm khi gọi người là tiên tri (Prométhée); chính người lại cần một tiên tri (Prométhée) để biết cách thoát khỏi những gút mắt hiểu biết ấy”* (v 1-2).

- Và toàn bộ tương quan mới, nghĩa là con người trong tư thế gặp gỡ với Mệnh, con người nhận ra giới hạn của tự thân gắn liền với nghiệp làm người của mình, con người chiến đấu để vượt lên trên đường mòn bằng lòng với mẹ *Gaia* và loại công lý dựa trên lý trí hiểu biết sự vật (= *Thémis* cũng chỉ là *Gaia)*, để đi vào chiều kích tương giao với Mệnh. Mệnh là một loại Công Lý mà ngay cả Zeus (đang làm khổ Prométhée) cũng đành thua.[[37]](#footnote-37)

- Và ***Khổ gắn liền với nghiệp làm người tại thế****:* trong tư thế con người tại thế, sự gặp gỡ với Mệnh qua hình ảnh Thần Uy Quyền, Thần Tài Năng, Thần Sức Mạnh với Prométhée không ban cho Prométhée diệt dứt tự thân là Prométhée cũ để thể hiện ngay trong cõi đời nầy một Prométhée chu toàn nhân tính trong mối tương giao trọn đầy với Zeus nào đó. Dứt tự thân là tìm gặp lại Cronos, thời tính của nhân tính, là cư ngụ trong cõi người ta, là Khổ, nghĩa là luôn phải chiến đấu giữa tự thân và chân tính như cảm thức thiếu vắng những mối tương giao làm nên nhân tính.

* **Khổ và sự thách đố làm người**

Trong phần đầu bản văn *Prométhée bị trói*, Thần Quyền Uy của Zeus lên tiếng nơi sa mạc vắng người.[[38]](#footnote-38) Từ Quyền Uy của tiếng nói xa lạ đó, Prométhée vốn là thân phận con người tài năng, *“là kẻ có những tư tưởng cao siêu, con của thần khôn ngoan Thémis”...(v 18) ,* là kẻ làm ra Trời để xóa Trời, khi tự mình hạ bệ được Cronos và tôn vinh một Zeus nào đó theo ý mình (= *Tề Thiên*), là mẫu mực công lý của người công dân, Prométhée *‘ta làm nên ta ấy’* bổng nhận ra lý lịch thật của mình trong mối tương quan với Kẻ Khác, ý thức mình mình là kẻ mang tội ác ngay nơi thực tại của chính mình – một thực tại chỉ có mình với mình với những tương quan giả đối chiếu với ý nghĩa nhân tính - , mình là một thực tại bị cắt đứt tương quan với thần thánh. Gắn liền với việc cảm nhận lý lịch thật của mình trong mối tương giao với Kẻ Khác là khổ đau: chịu khổ hình, bị trói, chịu đóng đinh vào mỏm đá, chịu giáo đâm xuyên qua ngực.[[39]](#footnote-39)

Tội oan khiên và khổ đau vô cớ, chỉ vì đã mang thân phận con người!

Không lắng nghe được âm vọng bên kia bờ tự thân, âm vọng dội lên nơi sa mạc xa bóng người, không tiếp cận được ‘điều thời chúng ta chưa suy nghĩ’, thì không có cảm thức thân phận con người tại thế ‘như đã lạc lối’, mang tội căn nguyên là quên lãng tương giao làm nên lý lịch ‘người’ của mình. Và hẳn nhiên không đi vào được Khổ làm nên bi kịch căn nguyên của thân phận con người mà bi kịch Hy lạp là một vết tích.

Thảm kịch làm người, Khổ, không phát xuất từ bất cứ lối cảm nhận, suy luận hay giải thích nào từ khả năng con người và nền công lý mà con người khai triển được, - công lý bình đẳng, công lý dựa trên nguyên tắc nhân-quả-. Nó không vô lý hay hữu lý dựa trên *lý* mà con người có trong tầm tay.

Bản kịch được đặt tên *Prométhée bị trói*: ‘*bị trói’* cho thấy tình cảnh *con người* *thụ động* và tự mình không còn phương cách tháo gỡ. *Thụ động* trước hết hàm ngụ ý nghĩa là con người nhận ra mình trong một *cuộc gặp gỡ* *bất ngờ* (= theo lối nói nhà Phật là *ngộ*). Thụ động trong âm hưởng thi ca của các ngôn ngữ *(paqoz, paqhsiz, affection, passion..*) như đã tiên liệu một thực trạng tự động *(auto)*, tự nhiên di nhiên, vô cảm. Nói cách khác *thụ động* nầy có nghĩa là sự tiếp cận bất ngờ, gợi lên mối tương giao mới (theo nghĩa là không dựa trên nền tảng các mối tương giao diễn tả tác động của tự thân), khác lạ, nơi nhân tính; chứ không nằm trong tiền kiến chủ động và thụ động với những giá trị tích cực và tiêu cực đã được tiền kiến nơi tự thân.

Và trong ánh sáng xa lạ nơi vùng trời gặp gỡ nầy, tự thân mất thế đứng làm chuẩn mực cho ý nghĩa nhân tính ; nguyên tắc đồng nhất lung lay trước lời tra vấn về những chiều kích kết dệt nên sự sống con người. Thực tại con người đang ung dung tự tại dưới áng sáng tự thân sẽ nhận ra hơi thở làm nên sự sống mình trong cuộc gặp gỡ bất ngờ. Trong thân phận con người tại thế, sự sống ấy gắn liền với sự chết của tự thân (= tự thân vốn là cái chết của nhân tính); sự sống của thực tại con người với hơi thở mới nay được cảm nhận là Khổ, hàm ngụ sự căng thẳng từng giây phút giữa tự thân luôn vẫn trói buộc con người và chân tính con người chỉ đến với mình như một lời từ khước tự thân! Vì thế Khổ là ý nghĩa chân tính của thực tại nhân sinh. Khổ

- như bước hụt hẫng căn nguyên, một tình trạng bị bỏ rơi, một nỗi khát khao chân lý mà không một chân lý nào trong tầm tay con người thỏa mãn được,

- và đồng thời như phải nhận ra là thân phận mình ‘bị buộc trói’ trường kỳ với tự thân, và đồng thời phải ‘diệt tự thân’ (= nhà Phật gọi là *diệt ngã*, thánh kinh Kitô giáo gọi là *chết đi con người của mình*).

Lối nói thi ca của các nền văn hóa gọi âm hưởng của lời đến thăm viếng bất ngờ, ánh sáng từ Trời làm mù đôi mắt trần tục.., lôi kéo con người ra khỏi niềm an vui của tự thân trong thực tại quên lãng ý nghĩa nhân tính nơi thảm kịch làm người nầy, là Mệnh.

Trong bản văn *Prométhée bị trói*, Mệnh có nghĩa mệnh lệnh tối hậu, quyền uy bất khảkháng của Chân Lý.(Chúng ta sẽ gặp chữ Mệnh ấy bằng nhiều lối nói khác nhau trong bài thơ của Parménide khi nhà tư tưởng nầy nói đến Chân lý).

Mệnh sẽ không còn âm hưởng bi kịch, khi ta tiền kiến một nền công lý, một loại chân lý nào đó mà tài sức con người đặt nền được bằng cách nầy hay bằng cách khác. Mệnh không phải là sự khắt khe của một thứ chân lý, một thế lực tự nhiên, một bộ máy lăn quay vô tình lôi kéo người vào trong đó; không phải là một loại công lý mà con người tiên kiến được nền tảng và phương thức điều hành của nó (như loại công lý dựa trên nguyên tắc đồng nhất và định luật nhân quả của lý trí giúp con người hiểu biết sự vật). Nếu lấy lại những hình ảnh mà Eschyle đã dùng trong vở bi kịch *Prométhée bị trói,* thì có thể nói Mệnh không phải là Ông trời Zeus do Prométhée và Gaia sắp đặt để đưa lên ngôi theo ý mình. Mệnh là sự bó buộc của Chân Lý mà không tên Zeus nào từ tim óc con người tiếp cận được, không miệng nào gọi tên được, cho nên *Zeus* mà *Io* từng gợi tên để hỏi Prométhée cũng không thể vượt qua Mệnh nầy.

Cũng vì thế, bên cạnh Mệnh tưởng chừng như đối thủ trả thù và làm khổ Prométhée một cách vô cớ theo lối định giá của công lý con người, thì Mệnh còn được Esclyle diễn tả như Duyên từ Trời đến với con người, một bất ngờ vượt lên trên, bên ngoài mọi ước mơ và dự án của thế giới tự thân.

Nietzsche chỉ dừng lại nơi một Prométhée chỉ bị buộc trói bởi tự thân để phản kháng một Zeus mà chính mình đưa lên, một Mệnh mà mình đã dự kiến. Nietzsche quên rằng Prométhée ở trong tư thế mâu thuẩn, tư thế tranh chấp giữa hai chiều kích đất trời: Prométhée thực sự chỉ lên tiếng khi Khổ đã được cảm nhận *trước* đó từ một cuộc gặp gỡ (=ngộ) với các sứ giả của Zeus, một Zeus vượt lên trên và ngoài tiên liệu của thế giới tự thân; đồng thời khi lên tiến biện minh thì ngay nơi lời ấy của Prométhée đã là sự xuyên tạc ý nghĩa của Khổ khi chuyển ý nghĩa nầy vào thế giới của luận chứng nhân quả theo công lý của con người. Cũng như Prométhée, Nietzsche vừa mới tiếp cận với đau thương của bi kịch Hy Lạp, trong nháy mắt Nietzsche đã đọc ý nghĩa đau thương ấy với tiền kiến triết học. Tiền kiến phải nhận tự thân làm nền đã che mờ âm hưởng thi ca gợi lên cuộc chiến ngay nơi những khuôn mặt khác nhau của Prométhée, Zeus, Mệnh... Nietzsche cũng không biết đến một Mệnh kỳ lạ làm cho nàng trinh nữ *Iô* phải khổ, một nỗi khổ không khác với nỗi khổ của Prométhée. Và cũng vì thế Mệnh của Nietzsche chỉ loay hoay trong vòng tự thân, trong khung tư tưởng triết học truyền thống, một khung mà Nietzsche mong phải phá bỏ: Mệnh đó chỉ được hiểu là vòng quay vô nghĩa của thời gian, biểu hiện sự bền vững của nguyên lý đồng nhất nơi ý muốn ta muốn ta mãi là ta. Thất thế, trong chương cuối cuốn *Ecce homo,* một bản văn tự thuật viết vào năm 1888, Nieztsche đã đồng hóa chính mình với Mệnh trong tựa đề: *‘Tại sao tôi là một định mệnh’.*[[40]](#footnote-40)

Nơi bi kịch Hy lạp và đặc biệt trong bản văn *Prométhée bị trói*, con người, trong cảm thức sâu xa làm người, như bị trói chặt bởi nền công lý dựa trên phán đoán của trí năng con người, công lý của thước đo Mẹ Gaia, để rồi phải chịu khổ đau để bước vào một chân trời xa lạ khác..., thảm kịch kẻ vô tội phải chịu khổ như thế thì đúng là một trò đùa tai ác, xét theo lối cảm nhận của bờ bên nầy. Nhưng, tư tưởng bi kịch của Eschyle không nhằm mô tả tình trạng tai ác đó, cũng không chỉ tiên liệu khả năng con người có thể phản kháng điên cuồng trong vòng vi tự thân. Tư tưởng ấy, kỳ thực, chỉ diễn tả bi kịch làm người như một sự thách đố, thách đố con người đi vào cuộc chiến vượt qua tự thân.

Bước nhảy, bước vượt qua đó liên kết Khổ của Prométhée với Khổ của nàng *Io*, người trinh nữ được Zeus sủng ái. Không vì bị ghét hay được thương theo một cảm nhận, một lối phán đoán giá trị nào từ phía công lý nhân quả của con người, **nhưng con người tại thế Khổ vì làm người trong chân tiùnh của mình**.

Người trinh nữ *Io* xuất hiện bất ngờ, bên ngoài vòng oan nghiệt của Prométhée ; nàng cưu mang một hình ảnh của nhân tính bên cạnh hình ảnh Prométhée ; nàng đau khổ không kém Prométhée, nhưng không vương mắc gì với tội va ïnào, trái lại là vì được thương yêu bởi Thần Thánh :

Iô.- *Những giấc mộng đêm đêm không ngừng viếng phòng trinh nữ của tôi, thì thầm bên tai: ‘ Hỡi thanh nữ có duyên may, tại sao mãi giữ mình trinh khiết, khi em có thể ước mơ một cuộc phối ngẫu đầy vinh quang? Vì Zeus rạo rực ước muốn ngươi và muống đồng sàng với ngươi. Ngươi đừng nên cự tuyệt tình yêu của Zeus, nhưng hãy chạy ngay đến đồng cỏ xanh tươi Lerne, đến đàn vật và chuồng thú của cha ngươi, để xoa dịu con mắt say đắm của Zeus.* (v. 647-654)

Io đã tâm sự với cha là *Inachos* về các giấc mộng của mình ; và qua các sấm ngôn của *Loxias, Inachos* thoáng nhận ra số phận của *Io*, hình ảnh *‘con người được Zeus đến kết duyên’*:

Iô. *- Inachos nhận được một câu trả lời rõ ràng buộc ông phải tức khác đuổi tôi ra khỏi nhà khỏi xứ và lang thang tận chân trời. ...Còn tôi bị ruồi trâu cắn xé, bị bàn tay thần thánh quất roi, chạy từ xứ nầy qua xứ khác”* (v.663 - 666, 681 - 682),

Trong bản văn *Prométhée bị trói* của Eschyle, song song với các mối tương quan khác nhau giữa Prométhée với Zeus ta có những Zeus khác nhau:

- có Zeus là sản phẩm của bàn tay Prométhée: một hình tượng Zeus được tôn vinh khi Cronos (= thời tính gắn liền với con người) bị hạ bệ.

- có Zeus với quyền năng và sức mạnh đẩy Prométhée ra khỏi quê hương ổn định của tự thân, đưa Prométhée vào Khổ là khát khao chân lý mà không một cái gì trong tầm tay con người với đến được để làm điểm tựa.

- Cũng Zeus ấy bất ngờ đến với con người trinh nữ ngoan ngùy vô tội *Io* trong giấy mơ, bên ngoài ánh sáng ban ngày của sự thật con người với lời lẽ ngọt ngào yêu thương, không tơ vương oán thù, kết án hay trừng phạt.

- Và một Zeus không nêu danh, nhưng âm hưởng qua Mệnh mà ngay cả Zeus xuất lộ như lời từ chối mọi tự thân cũng sẽ rút lui, Một X ‘không thể gọi tên hay chưa có tên trong tầm lắng nghe của con người’. Có thể nói là một Zeus ‘mà *thời chúng ta* chưa từng nghĩ đến’: Prométhée tiên tri báo cho trinh nữ *Io* rằng Kẻ Không Tên ấy sẽ là hoa trái của sự nối kết giữa mối tình Zeus và *Io*, và sẽ hạ bệ bất cứ khuôn mặt nào khác của Zeus đang xét xử Prométhée và làm khổ chàng.

Chỉ trừ có một Zeus sản phẩm của con người trong thế giới của tự thân vui biết là không liên quan đến Khổ làm nền cho bi kịch Hy lạp, ngoài ra, chiếc giường nối kết Zeus qua lối xuất hiện nào với con người cũng đem lại hơi thở cho nhân tính qua cảm thức Khổ.

Khổ mà Prométhée và *Io* đều cảm nhận là phải lìa nhà mình, xứ mình, là phải diệt tự thân, là hụt chân trước hố thẳm trong nỗi khát khao Kẻ Khác để thể hiện tương quan làm nên ý nghĩa nhân tính. Khổ bấy giờ là tương quan làm nên chân tính của con người tại thế, tương quan được sống nơi cảm thức thiếu vắng Kẻ Khác.

Khổ lại càng gian nan vì vùng đất hứa, và bến bờ chân lý cho con người tại thế không phải là một chỗ nào, một thời nào của thế giới tự thân, nhưng ở ngay trong cuộc chiến đấu nầy và trong sinh lực Khổ nầy. Eschyle cống hiến cho chúng ta hình ảnh con người tại thế như là hình ảnh một Prométhée, *con người không chết trong tư thế liên quan với khổ đau :* đây là hình ảnh của thời tính căn nguyên hay thân phận tại thế của nhân tính, một thân phận ‘bị trói’ với hai âm hưởng không thể rời nhau, **- vừa bị trói vào nghiệp quên lãng của tự thân, - vừa bị trói với tiếng gọi của chân tính**. *Con người không chết* như một lời thi ca nhắc nhở rằng dấu tích làm người gắn liền với Khổ là dấu tích không thể xóa được trong bất cứ nỗ lực nào về phía tự thân. Nói cách khác, ngày nào còn con người tại thế thì Khổ là chân tính của con người. Và đó là lời tiên tri, một lời nói lạc điệu một Prométhée tâm sự với nàng *Io* :

Iô. *– Sống có ích gì cho tôi? Tại sao tôi không sớm gieo mình từ mỏm đá gian truân nầy để thân nghiền nát dưới đất hầu thoát khỏi mọi khổ đau? Thà chết một lần cho xong còn hơn là khổ ngày ngày suốt cả cuộc đời.*

Prométhée. *– Ngươi khó mà chịu đựng nổi những thử thách của ta, vốn mang nghiệp là không chết, vì chết thì hẳn sẽ giải thoát ta khỏi khổ. Nhưng trước mắt ta không thấy khổ đau thử thách của ta chấm dứt được, ngày nào Zeus chưa bị truất ngôi”* (v. 747- 756)

Bi kịch Hy lạp không đề cao một mẫu mực đạo đức hay đánh phá những phép tắc xã hội đang chi phối sinh hoạt của Thành Nhã Điển, nhưng cảnh giác rằng mọi lối an trụ vào bất cứ cái gì trong tầm tay của con người đều là thái độ đào ngũ trong cuộc chiến làm người. Cuộc vật lộn đầy bi thương giữa một Prométhée bị trói với nghiệp tự thân và một Prométhée trong những cuộc đụng trán với những khôn mặt khác nhau của Zeus là nghĩa của nhân tính.

Cuộc chiến đó luôn hàm ngụ lời chất vấn trường kỳ: *‘tự thân có phải là nền của nhân tính hay không ?’*

* **Khổ, ý thức lầm lỗi và mong được cứu thoát**

Trên bình diện tâm lý xã hội, người công dân Nhã Điễn và thế kỷ thứ V trước công nguyên như vừa là một tác năng mang trách nhiệm về các quyết định và hành vi của mình, nhưng như vừa thấy cá nhân mình không là gì hết nếu bị tách ra khỏi các mối tương giao gia đình, cộng đồng và tôn giáo.

Các tác giả cuốn *“Huyền thoại và bi kịch Hy lạp cổ đại” nhận* định về tâm tư của con người trong bối cảnh chông chênh ấy như sau :

*Trong Thành Nhã Điển vào thế kỷ thứ V, cá nhân đã tự xác định mình như một chủ thể luật pháp; chủ định của tác năng được nhìn nhận là một yếu tố nền tảng về trách nhiệm; qua việc tham gia vào một sinh hoạt chính trị mà các quyết định được thảo luận trước một cách công khai, được thực hiện một cách tích cực và có tính dân sự, mỗi người công dân bắt đầu ý thức về chính mình như một tác năng có trách nhiệm để tiến hành các công việc, một cách nào đó người ấy làm chủ lấy công việc định hướng dòng biến chuyển bất trắc của các biến cố, nhờ phán đoán, trí thông minh của mình. Nhưng cá nhân và cuộc sống nội tâm không có được một sự kiên định và tự lập để tạo cho chủ thể thành một trung tâm quyết định chi phối trên hành vi của mình. Cá nhân mà bị cắt đứt với những căn rễ gia đình, cộng đồng, tôn giáo thì không là gì cả; không phải người ấy cô đơn mà không còn hiện hữu nữa.* [[41]](#footnote-41)

Và cũng trong khuôn khổ tâm lý xã hội các tác giả sách nầy đã đặc biệt nói đến cuộc chạm trán giữa ý thức tội lỗi và trách nhiệm của cá nhân trên bình diện luật pháp của người công dân :

*Ý thức phạm tội nơi tư tưởng bi kịch tạo nên một cuộc tranh chấp không ngừng giữa một bên là quan niệm tôn giáo xưa về lỗi lầm, một vết tích ô uế kết buộc cho toàn một giòng tộc, truyền từ thế hệ nầy đến thế hệ kia không miễn trừ ai dưới hình thức một hội chứng thác loạn trời gửi đến, và bên kia là quan niệm mới được luật pháp áp dụng, cho rằng người phạm lỗi được thiết định như một cá nhân không bị cưởng bức nhưng đã tự quyết định phạm tội.* [[42]](#footnote-42)

Những nhận xét tâm lý xã hội trên đây là những tài liệu quí giá về mặt kiến thức giúp ta hiểu rõ hơn bối cảnh nơi tư tưởng bi kịch xuất hiện trong lịch sử nhân loại. Nhưng cũng lặp lại lời của các tác giả tập nghiên cứu nầy là tư tưởng bi kịch không mô tả một tâm tư hay thái độ nào đó của con người vào một giai đoạn lịch sử, nhưng là đưa con người thành vấn đề cho chính mình. Lối đặt vấn đề con người như thế thấy rõ nơi bản văn *Prométhée bị trói.*

Vếùt dơ hay tội ác nơi hình ảnh Prométhée tức là con người trong thân phận tự thân đã mang vào mình như một nghiệp chướng không phải dành cho dòng tộc nào trong những dòng tộc khác nhau, nhưng là cho toàn nhân loại. Sự xung đột trong tư tưởng bi kịch cũng không hề nhằm mô tả những xung đột tâm lý giữa những hình thái sinh hoạt và diễn biến xã hội xưa hay nay, tôn giáo hay pháp lý dân sự, cá nhân hay cộng đồng..., nhưng là sự xung đột gắn liền với chân tính con người tại thế.

**- Ý thức về lầm lỗi và tự thân**

Ngay từ những lời nói đầu trong phần dẫn nhập của bản bi kịch, Khổ và ý thức về lỗi lầm căn nguyên (hoặc có thể nói như là *tội vì đã làm người*) được nêu lên như trực giác nền tảng liên quan đến nhân tính.

Nhưng tiếp đó, những phân trần của Prométhée về công trạng trộm lửa từ Trời trao cho con người để con người tự làm nên mình lại không cho chúng ta thấy dấu vết về ý thức lỗi lầm (trong lời biện minh của mình !). Nói cách khác ý thức về lỗi lầm như phải tiên liệu có sự gặp gỡ một cảnh vực bên ngoài thế giới của tự thân (qua Thần Quyền Năng là sứ giả của Zeus) để nhận ra giới hạn của mình và sự hiện diện của kẻ khác.

Thần Quyền Năng. *– Vì tài năng riêng của ngươi (Hèphaistos), sức mạnh của lửa,* nó (Prométhée) *đã trộm và trao cho những kẻ hay chết. Lỗi lầm ấy nó phải trả cho Trời và phải biết qui phục uy quyền của Zeus và không được ưu đãi con người như thế”* (v. 7-9)

Prométhée bị đưa ra nơi xa con người để nghe được lời buộc tội lỗi của mình; nói cách khác thực tại mà Prométhée vốn đã ở trong ấy đã là một lỗi lầm đối với nhân tính.

Thực tại được xem là mê lầm được diễn tả như thế nào?

Trước hết hãy nghe lời trình bày của Prométhée :

Prométhée *(nói với ca đoàn) “...Các ngươi nên lắng nghe những nỗi khốn cùng của kẻ hay chết và xem họ trước đây ấu trĩ như thế nào, trước tiên ta đã tạo ra những kẻ có lý trí và khả năng suy xét. (*v. 443 - 444*)*

Lý trí suy xét ấy giúp hiểu biết đo lường sự vật, và cũng là ánh sáng dọi đường cho công lý con người.[[43]](#footnote-43) Eschyle đã dùng những hình ảnh thi ca để nêu lên một số ý niệm căn cơ nhất về lý trí gắn liền với nền công lý nầy:

- Prométhée tự giới thiệu là con của Thémis ***hoặc*** Gaia: *“Mẹ tôi, Thémis hoặc Gaia, cũng là một vị nhưng tên khác nhau, đã nhiều lần từng đoán trước tương lai sẽ xảy ra như thế nào, và không cần phải dùng sức hung hăng, nhưng chỉ cần dùng mưu mà kẻ thắng sẽ chiếm vương quốc”* (v.209-213).Thực tại của con người hiểu biết là con của Gaia, và trong lý lịch nầy,[[44]](#footnote-44) *Cronos* (Thời Gian) phải bị hạ bệ để *‘ý niệm người’* không hề biết đến sự chết được khai sinh, *Zeus* (Thần Thánh) không còn là Kẻ Khác trong tương quan đối với con người, nhưng là một ý niệm tối cao con người tôn vinh đưa lên ngôi, và *Thémis* là Công Lý nay được xem là đồng nghĩa với Gaia. Con người hiểu biết đã biến mình thành Tề Thiên (= Kẻ ngang với Trời) trong một vương quốc chỉ có mình và những vật dụng thuộc vế mình.

Con người mới, con người của hiểu biết, đã hạ bệ Cronos (= thời gian qua đi : *le temps qui passe*) bằng cách khai sinh thời gian lịch sử của nhân loại văn minh nghĩa là có các tài năng[[45]](#footnote-45) chế ngự thiên nhiên, thời gian của con người tự hoàn thành liên tục không biết đến sự chết (= đưa một sinh vật ấu trĩ đến một sinh vật trưởng thành nghĩa là vận dụng được toàn bộ lý trí). [[46]](#footnote-46)

Con người mới ấy là con của Gaia, và Gaia cũng có nghĩa là Thémis: công lý của con người hiểu biết gắn liền với thước đo sự vật, của công lý bình đẳng, có vay có trả theo nguyên lý nhân quả mà động lực là trả thù khi có bất công.

Prométhée. - *Ngay khi được ngồi lên ngôi của cha mình, (Zeus) phân chia các ân huệ cho những thần thánh khác nhau và chia giai bậc trong nước ông trị vì. Nhưng ông không đoái hoài gì đến những người hay chết khốn khổ; ông ta còn muốn xóa sạch giống nầy để làm ra một giống khác. Và không ai ngoài tôi dám chống lại. Chỉ có tôi bạo gan ngăn cản việc những kẻ hay chết bị bỏ rơi ấy đi vào Địa ngục. Và đó là lý do tôi phải cúi lưng chịu đựng những khổ đau đáng thương nầy. Vì thương người, mà tôi bị xét xử tàn nhẩn, và đó là lối đối xử bất công người ta buộc tôi phải chịu, một cảnh tượng nhục nhằn đối với Zeus.”* (v. 247-258)

....

Ca trưởng. *- Nhưng có thể ngươi đã còn quá tốt với con người hơn thế nữa [[47]](#footnote-47) chăng?*

Prométhée. – *Vâng, ta đã làm mất đi nỗi hãi hùng khi con người hay chết đối diện với cái chết.*

Ca trưởng. – *Ngươi đã tìm đâu ra phương thuốc chữa được bịnh đó?*

Prométhée. – *Ta đưa vào họ những ước mơ ảo tưởng.*

Ca trưởng. – *Đó hẳn là món quà quí ngươi đã đem lại cho con người hay chết.*

Prométhée. - *Ta còn làm hơn thế nữa: ta còn cho họ lửa.*

Ca trưởng.- *Và nay lửa cháy sáng đã ở trong bàn tay con người hay chết sao?*

Prométhée. - *Vâng, và họ sẽ nhờ lửa nầy học được nhiều tài nghệ.*

Ca trưởng. - *Và chính vì những tội nặng nề đó mà Zeus....*

Prométhée. - *Mà Zeus đối tôi xử tàn tệ, không nương tay với những nỗi khổ của tôi.*

Ca trưởng. -*Có phương cách gì chấm dứt tình trạng đau đớn ấy không?*

Prométhée. -*Không có cách gì chấm dứt được trừ quyết định chướng khí bất chừng của ông ta.* (v. 247-258)

Trước khi *‘ngộ’* (= tiếp cận với âm vọng từ bên kia bờ) để cảm nhận Khổ và ngay cả khi vì Khổ mà lên tiếng tự biện minh, con người không lúc nào thoát ra được mạng lưới của tự thân: tự thân là một hiện tại trường kỳ che dấu Zeus và Cronos, là sự lãng quên ý nghĩa nhân tính khi chỉ biết dùng thước đo Đất với nền công lý liên quan để đo nhân tính.

Thật thế, ngay từ đầu bản bi kịch, sức mạnh của một Zeus ẩn mặt mà Prométhée không hề tiếp cận và không thể tiếp cận, đến với Prométhée và lôi Prométhée ra khỏi tự thân. Tự thân bị đóng đinh để Prométhée Khổ, nghĩa là tiếp nhận một sinh lực, đi vào một chiều kích, kết dệt nên những tương quan khác với những tương quan của trí năng hiểu biết của con người và nền công lý xây dựng trên nền tảng liên hệ. Tự thân và Khổ là hai khả tính căn cơ của nhân tính.

Nhưng âm hưởng lời bên kia đến với Prométhée làm cho Prométhée khổ để cảm ứng được chiều kích hoàn toàn khác lạ nơi nhân tính, ngay khi được tiếp nhận, thì đã hóa kiếp làm thành ‘lời con người gọi tên sự vật’. Khổ là ấn tích nối kết lời người và âm hưởng lời bên kia bờ, là sự nối kết trong cảm thức thiếu vắng, xa cách, thì tức khắc bị ánh sáng của hiểu biết sự vật che mờ ý nghĩa: Prométhée đã sớm đưa khổ ấy vào thế giới tự thân để biện minh và làm lạc hướng ý nghĩa nguyên sơ của Khổ.

- Khổ mất đi ý nghĩa thi ca và bi kịch trong khuôn khổ thắc mắc về vấn đề nhân tính, để chỉ còn được hiểu là sự đền bù một tội ác, một vi phạm công lý, một sự trả thù cần thiết để tái lập sự cân bằng của công lý bình đẳng, công lý có vay có trả theo nguyên tắc nhân quả nơi khả năng hiểu biết sự vật. Mệnh như là Lệnh, là uy lực từ chân lý của nhân tính bất chấp những ước muốn, toan tính ‘tự làm lại’ của tự thân, nay chỉ được hiểu là vận may vận rủi dựa trên lối đánh giá của lý trí con người.

- Khổ là dấu tích của Mệnh, là sự kiên cường của chân tính luôn buộc chặt với con người; nhưng tự thân cũng là khả tính thách thức chân tính ấy, ngày nào con người còn kẻ hay chết. Mỗi lần Khổ dấy lên là mỗi lần tự thân *‘làm lại’*[[48]](#footnote-48) một hình ảnh con người theo ý của mình; và mỗi lần như thế tưởng chừng như ‘khổ’ sẽ không còn nữa. Tài khi nào cũng muốn xóa Mệnh, nhưng lại không thể xóa được Mệnh [v. 514, Prométhée : ‘*Τεχνη (=Tài) yếu kém vô cùng so với Αναγκηζ (=Mệnh)’*]

- Bi kịch của cuộc chiến giữa Khổ và tự thân là ý nghĩa của thực trạng con người: một thực trạng căn nguyên có thể khổ để nhớ, có thể vui để quên, có thể có hy vọng để khát mong một chân tính khác với tự thân, nhưng có thể ‘phạm tội ác’ làm lại một nhân tính không thật theo ý mình, với tài năng ‘đo đất’ mình có trong tay. Nói theo lời của Eschyle qua miệng của Thần Quyền Năng trong bản bi kịch: có một Prométhée tiên tri của con ngưuời hiểu biết *(homo sapiens*), tiên tri mộât nhân loại tiến bộ, văn minh nhiều tài năng, nhưng có một Prométhée khổ đau tiên tri về con người gặp nguy cơ của nghiệp tự thân đang tìm cách thoát khỏi mạng lưới hiểu biết để lắng nghe âm hưởng nhắc nhở chân tính con người.[[49]](#footnote-49)

Đến đây, ta thấy bi kịch Hy lạp cảnh giác tâm thức người văn minh thành Nhã Điển đương thời về nguy cơ đánh mất khả năng tư tưởng, nghĩa là khả năng thắc mắc về nhân tính của mình khi dừng lại trên nền công lý theo thước đo của lý trí con người. Qua lời biện minh hùng hồn của Prométhée về con người hiểu biết, con người mang lại ánh sáng văn minh và trật tự cho cuộc sống xã hội, người ta thoáng nhận ra một Prométhée bị mắc cạn trong một trạng huống mâu thuẫn trùng trùng điệp điệp:

- Zeus do bàn tay con người làm ra đã đoạt ngôi Cronos, làm cho con người thành thần thánh, nghĩa là chuyển con người bằng xương bằng thịt (con người hay chết) thành những ý niệm trường cữu bên ngoài thời gian, thành một giống người không sợ chết: nhưng Zeus ấy tại sao lại chống lại việc làm của một Prométhée là chủ làm nên mình?

- Nơi vùng đất trời của ‘con người hiểu biết, con người không sợ chết, con người nắm ánh sáng của lửa trong tay để làm nên mọi sự vật theo chủ định của mình, con người được đo lường, xét đoán về giá trị dựa trên công lý của nguyên tắc nhân quả như bất cứ một đồ vật nào’, thì khổ đau làm sao hiện diện để phải lên tiếng biện minh?

- Zeus (mà Prométhée hiểu biết đưa lên ngôi) là nguyên nhân nền tảng điều hành mọi sự một cách công bằng và hữu lý tại sao bổng biến thành Zeus là căn nguyên những gì là vô tâm, vô trí ngăn cản lợi ích tiến bộ của con người?

Trạng huống mâu thuẫn nơi phản ứng của Prométhée diễn tả cuộc chiến bên trong của thân phận con người: một Prométhée như buộc phải mang nghiệp lạc lầm nhưng đồng thời với nghiệp lạc lầm ấy là một nghiệp mang vết thương đau ấn tích của nỗi khát khao chân tính của nhân tính. Bi kịch không phải là khổ đau hay nỗi phẩn uất trong cuộc tranh chấp giả tưởng giữa một Zeus ‘theo lối nghĩ của Prométhée’ và một Prométhée không những vô tội mà còn có công trong nỗ lực tự làm nên chính mình. Bi kịch chỉ có ý nghĩa khi Khổ ụp đến trên thực tại con người và làm cho toàn bộ thực tại ấy cảm nhận khổ; chuyển mỗi sinh hoạt con người thành một bãi chiến trường giữa tự thân và chân tính. Đằng sau những lối chống chế một trăm ngàn cách khác nhau, mâu thuẩn với nhau, với những lối nói khác nhau của ‘những Prométhée’ qua những nền văn hóa, qua những trường phái tư tưởng dị biệt, qua những thời kỳ thượng cổ, trung cổ hay hiện đại, với cách diễn tả bằng thơ, bằng toán, bằng âm nhạc hay hình ảnh của con mắt..., thì theo tư tưởng bi kịch các lời nói ấy đều đã được nối mạch với nguồn Khổ ẩn kín là dấu ấn của nhân tính.

Prométhée đã nói đến công lao, hình phạt, trả thù... theo khả năng gọi tên sự vật, theo lý trí tiếp cận sự vật, lý trí của nền công lý bình đẳng và dựa trên nguyên tắc nhân quả. Nhưng trước lời tra vấn về chân lý của nhân tính, con người không thể làm cách gì khác hơn là vận dụng tài trí sẵn có trong tay, tài trí ‘đo đất’ để đo chính mình: hành động khai nguyên đó khai sinh tự thân, là lỗi lầm căn nguyên của thân phận làm người.

Ý thức lầm lỗi chỉ xuất hiện khi con người trong thực tại nối lại với nguồn Khổ, khi lắng nghe được lời chất vấn về chính nền tảng chân lý của tự thân.

* **Khổ và giải thoát**

Nếu Khổ *(trong lời biện minh của Prométhée tiếp sau phần dẫn nhập của bản kịch)* như cảm thức uyên nguyên về vấn đề nhân tính đã vì nghiệp tự thân của con người mà bị xuyên tạc ý nghĩa để chỉ được hiểu là một giá trị tiêu cực, một sự trả thù, một hình phạt trong khuôn khổ của công lý có vay có trả dựa trên phán đoán, đo lường để hiểu biết sự vật, thì cũng Khổ uyên nguyên ấy sẽ được diễn tả ở phần sau *(trong cuộc đối thoại giữa Prométhée và trinh nữ Io)* một cách kỳ lạ vượt lên trên mọi tương quan khả dĩ của trí năng hiểu biết.

Khổ của nàng trinh nữ *Io* phải chịu trong thân phận làm người không còn được xem là do lỗi phạm gì nữa từ phía con người. Có thể nói nàng *Io* *được Khổ* vì Zeus yêu thương nàng và đến đồng sàng với nàng đến độ làm cho Héra là vợ Zeus phải ghen tương. Mối tương quan với Zeus, với thần thánh trong cảm thức yêu thương vượt ra mọi suy tính chờ đợi. Ca đoàn trong bản kịch lên tiếng về khổ đau và thân phận con người qua nàng *Io* như sau:

Ca đoàn. *– Khôn ngoan, vâng khôn ngoan, là kẻ biết suy nghĩ và nói lên châm ngôn nầy: tốt nhất nên kết thân với người đồng hàng và đừng đèo bồng đi lại với những hạng người giàu sang quyền quí.*

*Hởi các Tỳ nữ bất tử của Mệnh, xin đừng bao giờ bắt gặp tôi trong giường Zeus! Đừng gán tôi làm vợ cho người cõi Trời! Tôi run bắn lên khi thấy Io, người trinh nữ ngại yêu thương, kiệt lực vì chạy trốn cuộc đuổi bắt khốn khổ của Hera.*

*Đối với tôi, một cuộc hôn nhân với người đồng hàng không có gì đáng sợ. Nhưng xin tình yêu của một vị thần cao cả đừng dừng lại trên tôi. Vì đó đúng là một cuộc chiến không chịu nổi, vượt quá nguồn sinh lực của tôi. Rồi ra tôi sẽ thế nào; vì tôi làm sao thoát được ý muốn của Zeus.* v. 887 - 900.

Khổ đau làm người không vì một lỗi phạm nào với những tơ vương của lối đo phán đoán nhân quả, trả vay của công lý dựa trên lý trí. Khổ đau ở đây là thân phận bị buộc trói, bị kéo lên để nối kết tương quan với Zeus trong yêu thương.

Song song với lối trình bày nỗi khổ làm người trong tương giao kỳ lạ với Zeus, Eschyle dùng miệng Prométhée, một Prométhée như ở bên ngoài vòng vi tự thân để nói lời tiên tri, loan báo một giao ước mới. Khổ đau do tương quan yêu thương giữa Zeus và Io sẽ đem lại hoa trái giải phóng khỏi ý niệm uy quyền và xử phạt còn tơ vương với lối cân đo của con người. Người con của Zeus và nàng *Io* sẽ hạ bệ Zeus, Chủ của Thần Quyền Năng và Xử phạt.

Iô. - *Có thể nào Zeus bị mất quyền vào một ngày nào đó?*

Prométhée. – *Ta nghĩ rằng hẳn ngươi sẽ vui sướng khi chứng kiến biến cố nầy*

Iô. – *Hẳn nhiên rồi, sau bao khổ đau mà Zeus bất ta phải chịu.*

Prométhée. – *Sự việc sẽ như vậy, ngươi cứ chắc như thế.*

Iô. – *Nhưng vương quyền ấy do ai tước bỏ ?*

Prométhée. – *Do tự chính ông ta, vì những chướng khí bất chừng nhà ấy.*

Iô. – *Bằng cách nào ? Giải thích đi, nếu ngươi làm nổi đều đó.*

Prométhée. – *Ông ta sẽ kết ước một hôn nhân mà ngày nào đó Ông ta sẽ ân hận.*

Iô. – *Với một nữ thần hay với nữ phàm nhân ? Nói thử đi nếu còn nói được.*

Prométhée – *Bất hạn là ai ? Ta không có phép nói.*

Iô. – *Có phải do người hôn thê ấy mà ông ta bị truất ngôi ?*

Prométhée. – *Nàng sẽ sinh một người con trai uy dũng hơn cha nó.*

Iô. - *Và Ông ta không cách gì tránh tai ách nầy sao?*

Prométhée – *Không cách gì khác, trừ phi ta thoát ra được xích xiềng nầy...*

Iô. – *Ai mà tháo gỡ được xiềng xích ấy cho ngươi ngoài ý của Zeus?*

Prométhée – *Một trong những hậu duệ của ngươi : Mệnh muốn như thế.*

Khổ không những không tơ vương tội lỗi, oán thù nhưng là dấu chỉ của tình yêu thương điên dại đến độ nâng kẻ hay chết lên làm vợ của Trời. Hình ảnh Trời trong uy lực cấm đoán, như oán như thù con người sẽ bị lật nhào để đầu hàng người con của tình yêu giữa Trời với người. Nói cách khác bên trên hình ảnh đối nghịch nhìn từ tự thân để diễn tả cuộc gặp gỡ đất-trời nơi con người, nay là Khổ như sự *tương phùng giữa hai kẻ khác nhau.* Sự nối kết lạ lùng đó đưa con người trong thân phận ‘hay chết’ đồng sàng với Thần Thánh, và tự nó là chung cuộc. Khổ uyên nguyên ấy là sự sống, là ý nghĩa toàn vẹn của nhân tính, là chân tính con người tại thế.

Cuộc chiến về ý nghĩa về Khổ giữa hai cách hiểu : Một bên là ý nghĩa của một thực tại trước mắt được cảm nhận và được đánh giá bởi con người hiểu biết Prométhée, và Khổ chỉ được hiểu là hậu quả của một sự vi phạm công lý. Một bên là ý nghĩa thi ca gợi lên Khổ là sự gặp gỡ bất ngờ, là mối tương quan khó khăn, kỳ lạ làm nên sức sống của nhân tính, một nhân tính vượt qua tự thân. Cảm nhận cuộc chiến giữa hai ý nghĩa về Khổ nầy nơi con người là tư tưởng bi kịch, làm người chiến sĩ để luôn ở trong cuộc chiến nầy, đó là hoàn thành nhân tính.

Hoàn thành nhân tính trong cuộc chiến giữa tự thân và Khổ có tiên liệu một tổng hợp nào, và một tổng hợp chung cuộc như cuộc giải phóng tận căn hay không?

Qua câu trả lời của Prométhée cho *Io* về ý nghĩa Khổ như phải đóng đinh và treo tự thân lên giữa trời mà Prométhée đang gánh chịu, cũng Khổ đó nhưng được cảm nhận như cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa chàng và Zeus lạ mặt nơi xứ lạ (ở phần nhập đề) hoặc như mối tình trong giấc mộng giữa Zeus và nàng trinh nữ *Io,* thì nhân tính trong chân tính của mình là Khổ. Mọi tổng hợp là làm lại nhân tính, là đã dừng lại chân trời của tự thân.

Thế nhưng, một bất ngờ, một bước nhảy ra khỏi cả khuôn khổ tư tưởng bi kịch Hy lạp.[[50]](#footnote-50)

Prométhée. – *Không cách gì khác, trừ phi ta thoát ra được xích xiềng nầy...*

Iô. – *Ai mà tháo gỡ được xiềng xích ấy cho ngươi ngoài ý của Zeus ?*

Prométhée – *Một trong những hậu duệ của ngươ i: Mệnh muốn như thế... (*v. 757- 772)

Sấm ngôn nầy làm cho nàng *Iô* sững sờ :

Iô – *Sấm ngôn ấy không cách gì hiểu nỗi ?*

Prométhée- *Ngươi cũng đừng tìm cách để biết Khổ của ngươi cho đến kỳ* cùng. v. 775-776

Cuộc chiến tối hậu và Khổ tối hậu để vượt qua tự thân, mất luôn tơ vương về xung đột và dấu tích tội căn nguyên, đó là bước nhảy vọt vào cảnh giới khác hoàn toàn xa lạ vượt lên thế giới nhân quả, trước sau, bên trên bên dưới, trong ngoài của tự thân : tương quan kỳ lạ đó là thế giới vượt lên trên thước đo sự vật, là âm hưởng của chữ ***ai*** vượt lên bất cứ kiến thức nào về một cái gì, dù cái gì đó là Zeus, và đó là thành quả của mối tình giữa Zeus và nàng *Iô*.

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CÂU CHUYỆN VỀ VẤN NẠN: LOẠI THẾ GIỚI NÀO CHÚNG TA MUỐN ĐỂ LẠI CHO CÁC THẾ HỆ CON CHÁU SAU NÀY???**

 Đấy là câu hỏi được Đức Thánh Cha nêu lên và là câu hỏi trọng tâm của Thông Điệp “Ladato Si” về vấn đề môi trường được Đức Thánh Cha Phanxicô ký ngày 24/5/2015 – nghĩa là cách đây 7 năm…Tuần này Đức Thánh Cha có hai ý xin những người tin Chúa quan tâm cầu nguyện : - cầu nguyện cho tín hữu tại Trung Quốc nhân ngày Lễ kính nhớ “***Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu***” thứ ba 24/5 – tước hiệu của Đức Maria được các tín hữu Trung Quốc đặc biệt tôn vinh; - cầu nguyện và nhắc nhở mọi người ý thức trân trọng và chăm sóc ***Căn Nhà Chung Trái Đất***…để  - không những chúng ta trong hôm nay có được một môi trường sống lành sạch – mà con cháu chúng ta sau này cũng được hưởng phúc lộc của Ông Bà trong việc bảo vệ và trân trọng hành tinh sống này của loài người…

Người viết gõ những hàng này khi bên ngoài những giòng thác người cuồng loạn đi bão sau trận thắng chung kết bóng đá Nam ở Sea Games 31…Nghĩa là ngày mai, bà con lao công vệ sinh đường phố sẽ rất vất vả để thu gom những bừa bãi mà những cơn bão người một cách thoải mái để lại trên đường…chỉ với mục đích là để diễn tả…

Người ta bảo rằng Đại Dịch Covid-19 với những ngày tháng phong tỏa, đóng cửa biên giới, giới nghiêm cùng với việc các nhà máy ngừng hoạt động, lượng xe cộ giao thông hầu như ngưng hắn…đã góp công vào một cuộc “đại bảo trì” môi sinh chưa từng có trong lịch sử kể từ khi nền công nghiệp phát triển…và đã mang lại một hiệu ứng tích cực cho môi trường mà – từ rất lâu – các nhà chính trị, các nhà môi sinh mong ước đồng thời ra công nhưng hầu như bất khả thi…Sự trong lành của môi trường ở những thời gian hạn chế ấy – như báo Tuổi Trẻ online đưa tin ngày 10.4.2020 – đã giúp cho cư dân Bắc Ấn Độ có thể chiêm ngưỡng rõ ràng dãy Himalaya từ khoảng cách trên dưới 200km, hay dòng sông ô nhiễm nhất thế giới – sông Hằng -  từ 50 năm qua đã có thể trong lại, hoặc dữ liệu vệ tinh của Cơ quan Vũ trụ châu Âu – ESA – cho thấy từ ngày 14 đến ngày 25/3, ô nhiễm không khí do chất NO2 ở những thành phố lớn tại các nước Pháp, Tây Ban Nha, Ý giảm khoảng 40%...

Thế nhưng điều mà người ta lo sợ,  và đã cũng như  đang dần dần trở thành hiện thực - đấy là ***tình trạng “bù”*** trong mọi lãnh vực sẽ làm cho tất cả cái thành quả tốt đẹp  - nhờ giãn cách xã hội để chống Dịch ấy - trở nên tệ hại hơn và ô nhiễm môi trường sống thêm nghiêm trọng hơn…

Theo Hiệp Hội Các Nhà Sản Xuất Ôtô Việt Nam (VAMA). Tc Motor, Vinfast thì chỉ trong tháng tư thôi đã có khoảng 51.000 xe du lịch được bán ra…Vài ngày dịp 30/4 – 1/5 vừa qua thôi mà đã có cả 5 triệu khách du lịch nội địa…Nếu tính trung bình một người thải chừng 1kg5 rác trong một ngày…thì chỉ trong vài ba ngày nghỉ lễ ấy thôi, lượng rác thải đã xấp xỉ 40 tấn rối…Nghành vận tải hành khách luân chuyển trong 4 tháng đầu năm là 56,1 tỷ khách…Dịp Sea Games 31, Hà Nội dự trù đón tiếp khoảng 1 triệu khách du lịch nội địa và 200.000 khách quốc tế…

Và – qua những gì nhìn thấy trên các chương trình Truyền Hình – thì có thể nói chuyện “ *tỏa* *ra đường*” trong hôm nay là khuynh hướng chung của tất cả mọi con người thuộc mọi tầng lớp xã hội sau một thời gian dài bị nhốt…chứ không còn là chuyện của nhà giàu/ nhà nghèo…nên tình trạng rác thải và ô nhiễm lại càng là vấn đề …

Qua hầu hết các chương trình gặp gỡ của các nhà chuyên môn, những người có trách nhiệm phỏng vấn nhân viên mới ở các công sở được ghi hình trên phương tiện truyền thông đại chúng…thì có vẻ như họ đều có chung một nhận định về phần lớn lớp trẻ ở các thế hệ 9X, 10X : đấy là thế hệ đầy cá tính và muốn tự khẳng định trong mọi lãnh vực…Và thiết tưởng đây cũng là  điều đáng lo ngại bởi lớp người trẻ ấy rất ít muốn nghe và học nơi những người khác những trải nghiệm không nằm trong quan tâm của lứa tuổi họ…Họ nghĩ rằng những kết quả của bản thân cùng với nỗ lực cá nhân để có được các thành tích…là cách để diễn tả lòng yêu nước cũng như quyền được hưởng công sức của riêng mình…Và vì thế cái trách nhiệm phải quan tâm đến sự khắc khoải, quăn quại của Mẹ Trái Đất…và đảm bảo một môi trường sống lành sạch cho các thế hệ sau mình…hầu như không được nghĩ đến…Nó là nỗi lo lắng của thế hệ ông cha…

Đức Thánh Cha cũng đặc biệt nhắc nhở việc cầu nguyện cho tín hữu Trung Quốc… “*để - trong tự do và an bình - họ có thể sống hiệp thông thực sự với Giáo Hội Hoàn Cầu và thi hành sứ mạng loan báo Tin Mừng cho mọi người, và như thế cũng góp phần tích cực vào sự tiến bộ tinh thần và vật chất của xã hội*”…Thực tế...thì đây là một vấn đề có quá nhiều khó khăn trong sứ vụ phổ quát của Giáo Hội và đã tốn khá nhiều công sức, nhưng kết quả không là bao nhiêu và  rất đỗi mong manh…Thời gian theo chương trình mục vụ của Trung Tâm Mục Vụ Đông Á Châu – IAPI – vốn là tổ chức của các Cha Dòng Tên truyền giáo tại Trung Quốc và bị trục xuất khi Đảng Cộng Sản Trung Quốc nắm chính quyền…với mục đích gần là để giúp đỡ các Linh Mục Trung Quốc – người viết thấy ở đấy có hai học viên người Tàu – một thuộc Giáo Hội Quốc Doanh và một là Giáo Hội Hầm Trú – họ không bao giờ gặp gỡ hay trò chuyện!!! Cầu nguyện cho họ là điều cần thiết, bởi điều ấy cũng nhắc nhở chúng ta cầu nguyện cho chính mình và cho Giáo Hội Việt Nam…

Cuối cùng xin phép để cùng nhau dâng lời kinh cầu cho Trái Đất chúng ta được chinh Đức Thánh Cha đề nghị trong  phần kết của Tông Huấn Laudato Si :

*Lạy Thiên Chúa toàn năng,*

*Chúa luôn hiện diện trong vũ trụ*

*và ngay trong những thụ tạo nhỏ bé nhất của Chúa.*

*Chúa đã****phủ đấy lòng Từ Ái trên tất cả những gì hiện hữu****,*

*xin gieo vào lòng chúng con sức mạnh của tình yêu Chúa,*

*để chúng con bảo vệ cuộc sống và vẻ đẹp của muôn loài…*

*Xin đổ tràn bình an của Chúa vào lòng chúng con/*

*để chúng con có thể sống như anh em, chị em với nhau,*

*không tác hại cho bất cư người nào…*

*Lạy Thiên Chúa của những anh chị em nghèo khổ,*

*xin trợ giúp chúng con*

*để chúng con giơ tay trợ giúp những anh chị em bị bỏ rơi,*

*những người bị lãng quên trên trái đất này –*

*những người này thực sự luôn có giá trị trước mặt Chúa.*

*Xin cứu chữa cuộc sống chúng con*

*để chúng con trở thành những người bảo vệ trái đất này…*

*chứ không là những kẻ cướp bóc,*

*để chúng con gieo những gì tốt đẹp…*

*chứ không là những thứ ô nhiễm và tàn phá…*

*Xin chạm đến tâm hồn những kẻ chỉ thích tìm thành công*

*dựa trên những giá trị của người nghèo và của trái đất này…*

*Xin dạy chúng con*

*khám phá giá trị của vạn vật*

*và biết chiêm ngắm trong sự ngất ngây…*

*để nhận ra*

*chính chúng con cũng được liên kết sâu xa với tất cả thụ tạo này*

*trên con đường chúng con tiến vào ánh sáng vô tận của Chúa…*

*Xin tạ ơn Chúa*

*vì Chúa hiện diện từng ngày với chúng con.*

*Chúng con nài xin Chúa*

*nâng đỡ chúng con*

*trong cuộc chiến cho công bằng, tình thương và bình an . Amen*

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÒ**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**CÒ**

Theo “Việt Nam tự điển” của Lê văn Đức thì cò được định nghĩa là một loại chim cẳng cao, mỏ dài, mình thon, đuôi nhọn, ăn cá, bình thường lông màu trắng, nhưng cũng có loại lông màu xám như cò hương, hay lông màu đỏ như cò lửa…

Khi tìm hiểu về ca dao, gã thấy hình ảnh con cò là một hình ảnh quen thuộc và thân thương nhất của người bình dân.

Thực vậy, vãi mồ hôi trên đồng ruộng, người nông dân có con trâu làm bạn để giúp đỡ họ. Thế nhưng trâu thì nặng nề, chậm chạp và suốt đời vất vả.

Vì vậy, để đầu óc được thư giãn, thảnh thơi và bay bổng, người nông dân đã mượn hình ảnh con cò, một hình ảnh vừa thơ mộng lại vừa đẹp đẽ để nói lên những ước mơ và những hiện thực của đời mình.

Như người nông dân, con cò cũng đã phải vất vả kiếm sống :

               - Lặn lội thân cò khi quãng vắng,

                 Eo xèo mặt nước buổi đò đông,

Như người nông dân, con cò đã chết đi trong cô đơn nghèo túng :

               - Cái cò chết rũ trên cây,

                 Cò con mở lịch xem ngay làm ma.

               - Cái cò chết tối hôm qua,

                 Có hai hạt gạo với ba đồng tiền,

                 Một đồng mua trống mua kèn

                 Một đồng mua mỡ đốt đèn thờ vong

                 Một đồng mua mớ rau rong

                 Đem về thái nhỏ thờ vong con cò.

Như người nông dân, con cò cũng đã phải chịu nhiều cảnh oan ức vì thấp cổ bé miệng :

               - Cái cò cái vạc cái nông,

                 Sao mày dẫm lúa nhà ông hỡi cò,

                 Không không tôi đứng trên bờ,

                 Mẹ con cái vạc đổ thừa cho tôi,

                 Chẳng tin ông đến tận nơi,

                 Mẹ con nhà nó còn ngồi ở kia.

Như người nông dân, con cò cũng đã chia sẻ số phận cay đắng của đất nước :

               - Nước non lận đận một mình,

                 Thân cò lên thác xuống gềnh bấy nay.

Và đôi lúc cũng đã bị đàn áp dã man :

               - Con cò mà đậu cành tre,

                 Thằng Tây bắn súng cò què một chân,

                 Đến mai ra chợ Đồng xuân,

                 Chú khách mới hỏi sao chân cò què,

                 Cò rằng cò đứng bờ tre,

                 Thằng Tây bắn súng cò què một chân.

Như người nông dân, con cò cũng có những giây phút mộng mơ và nhung nhớ :

               - Một đàn cò trắng bay quanh,

                 Cho loan nhớ phượng cho mình nhớ ta,

                 Mình nhớ ta như cà với muối,

                 Ta nhớ mình như cuội với trăng.

Như người nông dân, con cò dù có phải chết vẫn cố gắng giữ lấy sự trong trắng của mình :

               - Con cò mày đi ăn đêm,

                 Đậu phải cành mềm luôn cổ xuống ao,

                 Ông ơi ông vớt tôi nao,

                 Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng,

                 Có xáo thì xáo nước trong,

                 Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Dĩ nhiên con cò không phải chỉ là hình ảnh tượng trưng cho người nông dân, mà hơn thế nữa, nó còn được sử dụng trong nhiều trường hợp khác nhau.

Nào là hình ảnh của một em bé mồ côi :

               - Cái cò là cái cò vàng,

                 Mẹ đi đắp đàng con ở với ai,

                 Con ở với bà, bà không có vú,

                 Con ở với chú, chú là đàn ông.

            Nào là hình ảnh của một cô gái được muông chiều :

                   - Cái cò là cái cò con

                     Mẹ nó yêu nó, nó càng làm thơ.

                   - Cái cò là cái cò kỳ,

                     Ăn cơm nhà dì, uống nước nhà cô,

                     Đêm nằm thì gáy o o,

                     Chửa ra đến chợ đã lo ăn quà.

                   - Cái cò bay bổng bay lơ,

                     Lại đây anh gửi xôi khô cho nàng.

                   - Cái cò lặn lội bờ ao,

                     Phất phơ hai giải yếm đào gió bay.

Và nhất là hình ảnh người vợ Việt Nam tần tảo, chắt chiu nuôi chồng, nuôi con :

                        - Cài cò lặn lội bờ sông,

                          Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non

                          Nàng hãy trở lại cùng con,

                          Để anh đi trẩy nước non Cao bằng.

Hình ảnh con cò trong ca dao, trong văn chương bình dân thật là phong phú, gã  có thể kê đơn hoàn tán nhiều nhiều nữa.

Còn trong đời thường, con cò cũng không kém phần đa dạng. Này nhé, cò là nhảy một chân. Cò là thanh tre mỏng dùng để điểm công gánh, công vác bằng cách bẻ từng đoạn ngắn, vì thế mới gọi là bẻ cò. Cò là một bộ phận của cây súng, khi bấm nó mổ vào viên đạn và làm cho đạn nổ, vì thế mới nói là bóp cò. Cò là tem để dán vào thư. Có cò thì bưu điện mới chuyển, bằng không thì cũng vẫn chuyển nhưng người nhận sẽ bị phạt.

Riêng trong phạm vi con người, cò cũng rất ư là nhiêu khê. Trước hết, hồi còn bé, gã không hiểu tại sao ở làng gã, thiên hạ thường gọi những đứa con trai thuộc vào hàng suy dinh dưỡng là…thằng cò. Chắc hẳn chỉ vì thân hình của chúng còm cõi, mảnh mai như một bộ xương cách trí, khẳng khiu như cánh cò trên ruộng đồng.

Rồi cò còn là một tiếng chửi nhẹ nhàng của bọn con nít. Vì thế, khi bực bội, tức tối, chúng liền không ngần ngại cho nhau ăn…cò.

Dưới thời Pháp thuộc, gã thấy xuất hiện một vài loại cò đặc biệt.

Thực vậy, cò là sửa bài trong nhà in. Bài viết được xếp chữ và in thử. Khi bản in đầu tiên mới ra lò, thì lập tức được chuyển đến thày cò, để anh ta đọc và ghi chú những chỗ sai hay chưa vừa ý, cần phải đổi thay. Chữ cò này xuất phát từ chữ “corriger” nghĩa là sửa, chữa. Còn “correcteur” nghĩa là thày cò, người sửa bài, người chữa bài.

Tiếp đến, cò còn chỉ viên cảnh sát trưởng nói riêng, hay mấy thày cảnh sát nói chung. Chữ cò nay xuất phát từ chữ “commissaire” nghĩa là ông cò. Còn “phú lít” xuất phát từ chữ “police” cũng có nghĩa là cảnh sát.

Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam đang có một nghề mới phất lên như diều gặp gió mà gã xin đề cập đến, đó là nghề…cò.

Theo báo “Tuổi trẻ Chủ nhật”, chữ cò này xuất phát từ chữ “commission” nghĩa là tiền hoa hồng, tiền côm hay tiền cò.

Còn theo ngu ý của gã, cò nay có lẽ xuất phát từ “cò mồi”, là loại cò được nuôi làm mồi để dụ khị lũ cò hoang sa vào bẫy. Vì thế bọn cò mồi là bọn giả bộ theo phe mình đề làm hại cho phe mình và làm lợi cho phe chúng.

Nghề làm cò bây giờ đôi lúc thật tệ lậu và trắng trợn, đã tạo nên không ít những cảnh dở mếu, dở khóc và dở cười…

Nói một cách văn hoa thì đó là nghề làm môi giới, làm trung gian, làm tiếp thị. Còn nói một cách nôm na và bình dân thì đó là hạng mối lái, dụ khị thiên hạ mua hàng hay cậy nhờ một công việc nào đó. Họ chỉ cần dẻo mép, mánh khóe và đôi khi cả áp lực nữa để kiếm lời cho mình. Họ là những người trung gian, chuyên bán nước bọt để chấm mút tí tiền còm.

Nếu ai đã từng sống ở Châu đốc, hẳn phải biết từ sau tết nguyên đán, thiên hạ đã chuẩn bị cho ngày lễ hội Bà Chúa xứ tại núi Sam, vốn được gọi là Vía Bà.

Trong những ngày lễ hội này, hiện nay ở đây hội tụ đủ mặt mọi hạng cò mà báo “Công an” đã phải gọi là “làng cò Núi Sam” . Thôi thì thượng vàng hạ cám, hầm bà lằng xắng cấu. Đủ loại cò. Đủ thứ cò.

Này nhé, khi khách vừa chân ướt chân ráo đến nơi thì đã có ngay một lực lượng cò dành dật khách tới nhà trọ này, tới khách sạn nọ.

Bước vào lễ hội, khách là thiện nam tín nữ, muốn biểu lộ tấm lòng thành của mình đối với Bà, thì liền có ngay một đội ngũ cò đông đảo để phục vụ cho nhu cầu lễ bái và cúng kếng.

Nào là “cò heo quay” với khoảng ba chục tên chuyên nghiệp, rất giỏi việc khua môi múa mỏ, gian lận trong giá cả và trong cân đo, sẵn sàng nhét đầy tiết heo, tiết bò trong bụng heo quay để cân cho nặêng, vì thế mà hạng cò này ăn nên làm ra một cách mau chóng.

Nào là “cò nhang đèn”, thay vì thắp một nén nhang để tỏ lòng tôn kính, người ta đã lạm phát  nhang, để rồi nhang đã trở thành một dụng cụ để…hun Bà. Suốt ngay khói tỏa nghi ngút thì làm sao mà chịu nổi.

Nào là “cò phóng sinh” mối lái để khách mua chim rồi thả ra để cầu mong lộc Bà. Chim trong lồng nhảy lên nhảy xuống, nên mặc sức đếm gian theo kiểu năm mười mười lăm…Chim được xổ lồng bay ra thì ít mà chim được đếm thì lại nhiêàu.

Và khi khách buồn tình, muốn giải sầu thì lập tức có ngay bọn “cò tệ nạn”, hay nói huỵch toẹt ra, đó là cò…gái, cò mãi dâm. Quả là hết ý.

Báo “Tuổi trẻ Chủ nhật” đã phải lên tiếng báo động :

- Chưa bao giờ nghề cò lại phát triển bát nháo như hiện nay.

Theo tác giả Nguyễn thị Oanh, thì ngày xưa có “ông mai bà mối” nhưng họ chỉ ăn “đầu heo” thôi vì mục đích giới thiệu này mang tính cách nhân đạo. Chẳng hạn mách cho bệnh nhân được gặp thày gặêp thuốc…Đẹp biết mấy những môi giới vì hạnh phúc con người.

Còn bây giờ thì khác, hoạt động cò không xuất phát từ nhu cầu của người “bị phục vụ” mà từ động cơ ranh ma lợi dụng và khai thác họ.

Chẳng hạn tiệm bán thịt nằm sát mặt đường, khách có thể dừng xe để mua hay người bán hàng có thể bước ra vài bước để giao hàng. Vậy mà có tới hàng chục thanh niên vạm vỡ, la hét, níu kéo làm người mua ngao ngán bực mình. Con người bán, đã mất khách, lại phải nộp tiền mãi lộ cho chúng mà chẳng dám ho he.

Đai loại gã có thể phân chia thành hai loại cò.

Trước hết là cò dịch vụ, làm trung gian mua bán vật dụng như cò xe, cò nhà, cò đất, hay chạy chọt giấy tờ với những thủ tục hành chánh rắc rối, nhiêu khê tựa mê hồn trận như cò xuất ngoại, cò hộ khẩu, cò sang nhượng…

Thế nhưng khi mắc míu, dính líu với hạng cò này, chúng ta cần tỉnh táo và đề cao cảnh giác, bởi vì rất nhiều mánh chỉ là mánh dổm, rất nhiều cò chỉ là cò giả, nhận tiền rồi tung cánh bay cao, khiến chúng ta tiền mất tật mang, công việc thì cứ dậm chân tại chỗ, hết tháng này qua tháng khác, chẳng đi đến đâu cả.

Tuy nhiên, đáng kinh tởm hơn cả phải là loại cò thứ hai này, đó là cò người, gã chỉ xin liệt kê một vài loại chính điển hình mà thôi.

Chẳng hạn như cò tệ nạn, cò mãi dâm, cò…gái. Một buổi tối bạn lang thang trên phố vắng hay tại công viên, rất có thể bạn sẽ bị hỏi thẳng thừng một cách sỗ sàng :

- Có muốn giải sầu không sư phụ?

- Có cần em út không đại ca?

Chẳng hạn như cò lấy chồng nước ngoài, nhất là lấy mấy chú ba tàu xếnh xáng gốc Đài loan. Hạng cò này len lỏi khắp hang cùng ngõ hẻm, luồn lách tận vùng thôn quê hẻo lánh, gạ gẫm, dụ dỗ, rót vào tai những cô gái và những bậc phụ huynh những lời ngon ngọt, đường mật về tiền bạc và hạnh phúc, để rồi mấy cô gái nhẹ dạ ấy đã ca bài “cũng liều nhắm mắt đưa chân”, cuối cùng phần đông đã phải ngậm đắng nuốt cay một số phận nghiệt ngã, một kết thúc bẽ bàng nơi đát khách quê người.

Chẳng hạn như cò con nuôi. Một cô gái chửa hoang đang lo lắng sợ hãi thì vớ ngay được tên cò loại này. Hắn không những trấn an mà còn đặt tiền cọc cho cái bầu nữa.

Vậy là thay vì ăn năn hối cải, cô gái sẽ chai lì và dám làm thêm một cái bầu nữa để kiếm tiền. Như thế, cô gái không chỉ vi phạm luật pháp, chà đạp nhân phẩm phụ nhữ và trẻ em, mà còn tích cực góp phần làm băng hoại các giá trị đạo đức.

Chẳng hạn như cò phá thai. Một cô gái lỡ mang bầu, ngơ ngác và rụt rè tới cổng bệnh viện, lập tức được mấy tay cò nạo thai xớp đi mau chóng  và nhiều cô  đã bỏ mạng vì đến những chỗ phá thai lậu, không bảo đảm về mặt vệ sinh và y khoa.

Chắc chắn là còn nhiều loại cò khác nữa, nhưng bằng đó mà thôi cũng đã đủ ngán ngẩm và nhức nhối cho một xã hội đang nhích lên về mặt kinh tế, nhưng lại đang tuột dốc về mặt đạo đức.

Biết làm sao vực lên bây giờ ?

*Chuyện Phiếm của Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về các Giáo Hội Đông Phương Công Giáo, [Orientalium Ecclesiarum](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decree_19641121_orientalium-ecclesiarum_lt.html), 7-11. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. CĐ TRENTÔ, Sess. V, *Decr. de reform*., c. 2, Mansi 33, 30; Sess. XXIV, Decr. de reform., c. 4, Mansi 33, 159 (x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, [*Lumen Gentium*](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19641121_lumen-gentium_lt.html), ch. III, 25). [↑](#footnote-ref-2)
3. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, [Lumen Gentium](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19641121_lumen-gentium_lt.html), ch. III, 25. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. GIOAN XXIII, Thông điệp [Pacem In Terris](http://www.vatican.va/holy_father/john_xxiii/encyclicals/documents/hf_j-xxiii_enc_11041963_pacem_lt.html), 11.4.1963, nhiều chỗ: AAS 55 (1963), pp. 257-304. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. PHAOLÔ VI, Thông điệp [Ecclesiam Suam](http://www.vatican.va/holy_father/paul_vi/encyclicals/documents/hf_p-vi_enc_19640806_ecclesiam_lt.html), 6.8.1964: AAS 56 (1964), 639. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. PHAOLÔ VI, Thông điệp [Ecclesiam Suam](http://www.vatican.va/holy_father/paul_vi/encyclicals/documents/hf_p-vi_enc_19640806_ecclesiam_lt.html), 6.8.1964: AAS 56 (1964), 644-645. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về các phương tiện truyền thông xã hội, [Inter Mirifica](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decree_19631204_inter-mirifica_lt.html). [↑](#footnote-ref-7)
8. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, [Sacrosanctum Concilium](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19631204_sacrosanctum-concilium_lt.html); PHAOLÔ VI, Tự sắc [Sacram Liturgiam](http://www.vatican.va/holy_father/paul_vi/motu_proprio/documents/hf_p-vi_motu-proprio_19640125_sacram-liturgiam_lt.html), 25.1.1964: AAS 56 (1964), 139 tt. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. PIÔ XII, Thông điệp Mediator Dei, 20.11.1947: AAS 39 (1947), 521 tt; PHAOLÔ VI, Thông điệp [Mysterium Fidei](http://www.vatican.va/holy_father/paul_vi/encyclicals/documents/hf_p-vi_enc_19650903_mysterium_lt.html), 3.9.1965: AAS 57 (1965), 753-774. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. Cv 1,14 và 2,46. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, [Lumen Gentium](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19641121_lumen-gentium_lt.html), 44-45. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. Lc 22,26-27. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. Ga 15,15. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Đại kết [Unitatis Redintegratio](http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decree_19641121_unitatis-redintegratio_lt.html). [↑](#footnote-ref-14)
15. x. PIÔ X, Tự sắc *Iampridem*, 19.3.1914: AAS 6 (1914), 173 tt.; PIÔ XII, Tông hiến *Exsul Familia*, 1.8.1952: AAS 44 (1952), 649 tt.; *Leges Operis Apostolatus Maris*, được thu tập lại theo lệnh của Đức Giáo Hoàng Piô XII, 21.11.1957: AAS 50 (1958), 375-383. [↑](#footnote-ref-15)
16. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về các Giáo Hội Đông phương Công giáo, *Orientalium Ecclesiarum*, 4. [↑](#footnote-ref-16)
17. x. Ga 13,35. [↑](#footnote-ref-17)
18. x. PIÔ XII, *Huấn từ* 8.12.1950: AAS 43 (1951), 28; PHAOLÔ VI, *Huấn từ* 23.5.1964: AAS 56 (1964), 571. [↑](#footnote-ref-18)
19. x. LÊÔ XIII, Tông hiến *Romanos Pontifices*, 8.5.188: Acta Leonis XIII, vol. II (1882), 234tt. [↑](#footnote-ref-19)
20. x. PHAOLÔ VI, *Huấn từ* 23.5.1964: AAS 56 ( 1964), 570-571. [↑](#footnote-ref-20)
21. x. PIÔ XII, *Huấn từ* 8.12.1950: 1. c. [↑](#footnote-ref-21)
22. **Xem G. GUSDORF, *Mythe et métaphysique*, Flammarion, Paris, 1984, tr. 43: “Les mythes sont chiffres d’humanité”** [↑](#footnote-ref-22)
23. **Jean Pierre VERNANT et Pierre VIDAL-NAQUET, *Mythe et tragédie en Grèce ancienne*, Édit. La découverte, Paris, 1989, tr.” 7, 14** [↑](#footnote-ref-23)
24. ***Sd* tr. 21-22.**  [↑](#footnote-ref-24)
25. ***Sd*.** [↑](#footnote-ref-25)
26. ***Sd.* tr. 31.** [↑](#footnote-ref-26)
27. ***Sd*. tr. 31**  [↑](#footnote-ref-27)
28. **Xem PLATON, *Protagoras,* 321 - 322 .** [↑](#footnote-ref-28)
29. **Ngươi đây là Thần Thánh.** [↑](#footnote-ref-29)
30. **Fr. NIETZSCHE*, La naissance de la tragédie*, No. 9.** [↑](#footnote-ref-30)
31. **Geneviève DROZ*, Les mythes platoniciens*, Seuil, 1992, tr. 31.**  [↑](#footnote-ref-31)
32. **Xem lối trình bày của M. HEIDEGGER về ý chí quyền lực của Nietzsche : cf. Le mot de Nietzsche “Dieu est mort, in *Chemins qui ne mènent nulle part,* tr. 283: “*La volonté se veut elle –même. Elle se surpasse elle –même. De la sorte, la volonté en tant que volonté se veut au-delà d’elle-même, et doit ainsi en même temps se porter au-dessus et en avant elle-même”.***  [↑](#footnote-ref-32)
33. **Xem v. 209-210.** [↑](#footnote-ref-33)
34. **Xem v .459 461 :“*J’inventai aussi pour eux la plus belle de toutes les sciences, celle du nombre...”.*** [↑](#footnote-ref-34)
35. **Xem v. 507 : “*Un mot t’apprendra tout à la fois : tous les arts des mortels viennent de Prométhée”.*** [↑](#footnote-ref-35)
36. **Xem. v. 1-2, Pouvoir: *Nous voici arrivés sur le sol d’une contrée lointaine, au pays des Scythes, en un désert sans humains.***  [↑](#footnote-ref-36)
37. **cf. v. 518 : Prométhée - *Il (Zeus) ne peut échapper à sa destinée.*** [↑](#footnote-ref-37)
38. **cf. v 1-2.** [↑](#footnote-ref-38)
39. **Xem. v. 55-56 : Pouvoir – *Passe –les-lui au tour du bras et frappe de toutes forces avec le marteau et cloue – le aux rochers.***

    **v. 67-68 : *Maintenant enfonce- lui hardiment la dent de ce coin d’acier à travers la poitrine, et frappe ferme.*** [↑](#footnote-ref-39)
40. **F. NIETZSCHE, *Ecce homo,* tựa đề chương cuối *“pourquoi je suis un destin”.*** [↑](#footnote-ref-40)
41. **Jean-Pierre VERNANT, Pierre VIDAL – NAQUET, *Mythe et tragédie en Grèce ancienne*, Éd. La Découverte, Paris, 1989, tr. 73 .** [↑](#footnote-ref-41)
42. **Sđd, tr.72.** [↑](#footnote-ref-42)
43. **Không phải đợi đến các tác phẩm của Platon sau nầy, chúng ta mới khám phá ra trào lưu được gọi là của những người hiểu biết. Cũng như Socrate sau nầy, Eschyle đã cận kề với trào lưu ấy, và cả hai vị đã nhận ra bi kịch của thân phận làm người gắn liền với tự thân mà con người hiểu biết (homo sapiens) là một chứng tá trong lịch sử.** [↑](#footnote-ref-43)
44. **Chúng ta sẽ gặp lại lý lịch mới của con người hiểu biết qua lối trình bày tương tự của Sophocle trong bi kịch Oedipe Vua, khi Oedipe ăn nằm với chíng Mẹ Jocaste của mình để tạo một thế hệ người mới, trong đó chỉ còn Oedipe một mình bá chủ : vừa là con, vừa là chồng vừa là cha.** [↑](#footnote-ref-44)
45. **Xem v.506 : Prométhée. -. Tous *les arts des mortels viennent de Prométhée*** [↑](#footnote-ref-45)
46. **Xem v. 443-443.** [↑](#footnote-ref-46)
47. **Sau khi cứu giống người khỏi bị Zeus tiêu diệt, một Zeus do chính Prométhée đưa lên ngôi.** [↑](#footnote-ref-47)
48. **Xem chữ***Αναγκηζ*  **[v. 514, Prométhée : ‘*Τεχνη* (=Tài) *yếu kém vô cùng so với Αναγκηζ* (=Mệnh)’]**  [↑](#footnote-ref-48)
49. **Xem v. 85-87 : Pouvoir. - *C’est bien à tort que les dieux t’appellent Prométhée; c’est toi-même qui as besoin d’un Prométhée pour savoir comment tu te dégageras de ces noeuds savants.*** [↑](#footnote-ref-49)
50. **Thực vậy, cuộc chiến hứa hẹn sẽ hoàn thành nơi sự toàn thắng do thành quả của mối tình Zeus và Io không có dấu vết nào tương tự nơi các bản bi kịch khác của Hy lạp.** [↑](#footnote-ref-50)